ĐỀ 1	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

Tôi rất thích hoa bồ công anh, không phải là đóa hoa vàng rực rỡ mà là đóa hoa bạc trắng đã sẵn sàng cho chuyến phiêu lưu. Có lẽ không có loài hoa nào có vẻ ngoài mảnh mai, yếu đuối nhưng lại có cá tính mạnh mẽ như bồ công anh. Chúng là những nhà thám hiểm bẩm sinh, những "phượt thủ" mang sinh mệnh của mình trên đôi cánh. Đó không chỉ là sinh mệnh của một hạt giống đơn thuần mà còn là hy vọng và tương lai của thế hệ kế cận. Nhựa sống của bồ công anh tích tụ trong những nhánh hoa nhỏ bé, chỉ đợi một cơn gió nổi chúng sẽ tung mình bay đến những miền đất mới.

... Nếu bồ công anh không can đảm gửi những thế hệ non nớt đến vùng đất mới, chúng có thể chết vì cạn kiệt nguồn nước, chất dinh dưỡng. Sống chen chúc trong vùng an toàn chật hẹp sẽ khiến chúng bị hủy diệt vì không đủ không gian. Chỉ có cách phiêu lưu, sinh sôi và tiếp tục mở rộng lãnh thổ thì mới có cơ hội duy trì sự tồn tại của giống loài.

Vậy đó, cuộc sống đôi khi buộc chúng ta phải mạo hiểm bước ra khỏi vùng an toàn để tìm kiếm sự an toàn. Nhưng chúng ta đã được chuẩn bị gì cho chuyến đi dài đó ? Chúng ta có bạn đồng hành hay chỉ là một hạt cát đơn côi trong chuyến đi của cuộc đời mình ?

(Trích***Đến cỏ dại còn đàng hoàng mà sống*** – Phạm Sỹ Thanh,

NXB Thế giới, 2019, tr. 235-236)

Câu 1. Theo đoạn trích, cây bồ công anh có những đặc điểm như thế nào ?

Câu 2. Trong đoạn trích, tại sao bồ công anh lại lựa chọn *phiêu lưu đến những vùng đất mới* ?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ trong những câu văn sau: *Nhưng chúng ta đã được chuẩn bị gì cho chuyến đi dài đó ? Chúng ta có bạn đồng hành hay chỉ là một hạt cát đơn côi trong chuyến đi của cuộc đời mình ?*

Câu 4. Thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/chị qua đoạn trích trên là gì ? Vì sao ?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãyviết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ)trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để thoát ra khỏi vùng an toàn.

Câu 2. (5.0 điểm)

Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường

Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, "sớm xanh, trưa vàng, chiều tím" như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ tỏa lan khắp cả một vùng thượng lưu "Bốn bề núi phủ mây phong - Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên". Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà…

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.198-199).

Phân tích vẻ đẹp hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về chất trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.

……Hết……..

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3.0**
	1	Cây bồ công anh có những đặc điểm: màu *vàng rực rỡ, bạc trắng; có vẻ ngoài mảnh mai, yếu đuối; có cá tính mạnh mẽ; nhựa sống tích tụ trong những nhánh hoa nhỏ bé; đợi gió nổi lên sẽ tung mình bay đến những miền đất mới.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời được 01 đến 02 ý: 0.25 điểm.* *- Học sinh trả lời được từ 03 ý: 0.5 điểm.* *- Học sinh trả lời được từ 04 ý đến 05 ý: 0.75 điểm.* *- Học sinh chép nguyên cả đoạn văn: 0.5 điểm.*	0.75
	2	Bồ công anh lựa chọn phiêu lưu đến những vùng đất mới để*có cơ hội duy trì sự tồn tại của giống loài.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm.* *- Học sinh chép nguyên cả câu văn: 0.5 điểm.*	0.75
	3	- HS chỉ ra 01 biện pháp tu từ, có thể là: + Câu hỏi tu từ: *Nhưng chúng ta đã được chuẩn bị gì cho chuyến đi dài đó ? Chúng ta có bạn đồng hành hay chỉ là một hạt cát đơn côi trong chuyến đi của cuộc đời mình ?* + Ẩn dụ: *chuyến đi, bạn đồng hành, hạt cát đơn côi*	1.0

		- Tác dụng: + Khẳng định sự cần thiết của việc phải bước ra khỏi vùng an toàn và thôi thúc chúng ta thay đổi để tìm kiếm cơ hội mới cho bản thân. + Tạo tính hình tượng và tăng sức biểu cảm cho lời văn. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh nêu được biện pháp tu từ: 0.5 điểm.* *- Học sinh nêu được 01 ý tác dụng của biện pháp tu từ: 0.25 điểm.* *- Học sinh nêu được 02 ý tác dụng của biện pháp tu từ: 0.5 điểm.*	
	4	- Học sinh nêu được thông điệp có ý nghĩa, lí giải thuyết phục, hợp lí. (Gợi ý thông điệp có thể rút ra: cần phải học cách sống kiên cường, mạnh mẽ; dũng cảm lựa chọn đối mặt với những khó khăn, thử thách để thay đổi bản thân; cần phải mạo hiểm bước ra khỏi vùng an toàn để tìm kiếm những cơ hội mới cho chính mình….) ***Hướng dẫn chấm:*** *- Thí sinh đưa ra được nội dung thông điệp thuyết phục, diễn đạt tốt: 0.5 điểm* *- Thí sinh đưa ra được thông điệp nhưng diễn đạt không tốt, không thuyết phục: 0,25 điểm* *- Thí sinh không đưa ra được nội dung thông điệp: không cho điểm*	0.5
II		**LÀM VĂN**	**7.0**
	1	**Viết một đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để thoát ra khỏi vùng an toàn.**	**2.0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Những điều bản thân cần làm để thoát ra khỏi vùng an toàn.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được suy nghĩ vềnhững điều bản thân cần làm để thoát ra khỏi vùng an toàn.Có thể theo hướng sau:	1.0
		- Vùng an toàn là giới hạn, ranh giới con người tự đặt ra cho mình. Ở nơi đó ta có được trạng thái thoải mái, bình yên mà không có bất kì sự thay đổi hay đột phá nào. Tuy nhiên, việc ở quá lâu trong vùng an toàn sẽ khiến cuộc sống của chúng ta dần trở nên nhàm chán, trì trệ, thậm chí là thất bại. Vì vậy, ta cần phải học cách để thoát ra khỏi vùng an toàn đó. - Để thoát ra khỏi vùng an toàn, chúng ta cần phải dũng cảm đối diện với những khó khăn, thách thức ở phía trước; vượt qua nỗi sợ hãi thất bại; tự tin vào chính mình; thử thách bản thân ở một môi trường mới, một lĩnh vực mới; thay đổi những thói quen cũ, hành động theo một cách thức mới; coi đó là cơ hội để trải nghiệm, trưởng thành … - Liên hệ và rút ra bài học cho bản thân. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1.0 điểm)*	

		- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0.5 điểm) *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0.25 điểm)* *- Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0.25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm****: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*	0.25
	2	**Phân tích vẻ đẹp hình tượng sông Hương trong đoạn trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông* và nhận xét về chất trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.**	**5.0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Phân tích vẻ đẹp hình tượng sông Hương trong đoạn trích; nhận xét về chất trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường. ***Hướng dẫn chấm:*** *-Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.5 điểm.* *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0.25 điểm.*	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		** Giới thiệu khái quát về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường, tác phẩm "Ai đã đặt tên cho dòng sông ?" (0.25 điểm) và đoạn trích (0.25 điểm).*	0.5
		****** Phân tích vẻ đẹp hình tượng sông Hương trong đoạn trích:*** - Sông Hương mang vẻ đẹp kiều diễm, nữ tính của một *người gái đẹp nằm ngủ mơ mànggiữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại* chờ người tình mong đợi đến đánh thức. Hình ảnh này gợi liên tưởng đến nàng công chúa xinh đẹp ngủ trong rừng, chờ đợi hoàng tử đến hóa giải lời nguyền trong câu chuyện nhuốm màu cổ tích. - Sông Hương mang vẻ đẹp thanh tân,tràn đầy sức sốngcủa một thiếu nữ bừng tỉnh dậy sau giấc ngủ dài. Dòng sôngbắt đầu về xuôi tựa như một *cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai*. Vì	2.5

		thế, nó *chuyển dòng liên tục, vòng giữa những khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm,* vượt qua khá nhiều gian truân, thử thách và hàng loạt chướng ngại vật: *điện Hòn Chén, vấp Ngọc Trản, thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán, đồi Thiên Mụ...* Trong hành trình ấy, sông Hương lại có cơ hội thể hiện tất cả vẻ đẹp gợi cảm của mình với những đường cong mềm mại *như tấm lụa*, với sắc nước *xanh thẳm*, với những *mảng phản quang nhiều màu sắc "sớm xanh, trưa vàng, chiều tím"* trên nền trời thành phố. - Sông Hương mang vẻ đẹp *trầm mặc, như triết lí, như cổ thi* khi chảy qua *những đám quần sơn lô xô*, giữa *giấc ngủ nghìn năm,* với *những lăng tẩm đồ sộ* của vua chúa thời Nguyễn được phong kín trong *những rừng thông u tịch* và trong ngân vang của tiếng chuông chùa Thiên Mụ. Vẻ đẹp ấy gợi nhớ và phảng phất bóng dáng của những người cung nữ, những người con gái Huế ngày xưa. - Vẻ đẹp của hình tượng sông Hương được thể hiện bằng ngôn ngữ tinh tế, giàu chất thơ; lối hành văn hướng nội, mê đắm, tài hoa; nghệ thuật so sánh, nhân hóa, những liên tưởng độc đáo, sáng tạo… ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2.0 điểm – 2.5 điểm.* *- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1.5 điểm – 1.75 điểm.* *- Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ vẻ đẹp của hình tượng sông Hương: 1.0 - 1.25 điểm.* *- Học sinh phân tích sơ lược, chưa thể hiện sự hiểu biết về hình tượng sông Hương: 0.25 điểm – 0.5 điểm.*	
		** Nhận xét về chất trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.* - Chất trữ tình được thể hiện trước hết qua việc khám phá vẻ đẹp thơ mộng của sông Hương. Nhà văn không chỉ tái hiện lại một cách chân thực dòng chảy địa lí tự nhiên của con sông mà quan trọng hơn là biến thủy trình ấy thành "hành trình đi tìm người yêu" của một người con gái đẹp, duyên dáng và tình tứ. - Chất trữ tình còn được thể hiện ởngôn ngữ nghệ thuật gợi hình,gợi cảm, đậm màu sắc; lối hành văn súc tích, hướng nội và cái tôi đầy cảm xúc của tác giả. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Nhận xét như đáp án: 0.5 điểm* *- Nhận xét được 01 ý:0.25 điểm*	0.5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt ***Hướng dẫn chấm:*** *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0.25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

		Hướng dẫn chấm: *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình nghị luận; biết so sánh với đoạn văn khác trong tác phẩm"Ai đã đặt tên cho dòng sông ?" và các nhà văn khác để làm nổi bật nét đặc sắc của hình tượng sông Hương cũng như tác phẩm, tác giả; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* *- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm.* *- Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0.25 điểm.*	
		TỔNG ĐIỂM	**10.0**

ĐỀ 2	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023** **MÔN: NGỮ VĂN** **PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO**

Phần 1: Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

"Tuổi thơ tôi trắng muốt cánh cò
con sáo mỏ vàng, con chào mào đỏ đít
con chim trả bắn mũi tên xanh biếc
con chích choè đánh thức buổi ban mai

Tuổi thơ tôi cứ ngỡ mất đi rồi
năm tháng trôi qua không bao giờ chảy lại
cái năm tháng mong manh mà vững chãi
con dấu đất đai tươi rói mãi đây này

Người ở rừng mang vết suối vết cây
người mạn bể có chút sóng chút gió
người thành thị mang nét đường nét phố
như tôi mang dấu ruộng dấu vườn

Con dấu chìm chạm trổ ở trong xương
thời thơ ấu không thể nào đánh đổi
trọn kiếp người ta chập chờn nguồn cội
có một miền quê trong đi đứng nói cười"

(Trích "*Tuổi thơ*" – Nguyễn Duy, *Ánh trăng*, Nxb Tác phẩm mới, 1984)

1. Xác định thể thơ của văn bản?

2. Kí ức tuổi thơ của nhân vật trữ tình hiện lên qua những hình ảnh nào?

3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp điệp cấu trúc câu trong khổ thơ:

Người ở rừng mang vết suối vết cây
người mạn bể có chút sóng chút gió
người thành thị mang nét đường nét phố
như tôi mang dấu ruộng dấu vườn

4. Anh/ chị hãy nhận xét ngắn gọn về quan điểm của tác giả trong hai câu thơ:

"Trọn kiếp người ta chập chờn nguồn cội
Có một miền quê trong đi đứng nói cười".

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1(2,0 điểm):

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò của quê hương trong cuộc đời của mỗi người.

Câu 2: (5,0 điểm)

Cảm nhận về **nhân vật ông lái đò qua đoạn trích** sau:

"Cưỡi lên thác Sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bờ bên trái liền xô ra định níu con thuyền vào tập đoàn cửa tử. Ông đò vẫn nhớ mặt bọn này, đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đứa thì ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn vẳng tiếng reo hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chắn ở cửa vào đã tiu nghỉu cái mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng vào cửa sinh nó trấn lấy. Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên trái bên phải đều là luồng chết cả. Cái luồng sống ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được."

(*Người lái đò Sông Đà* – Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Từ đó anh/chị hãy nhận xét sự thay đổi trong quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945.

---------- *Hết* ----------

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh……Số báo danh…….....

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Thể thơ tự do ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm.* *- Học sinh trả lời không đúng thể thơ: không cho điểm.*	0,75
	2	Kí ức tuổi thơ của nhân vật trữ tình hiện lên qua những hình ảnh: *trắng muốt cánh cò, con sáo mỏ vàng, con chào mào đỏ đít, con chim trả bắn mũi tên xanh biếc, con chích choè đánh thức buổi ban mai* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.* *- Học sinh trả lời 1-3 ý: 0,5 điểm*	0,75
	3	Chỉ ra biện pháp điệp cấu trúc câu trong khổ thơ: *Biện pháp điệp cấu trúc câu:* ***Người…mang…****(3 lần)* Tác dụng: - Nhấn mạnh mỗi con người đều mang bản sắc văn hoá, dấu ấn quê hương trong con người mình. - Tăng tính hùng biện, tăng tính nhạc, tăng giá trị biểu cảm. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời được 2 ý: 1,0 điểm.* *- Học sinh trả lời được 1 trong 2 ý: 0,5 điểm* *- Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm*	1,0
	4	**Giải thích quan điểm**: Hai câu thơ của tác giả: "*Trọn kiếp người…nói cười*" đã khẳng định: Mỗi con người luôn có sự gắn bó mật thiết với nguồn cội, đều mang bóng dáng của quê hương trong lối sống, sinh hoạt, *trong đi đứng nói cười*. **Nhận xét:** Đó là một quan điểm đúng đắn, sâu sắc. Nó giúp ta nâng cao nhận thức về nguồn cội, giúp chúng ta thêm yêu quí gắn bó với quê hương.Từ đó, ta có hành động cụ thể, thiết thực giữ gìn bản sắc văn hóa của quê hương, dân tộc. ***Hướng dẫn chấm***: *- Học sinh nêu được quan niệm: 0,25 điểm* *- Học sinh nhận xét quan niệm: 0,25 điểm*	0,5

II		**Làm văn**	**7,0**
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò của quê hương trong cuộc đời của mỗi người.	**2,0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn – Viết thành đoạn văn (khoảng 200 chữ). – Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Vai trò của quê hương trong cuộc đời của mỗi người.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận *Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách* **nhưng cần làm rõ những ý sau:** - **Giải thích**: Quê hương là nơi ta sinh ra, lớn lên, có nhiều kỉ niệm. Quê hương gắn với những gì thân thương nhất của mỗi người. - **Vai trò của quê hương**: + Quê hương là điểm tựa tinh thần, quê hương là bến đỗ, là nhà. Quê hương là chốn bình yên nhất cho con người luôn hướng về. + Quê hương góp phần tạo nên bản sắc văn hóa của mỗi người. Quê hương là *"con dấu chìm chạm trổ ở trong xương", "quê hương thì làm phong tục".* - **Dẫn chứng** làm sáng tỏ lí lẽ - **Phản đề**: Còn không ít người có thái độ thờ ơ, mất đi sợi dây gắn bó với quê hương, quay lưng với quê hương, phản bội lại nguồn cội. - **Liên hệ bản thân, rút ra bài học**. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm)* *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 điểm)* *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).*	1,0 0,25 0,5

		Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		d. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Cảm nhận về **nhân vật ông lái đò qua đoạn trích.** Từ đó anh/chị hãy nhận xét sự thay đổi trong quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945.	**5,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề,triển khai được vấn đề, *Kết bài* kết luận được vấn đề. ***b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*** vẻ đẹp hình tượng người lái đò trong cuộc vượt thác, từ đó nhận xét về sự thay đổi trong quan niệm NT về con người của nhà văn Nguyễn Tuân trước và sau CMT8. ***c. Triển khai vấn đề nghị luận*** thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	0,25 0,5
		Cảm nhận vẻ đẹp của ông lái đò trong đoạn trích **1. Giới thiệu vài nét** về tác giả, tác phẩm, đoạn trích, hình tượng ông lái đò trong cuộc vượt thác và sự thay đổi trong quan niệm NT về con người của nhà văn Nguyễn Tuân trước và sau CMT8. **2. Phân tích hình tượng ông lái đò trong đoạn trích:** **LĐ 1: Vẻ đẹp của lòng dũng cảm:** Biểu hiện: + Dù lực lượng hết sức chênh lệch song ông vẫn không một chút nao núng, sợ hãi. + Trước đó, ông đò bị thương, *mặt méo bệch* vẫn không lùi bước.	3,5 0,25 0,75

		+ Tâm thế: "*Cưỡi lên thác Sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ*" =>. Quyết tâm chinh phục SĐ bằng mọi giá, xác định tinh thần: không vào hang cọp sao bắt được cọp. + Hành động hào hùng, quyết đoán, như một dũng tướng xông pha trên chiến trận: "*Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy cái luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh*" ꞓ Ông đò tả đột hữu xông, mạnh mẽ, quyết đoán. **LĐ 2: Vẻ đẹp của trí tuệ khôn ngoan**: Biểu hiện: + Trí nhớ tốt: Ông đò "*thuộc qui luật phục kích của lũ đá nơi cửa ải nước hiểm trở này*". Ông đò "*nắm chắc binh pháp thần sông thần đá*", thuộc SĐ như *thuộc một bản trường ca đến từng dấu chấm dấu phẩy và cả những chỗ xuống dòng*. + Cùng với trí nhớ tốt là khả năng ứng biến nhanh nhẹn, vận dụng các chiến lược chiến thuật linh hoạt, sáng tạo. Trùng vi 2: SĐ tăng thêm nhiều cửa tử, cửa sinh lệch sang bờ hữu ngạn. *Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bờ bên trái liền xô ra định níu con thuyền vào tập đoàn cửa tử.* Ông đò: *Ông đò vẫn nhớ mặt bọn này, đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đứa thì ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền.* ꞓ Ông lái đò khôn ngoan vượt qua mọi cạm bẫy của thác ghềnh, đưa con thuyền vượt thác an toàn. Hóa ra bí quyết làm nên sự phi thường cho ông đò không gì khác là lòng dũng cảm và trí nhớ tốt của một con người lao động bình thường nơi sông nước hẻo lánh. **LĐ 3: Vẻ đẹp của con người tài hoa, nghệ sĩ:** Biểu hiện qua hành động vượt thác của ông đò: vừa rất nhanh chóng, dứt khoát, quyết liệt vừa vô cùng mềm dẻo, linh hoạt, tài hoa. + Nhanh chóng, dứt khoát, quyết liệt: "*nắm chắc lấy cái bờm sóng đúng luồng, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh...*"; "*đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đứa thì ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến*", "*phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa… vút qua cổng đá*", "*vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước…*" ꞓ Các động từ mạnh chỉ sự quyết đoán, dứt khoát, mạnh mẽ, nhanh chóng=> khó ai nghĩ đó là hành động của một ông lão đã ngoài 70. Ông đò như đang xông pha giữa chiến trường như một dũng tướng.	0,75 0,75

		+ Mềm dẻo, linh hoạt, tài hoa: con thuyền trong sự điều khiển của ông lái: "*như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được*". *Thuyền như mũi tên tre*: nhanh-thẳng-mạnh><*xuyên-lái- lượn*: giống như một dải lụa uyển chuyển, mềm dẻo, uốn lượn, bay bổng. Sự kết hợp của những động tác tưởng chừng đối lập, không thể dung hòa trong khi ông đò đang chèo lái rất nhanh chứng tỏ động tác của ông đò phải thuần thục, nhuần nhuyễn đến mức nào. Việc đưa con thuyền tìm đúng luồng sinh, vượt qua bao cạm bẫy của thạch trận sông Đà quả thực là một nghệ thuật cao cường từ một tay lái điêu luyện. ξ Ông đò trở thành một nghệ sĩ xiếc trên sóng nước Đà giang*, tay lái ra hoa.* **LĐ 4: Đánh giá chung**: - **Tổng kết vẻ đẹp nhân vật:** - **Ý nghĩa của nhân vật:** Tạo nên giá trị nhân văn cho tác phẩm. Cho thấy tấm lòng của NT: người nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái Đẹp, tinh thần dân tộc. - **NT xây dựng nhân vật:** + Tình huống: kịch tính, làm nổi hình nổi sắc nhân vật. + Ngôn ngữ: tài hoa, uyên bác, giàu chất tạo hình, điện ảnh. + Vận dụng tri thức liên ngành (về KH và đời sống) để làm sống dậy đối tượng. Khả năng liên tưởng, so sánh độc đáo, phong phú, bất ngờ. + Thể loại: tùy bút pha chất truyện. + Các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, đối lập, nhân hóa…tài hoa. **c, Nhận xét sự thay đổi trong quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn Nguyễn Tuân trước và sau CMT8:** *** Quan niệm nghệ thuật về con người của Nguyễn Tuân trước CMT8:** Trước CMT8, Nguyễn Tuân chỉ thấy chất tài hoa, nghệ sĩ ở những con người đặc tuyển, xuất chúng, lớp nhà nho cuối mùa "vang bóng một thời". Nguyễn Tuân không tiếp cận con người ở phương diện công dân, con người giai cấp, chính trị mà tiếp cận con người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ, tìm kiếm cái đẹp trong những con người phi thường xuất chúng.	0,5

		*** Quan niệm nghệ thuật về con người của Nguyễn Tuân sau CMT8:** Sau CMT8, nhà văn nhận thấy chất tài hoa nghệ sĩ trong những con người lao động bình thường, thuộc số đông quần chúng nhân dân. Nói như nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm, đó là những người: *"Không ai nhớ mặt đặt tên/ Nhưng họ đã làm ra Đất Nước".* *** Chỉ ra sự thống nhất và biến chuyển** - <u>Điểm thống nhất</u>: NT trước hay sau CMT8 đều tiếp cận con người ở phương diện tài hoa, nghệ sĩ. Nét tài hoa của con người không chỉ có trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật, mà ở bất cứ ngành nghề nào, khi con người đạt đến trình độ khéo léo, điêu luyện thì họ sẽ trở thành nghệ sĩ trong nghề nghiệp của mình. Trong đoạn trích này, Nguyễn Tuân chú ý tô đậm nét tài hoa, nghệ sĩ ở ông lái đò trong nghệ thuật vượt thác leo ghềnh. Ông đò thực sự đã trở thành một nghệ sĩ khéo léo, thuần thục trong nghệ thuật chèo đò vượt thác, giống như một nghệ sĩ đang làm xiếc giữa sóng nước Đà giang. - <u>Biến chuyển</u> Quan niệm mới về người anh hùng. NT cho rằng: anh hùng không cứ phải là chiến sĩ trên mặt trận chiến đấu. Con người có thể trở thành anh hùng trên mặt trận lao động sản xuất, chinh phục thiên nhiên. Hễ ai làm tốt công việc của mình đến mức thuần thục thì đều có thể trở thành anh hùng, nghệ sĩ. ***Nhận xét:** + Sự thống nhất và biến chuyển trong quan niệm NT về con người của NT làm nên nét riêng, nét độc đáo cho thế giới nhân vật của ông. + Tạo nên sức hấp dẫn cho tác phẩm của NT.	0,5

		*d. Chính tả, ngữ pháp*Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		*e. Sáng tạo*Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
TỔNG ĐIỂM			**10,0**

ĐỀ 3	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023** **MÔN: NGỮ VĂN** **PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO**

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Tự trọng nghĩa là biết coi trọng mình nhưng không phải theo nghĩa vị kỷ (chỉ biết đến danh lợi của bản thân mình) mà là coi trọng phẩm giá/đạo đức của mình. Một người có tự trọng hay không cũng thường được thể hiện qua câu trả lời hay qua hành xử của anh ta cho những câu hỏi như: "Điều gì khiến tôi sợ hãi/xấu hổ?", "Điều gì khiến tôi tự hào/hạnh phúc"?...

Người tự trọng tất nhiên sẽ biết sợ sự trừng phạt của nhà nước (sợ pháp lí) nếu làm trái pháp luật và sợ điều tiếng dư luận của xã hội (sợ đạo lý) nếu làm trái với luân thường, lẽ phải. Nhưng đó vẫn chưa phải là điều đáng sợ nhất với họ. Điều đáng sợ nhất đối với một người tự trọng là sự giày vò bản thân khi làm những chuyện đi ngược lại lương tri của chính mình, phản bội lại lẽ sống, giá trị sống, nguyên tắc sống mà mình theo đuổi và có cảm giác đánh mất chính mình. Nói cách khác, đối với người tự trọng, có đạo đức "tòa án lương tâm" còn đáng sợ hơn cả "tòa án nhà nước" hay "tòa án dư luận".

[...] Nói cách khác người tự trọng/tự trị thường không muốn làm điều xấu, ngay cả khi không ai có thể biết việc họ làm; Họ sẵn lòng làm điều tốt ngay cả khi không có ai biết đến; Họ sẵn lòng làm điều đúng mà không hề để ý đến chuyện có ai ghi nhận việc mình làm hay không. Nếu tình cờ có ai đó biết và ghi nhận thì cũng vui, nhưng nếu không có ai biết đến và cũng không có ai ghi nhận điều tốt mà mình làm thì cũng không sao cả, vì phần thưởng lớn

nhất đối với người tự do/tự trị/tự trọng là "được sống đúng với con người của mình", tất nhiên đó là con người phẩm giá, con người lương tri mà mình đã chọn.

(Trích Đúng việc - Giản Tư Trung, NXB Tri thức, 2016, tr.27-28)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, tự trọng là gì?

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao "*điều đáng sợ nhất đối với một người tự trọng là sự giày vò bản thân khi làm những chuyện đi ngược lại lương tri của chính mình*"?

Câu 4. Anh/chị sẽ hành động như thế nào để hoàn thiện "*con người phẩm giá, con người lương tri*" của bản thân?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của thái độ biết xấu hổ đối với mỗi con người.

Câu 2 (5.0 điểm):

Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngốn búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp – lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ – Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi đò. Hươu vểnh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lành: "Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?". Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mất đàn hươu vụt biến. Thuyền tôi trôi trên "Dải Sông Đà bọt nước lênh bênh - Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình" của "một người tình nhân chưa quen biết" (Tản Đà), Dòng sông quãng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc. Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và con sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên.

(Trích *Người lái đò Sông Đà,* Nguyễn Tuân,*Ngữ văn 12*, Tập một,NXBGD Việt Nam, tr. 191-192)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của hình tượng sông Đà trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét những đặc sắc trong phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân.

---------- HẾT ----------

(Thí sinh không sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN

.Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3.00**
	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: nghị luận ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm.* *- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm*	***0.75***
	2	Theo tác giả, tự trọng là biết coi trọng mình, không phải coi trọng danh lợi của bản thân mà là coi trọng phẩm giá, đạo đức của mình/hoặc trích dẫn câu "*Tự trọng nghĩa là biết coi trọng mình nhưng không phải theo nghĩa vị kỷ (chỉ biết đến danh lợi của bản thân mình) mà là coi trọng phẩm giá/đạo đức của mình*". *Hướng dẫn chấm:* - Học sinh trả lời đúng: 0,75 điểm. - Học sinh chưa trả lời được: 0,0 điểm.	***0.75***
	3	Điều đáng sợ nhất đối với một người tự trọng là sự giày vò bản thân khi làm những chuyện đi ngược lại lương tri của chính mình, bởi vì: - Họ sợ sự giày vò của lương tâm khi cảm thấy mình trở thành người xấu. - Họ cố gắng không làm những chuyện đi ngược với lương tri để gìn giữ phẩm hạnh, để được sống thanh thản với những giá trị thật của bản thân... ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh nêu được đầy đủ như đáp án: 1,0 điểm.* *- Học sinh nêu được 1 ý : 0,5 điểm.*	***1.00***
	4	- HS có thể nêu ra một hoặc một số hành động để hoàn thiện "*con người phẩm giá, con người lương tri*" của bản thân. - Lí giải hợp lí, thuyết phục. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời được từ 2 ý: 0,5 điểm* *- Học sinh được 1 ý: 0,25 điểm.*	***0,5***
II		**LÀM VĂN**	
	1	*Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của thái độ biết xấu hổ đối với mỗi con người.*	**2.00**

	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận với dung lượng khoảng 200 chữ: có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn; có thể theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, song hành hoặc tổng – phân – hợp; lập luận thuyết phục, có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	*0.25*
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: *Ý nghĩa của thái độ biết xấu hổ đối với mỗi con người.*	*0.25*
	c. Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ suy nghĩ, quan điểm của bản thân về ý nghĩa của thái độ biết xấu hổ đối với mỗi con người. Có thể theo hướng: Biết xấu hổ giúp ta tự nhìn nhận lại mình; từ đó sửa chữa sai lầm và giữ gìn lòng tự trọng về phẩm giá. Do vậy, ta nên nghiêm khắc với bản thân để rèn luyện và bao dung với người để giúp họ có cơ hội sửa chữa lỗi lầm… Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).* *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).* *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).* *Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	*1.0*
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	*0,25*
	e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* *- HS đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.*	*0.25*
2	**Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của hình tượng sông Đà trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét những đặc sắc trong phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân.**	5,0

	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *vẻ đẹp của hình tượng sông Đà trong đoạn trích trên.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.* *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.*	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
	** Giới thiệu tác giả Nguyễn Tuân, tùy bút "Người lái đò Sông Đà" và đoạn trích.*	0,5
	** Phân tích vẻ đẹp hình tượng sông Đà trong đoạn trích.* <u>*Cảnh ven sông lặng tờ hoang dã</u> - Câu đầu của đoạn văn được bắt đầu bằng hình ảnh "*Thuyền tôi trôi trên sông Đà*" gợi lên sự nhẹ nhàng êm ái. Câu văn ngắn gồm 6 âm tiết đều là thanh bằng tạo nên không gian nghệ thuật như ru khách sông Đà vào giấc mộng phiêu du. - "*Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí, đời Trần... thế mà thôi*" + Hai chữ "*lặng tờ*" được nhắc đi nhắc lại tới hai lần theo kiểu trùng điệp rất đặc thù của thơ, không gian vắn lặng nhưng không thể "*lặng tờ*" hơn được nữa du khách đang đi thuyền trên quãng sông này nhưng lại có cảm giác mình đang đi ngược về quá khứ xa xưa của những đời Lí, đời Trần, đời Lê. + Cái lặng tờ trầm tư đột ngột của con sông vốn đã ồn ào, mạnh mẽ gợi lên không khí thiêng liêng trang trọng cổ kính. Đó là dòng sông cổ thi "*trắng xóa tràng giang phẳng lặng tờ*" mà ta đã từng bắt gặp trong trang thơ của Huy Cận, sông Đà con sông lịch sử đã từng chứng kiện một chặng đường oanh liệt, hào hùng của dân tộc ta trong những cuộc chiến tranh vệ quốc, câu văn không tả mà nó có sức gợi mênh mong của thi ca. - "*Thuyền tôi trôi qua một nương ngô...nỗi niềm cổ tích tuổi xưa*" + Theo dòng trôi của con thuyền người đọc đi vào thế giới hoang sơ tĩnh mịch, Nguyễn Tuân láy lại cái điệp ngữ "*thuyền tôi trôi*" để gợi một dòng sông êm đềm, thơ mộng, ta tưởng như nhịp chảy của dòng sông đã hòa vào nhịp điệu của câu văn để ru hồn người "*lạc vào thời tiền sử*" đẹp như "*một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa*" + Bao trùm cảnh vật là một màu xanh hoang sơ cũng thấy nương ngô "*nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa*" dường như ở đó đã có dấu ấn của con người in trên cái màu xanh non mỡ màng ấy nhưng thật ngạc nhiên "*tịnh không một bóng người*". Đoạn văn đẹp như một bức tranh lụa nhờ việc sử dụng rất nhiều định ngữ: "*cỏ gianh đẫm sương đêm*", "*lá ngô non đầu mùa*" ...chính những hình ảnh thi vị ấy đã kéo dòng sông hiện đại trở về gần với thực tại hơn.	2,0

		+ Đặc biệt hai câu văn "*bờ sông hoang dại ...bờ sông hồn nhiên...*" khiến ta tưởng đây là hai vế của một câu song quan trong bài phú lưu thủy. Nghệ thuật điệp cấu trúc đã kết dính hai câu thành một bè thơ gợi cảm, bồng bềnh, vấn vương cảm xúc hoài cổ mà ta đã bắt gặp ở người nghệ sĩ một thời vang bóng này. Nguyên Tuân đã tìm về vẻ đẹp xưa trong cái ngày hôm nay. => tình yêu quê hương xứ sở. + Nguyễn Tuân so sánh không phải để cụ thể hóa sự vật mà để trìu tượng hóa, thơ mộng hóa. Lời văn chứng tỏ sự tài hoa của cây bút bậc thầy về ngôn ngữ, ông đã dùng tưởng tượng để tạo nên liên tưởng nhằm gieo vào lòng người đọc bao cảm xúc để được cùng nhà văn tận hưởng cái vẻ đẹp hoang dại và hồn nhiên của bờ bãi sông Đà. <u>*Khao khát hướng tới tương lai của sông Đà</u> - Say đắm trong cái tĩnh mịch của dòng sông nhưng nhà văn vẫn "thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái – Lai Châu" + Có lẽ đây là cách làm duyên của Nguyễn Tuân cách nói vừa tô đậm ấn tượng về một không gian lặng lẽ, mơ màng đến độ phải "*thèm giật mình*" để rũ mình khỏi giấc mộng xưa. + Qua đó Nguyễn Tuân còn gửi găm cái khao khát được gửi gắm sự đổi mới của đất Tây Bắc hoang dã trong không khí xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa ở miền Bắc trong những năm 1960. - "*Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi án cỏ sương... như tiếng bạc rơi thoi*" + Những định ngữ "*thơ ngộ, đầu nhung, cỏ sương...*" giống như một chiếc đùa thần kì diệu chạm tới đâu thì ở đó sự vật như cựa quậy, sống động có hồn. Cái hoang dại không mất đi mà trái lại đêm đến cho người đọc một vẻ đẹp tươi tắn, tinh khiết văng vẳng trong không gian tĩnh lặng của đôi bờ sông đà là một tiếng "*còi sương*" ngân xa như mở ra một chân trời thơ bát ngát. + Cuộc đối thoại giữa ông khách sông khách sông Đà và con vật "*lành*" đích thực là một bài thơ trữ tình, nó chập chờn chơi vơi. Hươu hỏi người hay người tự hỏi một giả định vừa thực vừa ảo. Chỉ cần một nét vẽ của Nguyễn Tuân về đàn hươu núi đã gợi trước mắt người đọc cái vẻ đẹp hoang dã hồn nhiên của con sông. + Hình ảnh "*đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi"* như manh sức nặng của một tâm hồn đang hòa vào cũng cảnh vật. Một câu văn có cả màu sắc, đường nét và đặc biệt cách miêu tả của nhà văn cũng vô cùng độc đáo. Biện pháp nghệ thuật so sánh cùng với nghệ thuật lấy động tả tĩnh gợi lên không gian tĩnh mịch đến độ người ta có thể nghe thấy cả tiếng cá quẫy đuôi làm đàn hươu phải giật mình và ông khách sông Đà cũng chợt tỉnh mộng để quay về thực tại. - Thuyền tôi trôi trên "*dải sông Đà bọt trắng lênh đênh...".* Đến đây tác giả đã phát hiện ra sông Đà với vẻ đẹp tình tứ lãng mạn, vẻ đẹp đậm đà bản sắc văn hóa bởi nó được gắn với câu thơ rất mực tài hoa của thi sĩ Tản Đà "*Dải sông Đà bọt nước lênh đênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình".* Ở đây ta lại bắt gặp một giọng văn quen thuộc của nhà văn họ Nguyễn ông luôn nhìn sự vật dưới phương diện văn hóa, lịch sử, thẩm mĩ. - Càng về xuôi sông Đà càng rộng thêm ra bởi vậy nhìn dòng nước lững lờ trôi mà ta như cảm thấy nó "*nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc"* và "*con sông như đang lắng*	

		nghe giọng nói êm êm của người về xuôi". Bằng tấm lòng với vẻ đẹp quê hương đất nước, nghệ thuật văn xuôi điêu luyện của Nguyễn Tuân đã đem đến cho người đọc những khoái cảm được ngắm nhìn vẻ đẹp về con sông Đà nghệ sĩ lẵng mạn trữ tình. ***Hướng dẫn chấm:*** - *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,25 điểm – 1,75điểm.* - *Phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện của tâm trạng: 0,75 điểm - 1,0 điểm.* *- Phân tích chung chung, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 0,5 điểm.*	
		3. Nhận xét* nét đặc sắc phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân*: - Phong cách độc đáo, tài hoa, uyên bác, luôn khám phá, tiếp cận con người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ. Sau Cách mạng, ông đi sâu phát hiện cái Đẹp trong hiện thực cuộc sống đời thường; những người lao động bình thường vô danh nơi miền đất xa xôi của Tổ quốc nhưng cũng là những anh hùng nghệ sĩ trong nghề nghiệp của mình. - Đặc tả đối tượng, Nguyễn Tuân sử dụng vốn tri thức của nhiều ngành văn hóa khác nhau lịch sử quân sự, võ thuật, điện ảnh… - Ngôn ngữ phong phú giàu chất tạo hình, dựng cảnh, tả người đặc sắc, vốn ngôn từ hùng hậu, liên tưởng so sánh kì thú - Thể tùy bút tự do phóng khoáng, thể hiện cái Tôi tài hoa uyên bác, tha thiết với thiên nhiên đất nước, gắn bó với cuộc sống người lao động, yêu nước, giàu tinh thần dân tộc. ***Hướng dẫn chấm:*** - *Học sinh trình bày được đầy đủ hoặc 3/4 đáp án: 0,5 điểm.* - *Học sinh trình bày được 1/2 hoặc 1/4 đáp án: 0,25 điểm.*	0,5
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	*0.25*
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	*0.5*
		Tổng điểm	***10.0***

ĐỀ 4	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Để trưởng thành, tất cả chúng ta đều phải trải qua hai cuộc đấu tranh: một cuộc đấu tranh bên ngoài và một cuộc đấu tranh ngay trong tâm trí mỗi người. Nhưng cuộc đấu tranh quan trọng nhất và có ý nghĩa nhất chính là cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người. Đó là cuộc đấu tranh chống lại những thói quen không lành mạnh, những cơn nóng giận sắp bùng phát, những lời gian dối chực trào, những phán xét thiếu cơ sở và cả những căn bệnh hiểm nghèo…. Những cuộc đấu tranh như thế diễn ra liên tục và thật sự rất gian khó, nhưng lại là điều kiện giúp bạn nhận ra cảnh giới cao nhất của mình. Hãy luôn cẩn trọng và can đảm. Hãy tiếp thu ý kiến những người xung quanh nhưng đừng để họ chi phối quá nhiều đến cuộc đời bạn. Hãy giải quyết những bất đồng trong khả năng của mình nhưng đừng quên đấu tranh đến cùng để hoàn thành mục tiêu đề ra. Đừng để bóng đen của nỗi lo sợ bao trùm đến cuộc sống của bạn.

Bạn phải hiểu rằng, dù có thất bại thảm hại đến mấy chăng nữa thì bạn cũng đã học hỏi được điều gì đó bổ ích cho mình. Vì vậy, hãy tin tưởng vào con đường mình đang đi và vững vàng trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả.

Với sự hi sinh, lòng kiên trì, quyết tâm nỗ lực không mệt mỏi và tính tự chủ của mình, nhất định bạn sẽ thành công. Bạn chính là người làm chủ số phận của mình…"

(Trích *Đánh thức khát vọng,* nhiều tác giả, NXB Hồng Đức, 2017, tr.67,78)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Theo đoạn trích, c*uộc đấu tranh quan trọng nhất và có ý nghĩa nhất* là gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn sau: *Hãy luôn cẩn trọng và can đảm. Hãy tiếp thu ý kiến những người xung quanh nhưng đừng để họ chi phối quá nhiều đến cuộc đời bạn. Hãy giải quyết những bất đồng trong khả năng của mình nhưng đừng quên đấu tranh đến cùng để hoàn thành mục tiêu đề ra.*

Câu 4. Anh/ chị có đồng tình với ý kiến: *Dù có thất bại thảm hại đến mấy chăng nữa thì bạn cũng đã học hỏi được một điều gì đó bổ ích cho mình* không? Vì sao ?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết của việc *trải nghiệm cuộc sống để trưởng thành.*

Câu 2 (5,0 điểm)

Hùng vĩ của sông Đà không phải chỉ có thác đá. Mà nó còn là những cảnh đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện.

Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đấy. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra.

Lại như quãng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La. Trên sông bỗng có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Nước ở đây thở và kêu như cửa sống cái bị sặc. Trên mặt cái hút xoáy tít đáy, cũng đang quay lừ lừ những cánh quạ đàn. Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu, những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào. Những bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tụt xuống. Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới

thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới. Tôi sợ hãi mà nghĩ đến một anh bạn quay phim táo tợn nào muốn truyền cảm giác lạ cho khán giả, đã dũng cảm ngồi vào một cái thuyền thúng tròn vành rồi cho cả thuyền cả mình cả máy quay xuống đáy hút Sông Đà - từ đáy cái hút nhìn ngược lên vách thành hút mặt sông chênh nhau tới một cột nước cao đến vài sải. Thế rồi thu ảnh. Cái thuyền xoay tít, những thước phim màu cũng quay tít, cái máy lia ngược contre-plonggée lên một cái mặt giếng mà thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thuỷ tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp vào cả máy cả người quay phim cả người đang xem. Cái phim ảnh thu được trong lòng giếng xoát tít đáy, truyền cảm lại cho người xem phim kí sự thấy mình đang lấy gân ngồi giữ chặt ghế như ghì lấy mép một chiếc lá rừng bị vứt vào một cốc pha lê nước khổng lồ vừa rút lên cái gậy đánh phèn.

(*Người lái đò sông Đà*, Nguyễn Tuân)

Anh/ chị phân tích hình tượng sông Đà ở đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông Đà của nhà văn Nguyễn Tuân.

----------HẾT----------

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận/Phương thức nghị luận	0,75
	2	Theo đoạn trích, *cuộc đấu tranh quan trọng nhất và có ý nghĩa nhất* là: *cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người. Đó là cuộc đấu tranh chống lại các thói quen không lành mạnh, những cơn nóng giận sắp bùng phát, những lời gian dối chực trào, những phán xét thiếu cơ sở và cả những căn bệnh hiểm nghèo...* ***Hướng dẫn chấm:*** *- HS trả lời như đáp án: 0,75 điểm.* *- HS trả lời được 01 ý: 0,5 điểm.*	0,75
	3	- Biện pháp tu từ: Điệp cấu trúc (*Hãy…. nhưng…*) - Tác dụng: + Nhấn mạnh cần cân bằng giữa việc giải quyết những vấn đề, những tác động từ bên ngoài với các vấn đề trong nội tại mỗi cá nhân. + Tạo nhịp điệu nhắc nhở, khuyên bảo ân cần đối với mỗi người trong cuộc đấu tranh với chính mình để đạt được thành công trong cuộc sống. ***Hướng dẫn chấm:***	1,0

		- HS chỉ ra được biện pháp tu từ điệp cấu trúc: 0,5 điểm. *- Học sinh nêu được 01 ý tác dụng của biện pháp tu từ điệp cấu trúc: 0,25 điểm.* *- Học sinh nêu được 02 ý tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ: 0,5 điểm.* *- Học sinh có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.*	
	4	- HS bày tỏ quan điểm của bản thân: đồng tình/không đồng tình/ đồng tình một phần - Lí giải hợp, thuyết phục. Ví dụ có thể lựa chọn đồng tình theo hướng sau: Mỗi thất bại là một lần chúng ta rút ra những kinh nghiệm, những bài học xương máu cho bản thân trên con đường dẫn đến thành công. Như vậy, thất bại còn là nguồn động lực để ta không ngừng nỗ lực, cố gắng, trau dồi bản thân trở nên tốt đẹp hơn, hoàn thiện hơn. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trình bày thuyết phục: 0,5 điểm.* *- Học sinh trình bày chưa thuyết phục: 0,25 điểm.*	0,5
II		**LÀM VĂN**	**7,0**
	1	**Viết đoạn văn bàn về sự cần thiết của việc trải nghiệm cuộc sống để trưởng thành**.	**2,0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Sự cần thiết của việc trải nghiệm cuộc sống để trưởng thành.	0,25
		c. Triển khai vấn để nghị luận Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được suy nghĩ về sự cần thiết của việc trải nghiệm cuộc sống để trưởng thành theo hướng sau: Trải nghiệm là tự mình trải qua một sự việc nào đó để có thể lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm, bài học về một vấn đề trong cuộc sống. Trải nghiệm cuộc sống có vai trò vô cùng quan trọng trong hành trình trưởng thành của mỗi người. Trải nghiệm đem lại hiểu biết và kinh nghiệm thực tế; giúp chúng ta mau chóng trưởng thành về cách nghĩ, cách sống, bồi đắp tình cảm, tâm hồn, giúp mỗi người gắn bó và góp phần cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước. Trải nghiệm giúp mỗi người khám phá chính mình để có những lựa chọn đúng đắn và sáng suốt cho tương lai. Trải nghiệm giúp mỗi người dấn thân, thử nghiệm để sáng tạo; biết cách vượt qua những trở ngại khó khăn, tôi luyện bản lĩnh, ý chí để thành công. Thiếu trải nghiệm cuộc sống của mỗi người sẽ nghèo nàn, thụ động, nhàm chán, vô ích; không cảm nhận được sự thú vị của cuộc sống… ***Hướng dẫn chấm:*** *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm)*	1,0

		- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm) *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm)* *- Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm**: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*	0,25

ĐỀ 5	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm):

Đọc đoạn trích:

Cảm xúc thường tuân theo một số quy luật nhất định, vì thế thay vì kiểm soát, hãy nhìn nhận chúng một cách khách quan theo từng giai đoạn nảy sinh, phát triển, đến choáng ngợp tâm hồn, sau đó loại bỏ hoàn toàn tác động xấu từ chúng. Chỉ khi đón nhận những trạng thái cảm xúc đó, ta mới thực sự sống trọn vẹn với ý nghĩa là một người đang sống.

Tuy nhiên, bạn rất cần biết về sự khác nhau và tầm ảnh hưởng của hai lối suy nghĩ tiêu cực và tích cực đối với cuộc đời mình.

Lối suy nghĩ tiêu cực sẽ khiến ta gặp nhiều khó khăn, bất hạnh. Chừng nào ta chưa chịu thay đổi thì chừng đó chúng còn dai dẳng đeo bám ta. Mặc dù khó có thể thay đổi cách suy nghĩ của mình trong một sớm một chiều, nhưng ta cần giữ đầu óc thật tỉnh táo để nhìn nhận sự việc. Bằng cách nhận diện vấn đề, chia sẻ với mọi người và giải quyết nó, ta sẽ dần loại bỏ được thói quen nhìn mọi việc một cách tiêu cực.

Giữa suy nghĩ tích cực và tiêu cực tồn tại một sự khác biệt rất lớn. Chỉ cần một ý nghĩ "mình không thể" thoáng qua đầu, phần tiêu cực trong con người ta sẽ nhanh chóng lấn lướt, rồi ám ảnh cho đến khi tâm trí ta bị mặc cảm bất lực bủa vây. Kết quả, là ta rất dễ buông tay đầu hàng. Ngược lại, nếu biết hướng sự lựa chọn ấy đến những điều tốt đẹp, ta sẽ nhận được một kết quả khác, sáng sủa hơn. Những suy nghĩ tích cực được ươm mầm trong tâm hồn ta sẽ không ngừng sinh sôi nảy nở và đưa ta đến một cuộc sống tươi đẹp.

(Trích, **Tony buổi sáng**, NXB Trẻ, 2018)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: Theo tác giả, thay vì kiểm soát cảm xúc, chúng ta nên làm gì để sống trọn vẹn và ý nghĩa hơn?

Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: Những suy nghĩ tích cực được ươm mầm trong tâm hồn ta sẽ không ngừng sinh sôi nảy nở và đưa ta đến một cuộc sống tươi đẹp?

Câu 4: Lời khuyên Mặc dù khó có thể thay đổi cách suy nghĩ của mình trong một sớm một chiều, nhưng ta cần giữ đầu óc thật tỉnh táo để nhìn nhận sự việc có ý nghĩa gì với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm):

Từ nội dung được gợi ra trong phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của suy nghĩ tích cực trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc,
Quân xanh màu lá dữ oai hùm.
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.

Rải rác biên cương mồ viễn xứ,
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh,
Áo bào thay chiếu anh về đất,
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

(Trích:*Tây Tiến*- Quang Dũng, *Ngữ văn 12*, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam.)

Phân tích hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét tính chất bi tráng được thể hiện qua đoạn thơ.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	
	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: nghị luận **Hướng dẫn chấm:** - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm	0.75
	2	Theo tác giả, thay vì kiểm soát cảm xúc của mình, chúng ta nên nhìn nhận chúng một cách khách quan theo từng giai đoạn nảy sinh, phát triển, đến choáng ngợp tâm hồn, sau đó loại bỏ hoàn toàn tác động xấu từ chúng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng: 0,75 điểm. - Học sinh chưa trả lời được: 0,0 điểm.	0.5
	3	- Ý kiến "Những suy nghĩ tích cực được ươm mầm trong tâm hồn ta sẽ không ngừng sinh sôi nảy nở và đưa ta đến một cuộc sống tươi đẹp." được hiểu như sau: + Ý kiến khẳng định ý nghĩa của lối suy nghĩ tích cực trong đời sống của con người. Những suy nghĩ tích cực được khơi dậy, nuôi dưỡng, gìn giữ trong tâm hồn sẽ ngày một phong phú và mang lại những giá trị sống tốt đẹp, khiến cho cuộc sống của mỗi người ý nghĩa hơn, thú vị hơn. + Ý kiến cũng là lời nhắn nhủ: mỗi người hãy luôn giữ gìn những suy nghĩ tích cực trong đời sống tinh thần của chính mình.	1.0

		Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được đầy đủ như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý : 0,5 điểm.	
	4	- Trình bày được: + Giữ đầu óc tỉnh táo để bình tĩnh, sáng suốt nhìn nhận sự việc một cách thấu đáo, từ đó thay đổi cách suy nghĩ của mình. + Nếu ý nghĩa của lời khuyên đối với bản thân (tác động đến nhận thức, suy nghĩ và định hướng hành động). **Hướng dẫn chấm:** - Học sinh trả lời được từ 2 ý: 0,5 điểm - Học sinh được 1 ý: 0,25 diểm.	**0,5**
II		**LÀM VĂN**	**7.0**
	1	**Viết 01 đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của suy nghĩ tích cực trong cuộc sống.**	**2.0**
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận với dung lượng khoảng 200 chữ: có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn; có thể theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, song hành hoặc tổng – phân – hợp; lập luận thuyết phục, có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	**0.25**
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sự cần thiết của suy nghĩ tích cực trong cuộc sống.	**0.25**
		c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ sự cần thiết của suy nghĩ tích cực trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: - Suy nghĩ tích cực giúp con người tìm được niềm vui, sự phấn chấn, làm giảm căng thẳng, mệt mỏi, sống lạc quan, tin tưởng vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống. - Suy nghĩ tích cực giúp con người tự tin vào bản thân, biết vươn tới những khát vọng cao cả, tỉnh táo để nắm bắt các cơ hội, vững vàng, bản lĩnh đối mặt và vượt qua những khó khăn, thử thách để vươn tới thành công, tạo ra những giá trị sống giàu ý nghĩa với bản thân và cộng đồng.	**1.0**

		- Suy nghĩ tích cực có sức lan tỏa tinh thần lạc quan đến những người xung quanh, góp phần củng cố lối sống tích cực, xây đắp cuộc sống lành mạnh, đẹp đẽ, nhân văn. **Hướng dẫn chấm:** - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).	
		d. Chính tả ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng việt.	**0.25**
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận có cách diễn đạt mới mẻ	**0.25**
	2	**Phân tích hình tượng người lính Tây Tiến được thể hiện trong đoạn trích**	**5.0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	**0.25**
		b.Xác định đúng vấn đề nghị luận : Hình tượng người lính Tây Tiến và tính chất bi tráng trong bài thơ	**0.5**
		b. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm. Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau:	**3,5**
		*** Giới thiệu khái quát về tác giả Quang Dũng, tác phẩm Tây Tiến và đoạn thơ** *** Cảm nhận đoạn thơ** Hình tượng người lính Tây Tiến được Quang Dũng thể hiện qua đoạn trích. **- Ngoại hình**: + "Không mọc tóc", "quân xanh màu lá": diện mạo độc đáo, lạ thường đồng thời phản ánh được hiện thực tàn khốc nơi rừng núi Tây Bắc **-Tâm hồn, tính cách:** +"Dữ oai hùm" tinh thần của họ cho thấy sự mạnh mẽ đối lập với vẻ ngoài vàng vọt xanh xao do bệnh sốt rét rừng mang lại. +"Mắt trừng" khí thế quyết tâm trong từng người lính. - "Gửi mộng qua biên giới": Quyết tâm giết giặc lập công. - "Mơ dáng kiều thơm": Giấc mơ hào hoa lãng mạn về quê hương Hà Nội mà mỗi người lính mang theo, chính là động lực giúp họ kiên cường hơn khi thực tế quá khắc nghiệt.	0.5 2.0

		- Lí tưởng cao đẹp: - Các từ Hán Việt "**biên cương, viễn xứ, chiến trường, áo bào...**" làm cho không khí trở nên trang trọng và thiêng liêng hơn. - Bút pháp nói giảm nói tránh "anh về đất" mang ý nghĩa nhân văn và rất hào hùng, không mang lại cảm giác bi lụy. - Các anh hy sinh cả tuổi trẻ, cuộc đời mình cho đất nước"chẳng tiếc đời xanh" - "Sông Mã gầm lên khúc độc hành" –nhân hóa hình ảnh con sông Mã lời tiễn biệt , để nói lên sự hi sinh cao cả của người lính Tây Tiến.	
		* Giải thích tính bi tráng được thể hiện qua đoạn thơ "Bi": Buồn, đau thương. "Tráng": Mạnh mẽ, hùng tráng. + Người lính Tây Tiến có sự hi sinh, mất mát nhưng không làm giảm đi tinh thần mạnh mẽ,quyết tâm sẵn sàng hi sinh để bảo vệ đất nước. *+ Màu sắc bi tráng trong đoạn thơ: cái bi thể hiện qua hiện thực cuộc sống thiếu thốn, đói rét, bệnh tật, đặc biệt qua những nấm mồ hoang lạnh, những người lính hi sinh chỉ có manh chiếu bọc thây thậm chí chỉ là tấm áo đã sờn vì mưa gió, rách vì đạn bom nay thay chiếu để chôn. Nhưng mất mát mà không ủy mị, cúi đầu, mất mát mà vẫn mạnh mẽ, cứng cỏi, gân guốc, coi thường gian khổ, thiếu thốn coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Màu sắc bi tráng còn được thể hiện ở không gian thiên nhiên hùng vĩ, dữ dội đưa tiễn linh hồn người chiến sĩ...* *+ Góp phần tạo nên vẻ đẹp bi tráng là sự có mặt của những từ Hán Việt được Quang Dũng sử dụng đắc địa mang lại sắc thái trang trọng: đoàn binh,biên cương, viễn xứ, những hình ảnh đậm màu sắc cổ điển: áo bào, tiếng gầm của dòng sông Mã… đặc biệt cách nói giảm nói tránh cũng góp phần không nhỏ tạo nên nét độc đáo của tiếng thơ Quang Dũng.* *Đánh giá -Đoạn thơ khắc họa rõ nét chân dung người lính với ngoại hình và tâm hồn bằng bút pháp lãng mạn, đậm chất bi tráng -Người chiến sĩ Tây Tiến đã để lại một ấn tượng sâu sắc cho người đọc, tạo nên một tượng đài bất tử về anh bộ đội cụ Hồ trong kháng chiến chống Pháp	**0,5** **0,5**
		c. Chính tả ngữ pháp tiếng việt Đảm bảo đúng chính tả ngữ pháp tiếng việt	**0.25**
		d. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	**0.5**

ĐỀ 6	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023** **MÔN: NGỮ VĂN**

	PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)
Đọc đoạn trích:

Bạn hãy dành một chút thời gian để đứng trước gương và mỉm cười những khi buồn. Mọi chuyện rồi sẽ qua nếu bạn biết cách đón nhận và vượt lên những điều không mong đợi của cuộc sống.

Hãy dành một chút thời gian để suy nghĩ và chiêm nghiệm những gì mình đã làm, vì đó là cội nguồn của sức mạnh.

Hãy dành một chút thời gian để tận hưởng cuộc sống này, vì nếu bạn không cảm nhận đầy đủ được ý nghĩa sự hiện diện của bạn trên cõi đời này, bạn sẽ để những cơ hội đến với mình trôi qua một cách vô ích.

Hãy dành một chút thời gian để đọc sách vì đó chính là con đường ngắn nhất đưa bạn đến sự thông thái và trí tuệ.

Hãy dành một chút thời gian để yêu thương mọi người và đón nhận tình yêu mọi người dành cho bạn, vì đó là điều vô giá mà chỉ có con người chúng ta mới cảm nhận được.

Hãy dành một chút thời gian để cùng chia sẻ những khó khăn với mọi người. Một ngày trôi qua thật ngắn ngủi và vô vị khi ta chỉ nghĩ cho bản thân mình mà không quan tâm đến những người xung quanh.

Hãy dành một chút thời gian để làm việc. Không phải công việc nào cũng đem lại sự thăng tiến và thành đạt cho bạn, nhưng nếu không làm gì cả, bạn sẽ không bao giờ có cơ hội biết đến thành công.

(*Hãy dành chút thời gian mỗi ngày*, Trích *Hạt giống tâm hồn* 6, NXB Tổng hợp TPHCM, tr. 62-63)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2: Theo tác giả, tại sao nên dành *một chút thời gian để đọc sách*?

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong các câu sau: *Hãy dành một chút thời gian để suy nghĩ và chiêm nghiệm những gì mình đã làm, vì đó là cội nguồn của sức mạnh. Hãy dành một chút thời gian để tận hưởng cuộc sống này, vì nếu bạn không cảm nhận đầy đủ được ý nghĩa sự hiện diện của bạn trên cõi đời này, bạn sẽ để những cơ hội đến với mình trôi qua một cách vô ích.*

Câu 4: Thông điệp có ý nghĩa nhất đối với anh/chị qua văn bản trên là gì? Tại sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (*2,0 điểm*)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải chia sẻ với mọi người trong cuộc sống.

Câu 2 (*5,0 điểm*)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau. Từ đó nhận xét về bút pháp lãng mạn của Quang Dũng.

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi
Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!
Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người
Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

(*Tây Tiến,* Quang Dũng, Ngữ văn 12
Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011).

---------- **Hết** ----------

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**

	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.	0,75
	2	Theo tác giả,nên dành một chút thời gian để đọc sách vì *đó chính là con đường ngắn nhất đưa bạn đến sự thông thái và trí tuệ.*	0,75
	3	- Chỉ ra một trong các biện pháp tu từ: + Điệp ngữ: *Hãy dành một chút thời gian.* + Lặp cấu trúc: *Hãy dành một chút thời gian để ... vì...* - Hiệu quả: + Nhấn mạnh sự tha thiết của tác giả khi khuyên mọi người phải biết sử dụng quỹ thời gian của mình một cách hợp lí, biết dành thời gian cho những điều quan trọng và ý nghĩa trong cuộc đời như là nhìn lại những việc mình đã làm, tận hưởng cuộc sống để từ đó biết sống đẹp hơn, ý nghĩa hơn. + Tạo nên cách diễn đạt sinh động, giàu hình ảnh, tăng tính thuyết phục cho lời văn. Mang đến một giọng điệu khẩn thiết, chân thành.	0,5 0,5
	4	- Học sinh nêu một thông điệp có ý nghĩa của văn bản. Có thể theo những gợi ý sau: + Cần phải sống lạc quan. + Cần phải biết suy nghĩ nhìn nhận lại những việc mình đã làm. + Cần dành thời gian cho việc đọc sách. …. - Học sinh lí giải một cách thuyết phục. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trình bày thuyết phục đạt 0,5 điểm.* *- Học sinh trình bày chưa thuyết phục, chưa rõ ràng đạt 0,25 điểm.*	0,25 0,25
II		**LÀM VĂN**	**7,0**
	1	**Viết đoạn văn vềvấn đề cần phải biết chia sẻ với mọi người.**	**2,0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích, song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Sự cần thiết phải chia sẻ với mọi người trong cuộc sống.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề con người cần phải chia sẻ với mọi người.	1,0

		Đoạn văn có thể triển khai theo hướng sau: - Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Thân đoạn: + Chia sẻ là gì? Chia sẻ là một tình cảm xuất phát từ trái tim, là sự đồng cảm và tình yêu thương giữa người với người. Được thể hiện qua những hành động quan tâm, lo lắng và giúp đỡ những người xung quanh. Là cho đi mà không cần nhận lại. + Tại sao cần chia sẻ? Chia sẻ để tạo dựng nên những mối quan hệ xã hội tốt, đồng thời cũng mang tới sự gắn kết với những người xung quanh. Khi ta sẻ chia, giúp đỡ dù chỉ là một chút cũng có thể khiến ta cảm thấy hạnh phúc, thanh thản hơn rất nhiều. Những người xung quanh sẽ có cách đánh giá và nhìn nhận cuộc sống này một cách chân thành nhất. Xã hội sẽ tốt đẹp hơn. + Dẫn chứng + Bình luận: Sự sẻ chia cũng giống như thứ keo gắn kết con người với nhau. Nếu như không có sự sẻ chia, giúp đỡ thì cuộc sống chúng ta sẽ trở nên thiếu ý nghĩa cũng giống như chúng ta tự cô lập bản thân với các mối quan hệ. Cần phân biệt giữa sẻ chia chân thành và sẻ chia với mục đích trục lợi. Phải biết sẻ chia, giúp đỡ đúng người bởi sẽ có những người lợi dụng lòng tốt đó, coi đó như là lẽ đương nhiên. Phê phán những người ích kỉ, không biết chia sẻ. + Bài học: Thấy được sự cần thiết phải biết chia sẻ. Sự chia sẻ phải đến từ tấm lòng chân thành của mình, có vậy người nhận được sự giúp đỡ mới có thể cảm nhận và có thái độ tích cực với nó.	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	**Cảm nhận về đoạn thơ. Từ đó nhận xét về bút pháp lãng mạn của Quang Dũng.**	**5,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: **Cảm nhận về đoạn thơ. Từ đó nhận xét về bút pháp lãng mạn của Quang Dũng.** ***Hướng dẫn chấm:***	0,5

		- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm*	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		** Giới thiệu về tác giả Quang Dũng (0,25 điểm), bài thơ "Tây Tiến" và đoạn trích (0,25 điểm)*	0,5
		*Cảm nhận về đoạn thơ - Cảm xúc chủ đạo xuyên suốt bài thơ là một nỗi nhớ da diết, bao trùm lên cả không gian và thời gian : *Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi… đêm hơi* Nỗi nhớ đơn vị cũ trào dâng, không kìm nén nổi, nhà thơ đã thốt lên thành tiếng gọi. Hai chữ "chơi vơi" như vẽ ra trạng thái cụ thể của nỗi nhớ, hình tượng hóa nỗi nhớ. - Sự hiểm trở, dữ dội, hoang vu và heo hút của núi rừng miền Tây *Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm … xa khơi* + Những từ ngữ giàu giá trị tạo hình *khúc khuỷu, thăm thẳm, cồn mây, súng ngửi trời* đã diễn tả thật đắc địa sự hiểm trở, trùng điệp và độ cao ngất trời của núi đèo miền Tây. + Hai chữ "ngửi trời" được dùng rất hồn nhiên và cũng rất táo bạo, vừa ngộ nghĩnh, vừa có chất tinh nghịch của người lính. Núi cao tưởng chừng chạm mây, mây nổi thành cồn "heo hút". Người lính trèo lên những ngọn núi cao dường như đang đi trong mây, mũi súng chạm tới đỉnh trời. + Câu thứ ba như bẻ đôi, diễn tả dốc núi vút lên, đổ xuống gần như thẳng đứng, nhìn lên cao chót vót, nhìn xuống sâu thăm thẳm. + Đọc câu thứ tư, có thể hình dung cảnh những người lính tạm dừng chân bên một dốc núi, phóng tầm mắt ngang ra xa qua một không gian mịt mùng sương rừng, mưa núi, thấy thấp thoáng những ngôi nhà như đang bồng bềnh trôi giữa biển khơi. => Bốn câu thơ này phối hợp với nhau, tạo nên một âm hưởng đặc biệt. Sau ba câu thơ được vẽ bằng những nét gân guốc, câu thứ tư được vẽ bằng một nét rất mềm mại. Quy luật này cũng giống như cách sử dụng những gam màu trong hội họa giữa những gam màu nóng, tác giả sử dụng một gam màu lạnh làm dịu lại cả khổ thơ. - Hình ảnh người lính dầu dãi trong gian khổ hi sinh nhưng cũng hết sức thanh thản*	2,5

		Anh bạn dãi dầu không bước nữa *Gục lên sũng mũ bỏ quên đời* + Từ láy dãi dầu thể hiện những vất vả nhọc nhằn của các anh khi hành quân qua miền tây đầy núi cao vực sâu, thác ghềnh dữ dội. + Hai câu thơ như một bức kí họa đầy ấn tượng về người lính Tây Tiến. Có thể hiểu đây là hình ảnh người lính buông mình vào giấc ngủ hiếm hoi trong phút dừng chân, cũng có thể hiểu đây là câu thơ miêu tả một thực tế đau xót trên chiến trường khi người lính hi sinh trên đường hành quân. Tuy nhiên ngay cả lúc hi sinh người lính vẫn trong đội hình chiến đấu, đội hình đánh giặc với súng mũ bên mình. + Cách diễn đạt chủ động *không bước nữa, bỏ quên đời* đã làm hiện lên sự kiêu bạc ngang tàng của những người chiến binh dãi dầu mưa nắng. Tác giả đã làm hiện lên không phải khó khăn mà là tinh thần dũng cảm vượt lên trên khó khăn. Đó chính là vẻ đẹp hào hùng của những người chiến sĩ kiên cường sẵn sàng đương đầu với tất cả những thử thách gian truân. - Vẻ hoang dại, dữ dội, chứa đầy bí mật ghê gớm của núi rừng miền Tây được tiếp tục khai thác ở chiều thời gian. Chiều chiều … trêu người - Đoạn thơ kết thúc đột ngột bằng hai câu thơ: Nhớ ôi … thơm nếp xôi Cảnh tượng thật đầm ấm. Sau bao nhiêu gian khổ băng rừng, vượt núi, lội suối, trèo đèo, những người lính tạm dừng chân, được nghỉ ngơi ở một bản làng nào đó, quây quần bên những nồi cơm đang bốc khói. Khói cơm nghi ngút và hương thơm lúa nếp ngày mùa xua tan vẻ mệt mỏi trên gương mặt những người lính, khiến họ tươi tỉnh hẳn lên. Hai câu thơ này tạo nên một cảm giác êm dịu, ấm áp, chuẩn bị tâm thế cho người đọc bước sang đoạn thơ thứ hai. - Nghệ thuật + Thể thơ 7 chữ tạo cho bài thơ sắc thái vừa cổ kính trang nghiêm vừa phóng khoáng bay bổng. + Kết hợp hài hoà giữa bút pháp hiện thực và lãng mạn. Cảm hứng lãng mạn và sắc thái bi hùng đã tạo nên tính sử thi đậm nét của bài thơ. + Ngôn ngữ giàu tính tạo hình, giàu nhạc điệu với giá trị biểu cảm mạnh mẽ. + Biện pháp tu từ đặc sắc: điệp từ, nhân hóa, đối lập.	
		***Nhận xét về bút pháp lãng mạn của Quang Dũng** - Quang Dũng là một hồn thơ đầy lãng mạn và tài hoa. - Bút pháp lãng mạn thể hiện ở cái tôi trữ tình giàu cảm xúc, giàu trí tưởng tượng. Nhạy cảm với cái phi thường, cái khác thường, cái lí tưởng cho nên có	0,5

		viết về cái thực thì cũng được lãng mạn hóa, độc đáo hóa. Nhạy cảm với vẻ đẹp của cảnh và người mang màu sắc xứ lạ phương xa. Hay viết về nỗi buồn và cái chết nhưng là để tô đậm vẻ đẹp bi tráng. - Cảm hứng lãng mạn thường tìm đến cách diễn đạt khoa trương, phóng đại, đối lập, ngôn ngữ giàu tính biểu cảm, tác động mạnh vào cảm xúc của người đọc.	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* *+ Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* *+ Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.*	0,5

---------- Hết ----------

(Hướng dẫn chấm gồm có 04 trang)

ĐỀ 7	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Tất cả những gì bạn có là hiện tại. Thước đo sự bình an tinh thần và hiệu quả cá nhân thể hiện ở khả năng sống cho hiện tại của chúng ta. Bây giờ là lúc bạn đang hiện hữu, không cần biết cái gì xảy ra ngày hôm qua và cái gì xảy ra ngày mai. Từ quan điểm này, chìa khóa cho hạnh phúc và sự thỏa mãn là tập trung đầu óc chúng ta vào thời khắc hiện tại.

Một điều tuyệt vời ở trẻ em là chúng hoàn toàn đắm mình trong giờ phút hiện tại. Chúng cố gắng tập trung hoàn toàn vào việc chúng đang làm cho dù việc đó là ngắm một con bọ, vẽ một bức tranh hay xây lâu đài trên cát, bất cứ cái gì mà chúng muốn dành hết sức lực để làm. Khi trở thành người lớn, nhiều người trong chúng ta học nghệ thuật suy nghĩ và lo

lắng nhiều việc cùng một lúc. Chúng ta để cho những mối quan tâm về quá khứ và tương lai xen vào hiện tại và làm chúng ta khổ sở, kém cỏi.

Sống cho hiện tại có nghĩa là chúng ta thích thú bất kì điều gì chúng ta làm chứ không phải kết quả của nó. Nếu bạn đang sơn hiên nhà của mình thì có thể thưởng ngoạn từng đường cọ, thích thú học hỏi làm sao để làm tốt nhất công việc, đồng thời thưởng thức ngọn gió mát mơn man trên mặt bạn và tiếng chim hót líu lo trên cây và bất kì cái gì khác xảy ra xung quanh bạn.

Sống trong hiện tại là mở rộng tầm hiểu biết để làm cho giây phút hiện tại trở nên quý giá hơn là khép kín. Mỗi chúng ta có một sự lựa chọn của mình, lúc này hay lúc khác, rằng chúng ta sống và hấp thụ, cho phép mình xúc cảm và lôi cuốn.

(Theo *Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi,* Andrew Mathews, NXB Trẻ, 2004, trang 48,49)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, sự khác biệt giữa trẻ em và người lớn trong giờ phút hiện tại là gì?

Câu 3. Anh (chị) hiểu như thế nào là s*ống trong hiện tại ?*

Câu 4. Trình bày 01 thông điệp có ý nghĩa mà anh (chị) rút ra từ đoạn trích trên.

Phần II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Từ nội dung đoạn trích, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề: *Làm thế nào để sống cho khoảnh khắc của hiện tại* ?

Câu 2 (5,0 điểm).

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Trích Tây Tiến, Quang Dũng, SGK Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2016, tr.89)

Cảm nhận vẻ đẹp của *hình tượng người lính Tây Tiến* qua đoạn thơ trên, từ đó nhận xét cái nhìn mới mẻ về người lính của nhà thơ *Quang Dũng*.

----------HẾT----------

ĐÁP ÁN

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		**PHẦN ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	0,75
	2	Theo tác giả, sự khác biệt giữa trẻ em và người lớn trong giờ phút hiện tại là: + Trẻ em: *Chúng cố gắng tập trung hoàn toàn vào việc chúng đang làm dù cho việc đó là nhìn ngắm một con bọ, vẽ một bức tranh hay xây lâu đài trên cát, bất cứ cái gì mà chúng muốn dành hết sức lực để làm.* + Người lớn: *suy nghĩ và lo lắng nhiều việc cùng một lúc; để cho những mối quan tâm về quá khứ và tương lai đan xen vào hiện tại và làm cho chúng ta khổ sở, kém cỏi.*	0,75
	3	Sống trong hiện tại có nghĩa là: Người *sống cho hiện tại* và *sống trong hiện tại* sẽ: + Biết trân trọng những gì mình đang có; + Tận dụng được mọi thời gian để mỗi ngày đều trở nên có ý nghĩa, cuộc sống luôn tươi đẹp, tâm hồn thư thái, không nuối tiếc, lo lắng; + Sống tốt ở hiện tại là chúng ta có một quá khứ và tương lai tốt đẹp.	0,5 0,5

	4	Thí sinh nêu được thông điệp có ý nghĩa, lí giải thuyết phục, hợp lí. Gợi ý thông điệp có thể rút ra: *- Tất cả những gì bạn cólà hiện tại.* *- Thước đo sự bìnhan tinh thần và hiệu quả cá nhân thể hiện ở khả năng sống cho hiện tại của chúng ta.* *- Chìa khóa cho hạnh phúc và sự thỏa mãn là tập trung đầu óc chúng ta vào thời khắc hiện tại.*	0,5 0,5
II		**LÀM VĂN**	
	1	**Từ nội dung đoạn trích, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề: *Làm thế nào để sống cho khoảnh khắc của hiện tại ?***	**2,0**
		a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn nghị luận Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Giải pháp để sống cho khoảnh khắc của hiện tại.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ được những giải pháp để sống cho khoảnh khắc của hiện tại. Có thể triển khai theo hướng sau: - Khoảnh khắc của hiện tại là thời gian bạn đang thuộc về để được sống, học tập, làm việc. - Khoảnh khắc của hiện tại đối với mỗi người rất quý giá. Vì vậy, chúng ta cần: + Trân trọng hiện tại, trân trọng những gì mình đang có. + Tự đặt cho mình những mục tiêu cụ thể, tự tin vào bản thân và hài lòng với năng lực hiện có. + Tha thứ cho người khác và cho chính mình. + Không đắm chìm trong quá khứ, không nuôi ảo tưởng về tương lai...	1,0

		=> Sống hết mình cho mỗi giây phút trong hiện tại để cuộc sống có ý nghĩa, tìm được hạnh phúc đích thực.	
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25
	2	**Cảm nhận vẻ đẹp của hình tượng người lính Tây Tiến qua đoạn thơ trên, từ đó nhận xét cái nhìn mới mẻ về người lính của nhà thơ Quang Dũng.**	**5.0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nêu được vấn đề. *Thân bài* triển khai được vấn đề. *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Cảm nhận vẻ đẹp của hình tượng người lính Tây Tiến qua đoạn thơ trên, từ đó nhận xét cái nhìn mới mẻ về người lính của nhà thơ Quang Dũng.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
		Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích	0,5
		Cảm nhận vẻ đẹp của hình tượng người lính Tây Tiến qua đoạn thơ - Vẻ ngoại hình rắn rỏi: chân dung người lính hiện lên chân thực nhưng vẫn mang nét hào hùng, mạnh mẽ: *đoàn binh không mọc tóc, quân xanh màu lá…* - Tâm hồn lãng mạn, hào hoa: Khát vọng lập chiến công *gửi mộng qua biên giới* và nỗi nhớ lãng mạn, bay bổng *mơ Hà Nội dáng kiều thơm*. - Lí tưởng chiến đấu cao đẹp: sẵn sàng cống hiến và hi sinh tuổi thanh xuân vì Tổ quốc:*chiến trường đi chẳng tiếc đời*	2,5

		xanh. - Sự hi sinh anh dũng: Nhà thơ khắc họa hiện thực chiến trường và cái chết nhưng với màu sắc bi tráng, từ đó khẳng định sự bất tử của người lính: *mồ viễn xứ, áo bào, về đất, khúc độc hành* - Nghệ thuật thể hiện: Thể thơ thất ngôn trường thiên mang âm hưởng hào hùng, mạnh mẽ; kết hợp bút pháp hiện thực và lãng mạn; ngôn ngữ giản dị, gợi hình, gợi cảm; hình ảnh chân thực, mang tính biểu tượng; giọng điệu thơ vừa sâu lắng vừa hào hùng; các biện pháp ẩn dụ, nói giảm nói tránh... được sử dụng hiệu quả...	
		Nhận xét cái nhìn mới mẻ về người lính Tây Tiến của Quang Dũng - Người lính được vun đúc từ vẻ đẹp tinh thần của muôn ngàn người lính trong những năm kháng chiến bảo vệ đất nước. Đây là một hình tượng đã xuất hiện trong ca dao cổ tích, văn học trung đại, trở thành hình tượng trung tâm trong đời sống xã hội cũng như trong văn học nghệ thuật. Từ sau Cách mạng Tháng Tám, vẻ đẹp ấy càng nổi bật hơn nữa, trong đó hình tượng người lính Tây Tiến vừa mang những nét truyền thống vừa mang những nét mới trong cách cảm nhận và khắc họa của Quang Dũng. - Nét mới về nội dung: + Vẻ đẹp hào hoa, tâm hồn lãng mạn, lạc quan... + Vẻ đẹp giản dị, kiêu hùng, lẫm liệt nhưng lại rất chân thực gần gũi, hồn nhiên, tinh nghịch, hóm hỉnh... - Nét mới về nghệ thuật: + Đặt người lính trong không gian thiên nhiên hoang sơ, kì vĩ, khắc nghiệt, mĩ lệ. + Sử dụng nghệ thuật tương phản đối lập, làm nổi bật chất lãng mạn, chất anh hùng, tạo nên vẻ đẹp vừa lý tưởng, vừa hiện thực … =>Qua sự khám phá của tác giả, người lính hiện lên vừa hào	0,5

		hoa, lãng mạn, vừa hào hùng, bi tráng. Nhà thơ đã đem đến một hình tượng nghệ thuật mang vẻ đẹp riêng, làm phong phú diện mạo của thơ ca chống Pháp.	
		d. Chính tả, ngữ pháp. Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
	TỔNG ĐIỂM		**10.0**

ĐỀ 8	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

PHẦN I: ĐỌC HIỂU(3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

(1)Tôi đã đọc đời mình trên lá
người nâng niu lộc biếc mùa xuân
người hóng mát dưới trưa mùa hạ
người gom về đốt lửa sưởi mùa đông

(2)Tôi đã đọc đời mình trên lá
lúc non tơ óng ánh bình minh
lúc rách nát gió vò, bão quật
lúc cao xanh, lúc về đất vô hình

(3)Tôi đã đọc đời mình trên lá
có thể khổng lồ, có thể bé li ti
dẫu tồn tại một giây vẫn tươi niềm kiêu hãnh
đã sinh ra
chẳng sợ thử thách gì.

(Nguyễn Minh Khiêm, *Đọc đời mình trên lá,* vannghequandoi.com.vn, 19/06/2014)

Câu 1: Chỉ ra phong cách ngôn ngữ của văn bản.
Câu 2: Trong bài thơ, tác giả có sử dụng nhiều lần cụm từ:“ *đọc đời mình trên lá*”. Qua cụm từ ấy tác giả muốn thể hiện điều gì?
Câu 3: Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng

trong khổ thơ thứ 2.

Câu 4: Thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với anh chị từ văn bản trên? Vì sao?

PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trả lời cho câu hỏi: Mỗi người cần có thái độ và hành động như thế nào trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống?

Câu 2 (5,0 điểm)

Hỡi đồng bào cả nước,

"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mĩ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập*, Hồ Chí Minh - *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010, tr.39)

Phân tích cơ sở pháp lí của bản tuyên ngôn qua đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật viết văn chính luận của Hồ Chí Minh.

----------Hết----------

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

Phần	Câu/ Ý	Nội dung	Điểm
I		**Đọc hiểu**	***3.0***
	1	Phong cách ngôn ngữ: nghệ thuật.	*0.5*
	2	Qua cụm từ: " *đọc đời mình trên lá*" tác giả muốn thể hiện cuộc đời mình qua chiếc lá, mang những phẩm chất của chiếc lá, và cũng trải qua đủ mọi khó khăn, thử thách của cuộc sống... Qua đó để thể hiện tính cách, ước mơ, khát khao và quan điểm của tác giả về cuộc đời: phải sống cuộc đời đầy ý	0.75

		nghĩa, không sợ gian nan, kiêu hãnh đối đầu với khó khăn thử thách.	
	3	- Nghệ thuật ẩn dụ: *non tơ, rách nát, cao xanh, về đất* chỉ hành trình cuộc đời của một con người từ *non tơ* (khi ta còn bé, chưa va vấp), đến *rách nát* (khi bước vào đời, đối mặt với bao khó khăn, thất bại), rồi đến *cao xanh* (khi đạt được thành công) và cuối cùng là *về đất* (trở về với đất mẹ) - Tác dụng: + Giúp người đọc cảm nhận thấm thía hành trình cuộc đời của một con người để từ đó có ý thức trân trọng cuộc sống, có thái độ ứng xử và hành động phù hợp, tích cực trong mọi hoàn cảnh, trong mọi giai đoạn, mọi biến cố của cuộc đời. + Giúp lời thơ thêm sinh động, hấp dẫn, tăng sức gợi hình, gợi cảm, hàm chứa nhiều ý nghĩa.	*0.25* *0,25* *0.25*
	4	-Học sinh nêu được thông điệp ý nghĩa nhất đối với bản thân. Gợi ý: Thông điệp về thái độ và hành động phù hợp, tích cực của mỗi cá nhân trước những khó khăn, thử thách trong cuộc đời. -Lập luận chặt chẽ, lô gich, lí giải phù hợp với thông điệp nêu ra.	*0,25* *0,75*
II		**Làm văn**	
	1	**Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trả lời cho câu hỏi:**	***2,0***

		Mỗi người cần có thái độ và hành động như thế nào trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống?	
		a. Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng -phân-hợp, song hành hoặc móc xích.	*0,25*
		b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: **Mỗi người cần có thái độ và hành động như thế nào trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống?**	*0,25*
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ thái độ và hành động của mỗi người trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Có thể theo hướng: - Trước những khó khăn, thử thách trong cuộc đời, con người cần bình tĩnh nhìn nhận lại vấn đề, phải có ý chí, nghị lực, và tự tin, đứng lên đương đầu với bão tố chứ không nên chán nản, tuyệt vọng và gục ngã. Lấy dẫn chứng cụ thể. - Mở rộng vấn đề: Phê phán những người yếu đuối, dễ dàng gục ngã trước khó khăn.	*1.0*
		d. Chính tả, ngữ pháp: *Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt*	*0,25*
	2	*e. Sáng tạo* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. **Phân tích cơ sở pháp lí của bản tuyên ngôn qua đoạn trích. Nhận xét về nghệ thuật viết văn chính luận của Hồ Chí Minh.** **a.Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:** có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài kết luận được vấn đề.	*`0,25* *5.0* *0.25*

		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: – Phân tích cơ sở pháp lí của bản tuyên ngôn qua đoạn trích. – Nhận xét về phong cách văn chính luận của Hồ Chí Minh qua bản Tuyên ngôn độc lập. **c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:** Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: ***Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận** ***Phân tích đoạn trích** **- Cơ sở pháp lí và chính nghĩa của bản TNĐL:** **+HCM nêu nguyên lý chung của bản tuyên ngôn**: đó là quyền bình đẳng, quyền sống tự do, sung sướng, hạnh phúc của mỗi cá nhân, mỗi dân tộc. -> Chân lý đó không ai " chối cãi được", vì nó đã được ghi lại trong bản " Tuyên ngôn độc lập" năm 1776 của Mĩ và "Tuyên ngôn Dân quyền và Nhân quyền" năm 1791 của Pháp. Đây là những văn kiện lịch sử có tầm vóc toàn nhân loại, đã nêu cao quyền con người. => Khẳng định Nhân quyền và Dân quyền là tư tưởng lớn, là nguyên lý thiêng liêng cao đẹp của nhân loại. + **Về nghệ thuật**: cách trích dẫn dùng đòn "Gậy ông đập lưng ông" vừa khéo léo, mềm mỏng, vừa cứng cỏi, kiên quyết. ->Khéo léo, mềm mỏng bởi vì HCM tỏ ra rất trân trọng những tuyên bố bất hủ của tổ tiên người Mĩ, người Pháp. ->Cứng cỏi, kiên quyết vì Bác muốn ngăn chặn âm mưu xâm lược nước ta của Pháp và Mĩ. Nếu họ cố tình đi ngược lại chân lí đã được khẳng định trong bản Tuyên ngôn, tức là họ đã phủ nhận chính tổ tiên mình, làm vấy bẩn lá cờ nhân đạo đã từng là niềm tự hào của cha ông họ.	*0.25* *0.5* *2.5*

		-Đóng góp, sáng tạo của Hồ Chí Minh: + Từ nguyên lí chung về quyền con người, HCM đã suy rộng ra về quyền sống, quyền tự do, bình đẳng của các dân tộc trên thế giới. => Đóng góp quan trọng vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Nó là phát súng lệnh mở đầu cho cơn bão táp cách mạng, làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân, giành độc lập ở các nước thuộc địa. Trong một đoạn văn ngắn, ta đã thấy được cách lập luận chặt chẽ, cách dùng văn chương để đánh địch khéo léo, hiệu quả của HCM. Bên cạnh đó, đoạn văn còn cho thấy niềm tự hào, kín đáo của Bác khi Người đặt ba bản tuyên ngôn, ba cuộc cách mạng ngang hang nhau; trong đó cách mạng Việt Nam đã cùng một lúc thực hiện được hai nhiệm vụ mà cách mạng Pháp và cách mạng Mĩ đã làm: độc lập dân tộc và tự do dân chủ. ***Nhận xét về nghệ thuật viết văn chính luận của Hồ Chí Minh được thể hiện trong văn bản.** – Lập luận: chắc chắn, dứt khoát, dẫn chứng thuyết phục, khẳng định nguyên lí độc lập – tự do không ai có thể chối cãi được. – Lí lẽ: xuất phát từ tình yêu công lý, thái độ tôn trọng sự thật, dựa vào lẽ phải đã được nhân dân thế giới công nhận và từ các cuộc đấu tranh chính nghĩa trong lịch sử nhân loại. – Giọng văn: đanh thép, hùng hồn, giàu tính luận chiến. – Ngôn ngữ: trong sáng, sắc sảo, giàu hình ảnh, cách xưng hô của Bác tạo được sự gần gũi với nhân dân cả nước trong giờ phút thiêng liêng của dân tộc. => Bằng lí lẽ sắc sảo, cách dẫn dắt khéo léo…, Hồ Chí Minh đã tạo dựng một cơ sở pháp lí mang tính khách quan, vững chắc cho bản Tuyên ngôn độc lập ***Đánh giá chung về tác phẩm**.	*0.5* *0.5*

		– Đánh giá về giá trị của tác phẩm và những đóng góp to lớn của tác giả trong nền văn học dân tộc. – Suy nghĩ của người viết **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu, sáng tạo.**	*0.5*

ĐỀ 9	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn văn bản và thực hiện các yêu cầu sau:

Nhà khoa học người Anh Pho-răng-xít Bê-cơn (thế kỉ XVI – XVII) đã nói một câu nổi tiếng: "Tri thức là sức mạnh". Sau này Lê-nin, một người thầy của cách mạng vô sản thế giới, lại nói cụ thể hơn: "Ai có tri thức thì người ấy có được sức mạnh". Đó là một tư tưởng rất sâu sắc. Tuy vậy, không phải ai cũng hiểu được tư tưởng ấy.

Người ta kể rằng, có một máy phát điện cỡ lớn của công ti Pho bị hỏng. Một hội đồng gồm nhiều kĩ sư họp 3 tháng liền tìm không ra nguyên nhân. Người ta phải mời đến chuyên gia Xten-mét-xơ. Ông xem xét và làm cho máy hoạt động trở lại. Công ti phải trả cho ông 10.000 đô la. Nhiều người cho Xten-mét-xơ là tham, bắt bí để lấy tiền. Nhưng trong giấy biên nhận, Xten-mét-xơ ghi: "Tiền vạch một đường thẳng là 1 đô la. Tiền tìm ra chỗ để vạch đúng đường ấy giá: 9999 đô la.". Rõ ràng người có tri thức thâm hậu có thể làm được những việc mà nhiều người khác không làm nổi. Thử hỏi, nếu không biết cách chữa thì cỗ máy kia có thể thoát khỏi số phận trở thành đống phế liệu được không?...

Đáng tiếc là hiện nay còn không ít người chưa biết quý trọng tri thức. Họ coi mục đích của việc học chỉ là để có mảnh bằng mong sau này tìm việc kiếm ăn hoặc thăng quan tiến chức. Họ không biết rằng, muốn biến nước ta thành một quốc gia giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, sánh vai cùng các nước trong khu vực và thế giới cần phải có biết bao nhiêu nhà trí thức tài năng trên mọi lĩnh vực!

(Theo Hương Tâm, Ngữ văn 9, Tập hai - NXB Giáo dục Việt Nam, 2005, tr.35-36)

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Chuyên giaXten-mét-xơ đã ghi gì trong tờ giấy biện nhận?

Câu 3. Trong văn bản, việc chuyên gia Xten-mét-xơ *"xem xét"* máy phát điện bị hỏng và nhanh chóng *"làm cho máy hoạt động trở lại"* nói lên điều gì?

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với nhận xét của tác giả *"Đáng tiếc là hiện nay còn không ít người chưa biết quý trọng tri thức"* không? Tại sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm):

Hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: *"Tri thức là sức mạnh"*.

Câu 2 (5.0 điểm):

"-Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già.
Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son
Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?

- Ta với mình, mình với ta
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh
Mình đi, mình lại nhớ mình
Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...

(Trích *Việt Bắc*,Tố Hữu, *Ngữ văn 12*, Tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.110)

Cảm nhận về đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét đặc điểm phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN – ĐÁP ÁN

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm

I		**ĐỌC- HIỂU**	**3.0**
	1	Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận.	*0.5*
	2	"Tiền vạch một đường thẳng là 1 đô la. Tiền tìm ra chỗ để vạch đúng đường ấy giá: 9999 đô la.".	*0.5*
	3	Trong văn bản, việc chuyên gia Xten-mét-xơ "xem xét" máy phát điện bị hỏng và nhanh chóng "làm cho máy hoạt động trở lại" đã khẳng định: **sức mạnh của tri thức.** Nó chứng minh cho chân lí: người có tri thức thâm hậu có thể làm được những việc mà nhiều người khác không làm nổi**.**	*1.0*
	4	Thí sinh có thể đồng tình, hoặc không đồng tình với nhận xét Đáng tiếc là hiện nay còn không ít người chưa biết quý trọng tri thức của tác giả song phải lí giải được nguyên nhân một cách hợp lí và có sức thuyết phục**.**	*1.0*
II	**LÀM VĂN**		**7.0**
	1	Viết đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của bản thân về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: *"Tri thức là sức mạnh"*.	**2.0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tri thức là sức mạnh	0.25
		*c. Triển khai các luận điểm nghị luận:*HS trình bày ngắn gọn suy nghĩ của mình theo yêu cầu: sự cần thiết phải chữa "bệnh lười" ở thanh thiếu niên hiện nay. Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần hướng đến các ý sau: - Giải thích: Tri thức là gì? Sức mạnh? - Bàn luận : Tri thức là sức mạnh + Đối với cá nhân: Tri thức góp phần khẳng định vị thế xã hội của bản thân đồng thời góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mỗi người... + Đối với cộng đồng, xã hội: Tri thức có ý nghĩa quyết định sự phát triển của xã hội. … - Bài học nhận thức và hành động: Mỗi người cần nhận thức được sức mạnh của tri thức từ đó, thường xuyên trau dồi, bồi đắp tri thức cho bản thân...	*1.0*

	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Viêt.	0.25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghi luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
2	**Cảm nhận về đoạn thơ trong bài Việt Bắc, qua đó nhận xét về đặc điểm phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu.**	**5.0**
	a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề	**0,25**
	b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Cảm nhận về đoạn thơ trong *Việt Bắc* . - Nhận xét đặc điểm phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu.	**0,5**
	c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	**3,5**
	****Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và đoạn thơ:*** - Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng, với phong cách trữ tình chính trị, đậm đà tính dân tộc. - *Việt Bắc* là bài thơ xuất sắc của ông, tác phẩm được viết vào tháng 10/1954 nhân một sự kiện có tính lịch sử, các cơ quan trung ương Đảng dời chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Bài thơ là một bản hùng ca đồng thời là khúc tình ca về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến. - Những câu thơ sau mang đến cho người đọc ấn tượng đặc sắc:	**0,5**
	**** Cảm nhận về đoạn thơ:*** ***- Lời người ở lại (12 câu đầu).*** + Không gian, địa điểm biểu hiện từ mờ xa "*mưa nguồn, suối lũ, mây mù"* đến gần gũi, xác định: "*chiến khu";* rồi gợi lên sức mạnh tranh đấu khi : "*kháng Nhật";* trải ra mênh mang với những địa danh một thời ghi dấu: "*Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa".* + Cách nói đảo ngữ, tương phản đối lập " *hắt hiu lau xám- đậm đà lòng son"* càng làm bật lên tình cách mạng. Càng khổ cực, gian lao (*bát cơm chấm muối, hắt hiu lam xám)* càng ngọt bùi bao kỷ niệm, đậm đà những tấm chân tình chao gửi cho nhau. + Nghệ thuật nhân hóa (*rừng núi nhớ ai),* hàng loạt điệp từ "*mình, có nhớ",* nhịp ngắt đều đặn kết hợp cùng bao nhiêu hoài niệm tha thiết nhất, nguồn cội tình cảm sâu rộng nhất tập trung	**2,0**

	khắc họa hình ảnh một người đang bâng khuâng thương nhớ với cảm giác chưa nguôi lưu luyến trong phút chia li. . ***- Lời người ra đi (4 câu sau).*** + Sự tinh tế một lần nữa được nhấn mạnh khi người ra đi cảm nhận sâu sắc nỗi lòng người ở lại và đang hòa nhịp nhớ thương cùng Việt Bắc. Cách so sánh "*bao nhiêu- bấy nhiêu"* mang đậm màu sắc ca dao và tô đậm nghĩa tình son sắt. Sự tương đồng này rất lớn lao, không thể đong đếm được. Thêm vào đó, hai từ "*mặn mà- đinh ninh"* khiến tình cảm càng thêm sâu nặng. + Câu thơ *"Mình đi mình lại nhớ mình"* như một lời khẳng định không bao giờ đánh mất những tình cảm quý giá một thời đã qua. Sự hoán đổi vị trí "*mình – ta"* thể hiện tình cảm quấn quýt, hòa quyện, gắn bó, sâu nặng, bền chặt; đồng thời củng cố niềm tin cho người ở lại.	
	**** Đánh giá chung:*** - Đoạn thơ thể hiện được tình cảm thủy chung son sắt giữ người ra đi và người ở lại. Những tình cảm trong sáng đó rất tiêu biểu cho chủ nghĩa yêu nước anh hùng của nhân dân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. - Bằng lối đáp và cách sử dụngđại từ "*mình – ta"* cùng nhiều yếu tố gợi ra âm hưởng ca dao, dân ca, những câu thơ lục bát trau chuốt biến thành những lời đối thoại và cả độc thoại nội tâm, mở ra thế giới cảm xúc phong phú của chủ thể trữ tình. Giọng thơ, ngôn ngữ, nhịp điệucùng bộc lộ cảm xúc nhớ thương day dứt khiến đoạn thơ giống như một lời hát giao duyên rất đằm thắm, thiết tha.	**0,5**
	**** Nhận xét về đặc điểm phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu*** - Đoạn thơ tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu. Yếu tố trữ tình chính trị, âm hưởng ca dao, dân ca,tính dân tộc đậm đà. - Đoạn thơ thể hiện tình cảm thủy chung son sắt giữ người ra đi và người ở lại. Đó là tình cảm gắn bó sâu nặng của người cán bộ cách mạng về xuôi với Việt Bắc. - Tính dân tộc đậm đà của thơ Tố Hữu cũng được thể hiện thành công trong đoạn thơ từ cách sử dụng ngôn từ, các biện pháp nghệ thuật đến thể thơ lục bát truyền thống.	**0,5**

		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	**0,25**
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	**0,5**
Tổng điểm			**10.0**

ĐỀ 10	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

Đọc đoạn trích:

(1)Bất kỳ một quan điểm nào cũng có thể thay đổi, điều quan trọng là bạn có "muốn" thay đổi hay không mà thôi. Mọi thứ không bỗng dưng mà có, thái độ cũng vậy. Để có một thái độ sống đúng đắn, trước tiên ta cần hình thành nó, rồi dần dần phát triển lên, biến nó thành tài sản quý giá cho bản thân.

(2)Một số người từ chối việc thay đổi, họ cho rằng "Tôi đã quen sống như thế này từ nhỏ, thay đổi chỉ làm cho cuộc sống thêm rắc rối mà thôi!" hoặc "Cha mẹ sinh mình ra thế nào thì cứ để thế ấy, thay đổi làm gì cho mệt!". Bạn cần biết rằng, không bao giờ là quá trễ cho một sự thay đổi. Nhờ thay đổi, con người mới có những bước tiến vượt bậc. Không chấp nhận thay đổi, cuộc sống của bạn sẽ trở nên nghèo nàn, thậm chí bạn sẽ gặp những rắc rối lớn. Bạn gọi một cái cây không đâm chồi nảy lộc, không ra hoa kết trái là gì? Đó chẳng phải là "cây chết" hay sao? Con người chúng ta cũng vậy. Cuộc sống sẽ luôn được vận hành tốt nếu ta không ngừng hoàn thiện bản thân.

*(3)Những ai không chịu thay đổi cho phù hợp với biến cố cuộc đời sẽ chẳng thể nào thích nghi**được** với hoàn cảnh. Có thể họ vẫn hiện hữu nhưng trong cuộc sống của họ sẽ bị tách biệt, không bắt nhịp **được** với đồng loại của mình.*

(Trích *Thái độ quyết định thành công,* Wayne Cordeiro, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2016, tr.34)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, cuộc sống của bạn sẽ ra sao khi *không chấp nhận thay đổi*?

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn *(2)*.

Câu 4. Theo anh/ chị, tại sao tác giả cho rằng *không bao giờ là quá trễ cho một sự thay đổi*?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 ***(2,0 điểm)***

Từ ý nghĩa của văn bản trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của mình về những điều bản thân thấy cần thay đổi để phù hợp với cuộc sống hiện đại.

Câu 2. ***(5.0 điểm)***

Ngày Tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước. Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt
Em không yêu, quả pao rơi rồi...

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, Ngữ Văn 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008, tr. 7-8)

Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về cách nhìn con người của nhà văn Tô Hoài.

……HẾT……

HƯỚNGDẪNCHẤMĐỀTHI

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm.* *- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm.*	0,75
	2	Theo đoạn trích, khi *không chấp nhận thay đổi,* cuộc sống của bạn sẽ trở nên nghèo nàn, thậm chí bạn sẽ gặp những rắc rối lớn nếu bạn không chấp nhận thay đổi. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Trả lời như đáp án: 0,75 điểm.*	0,75
	3	- Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn hai: + Câu hỏi tu từ: *Bạn gọi một cái cây không đâm chồi nẩy lộc, không ra hoa kết trái là gì? Đó chẳng phải là "cây chết" hay sao?*	1,0

		- Tác dụng: + Nhấn mạnh hậu quả của việc không chấp nhận thay đổi để hoàn thiện bản thân. + Tăng tính biểu cảm, tạo giọng điệu trăn trở, suy tư cho câu văn. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh gọi tên được biện pháp tu từ: 0,25 điểm; chỉ ra được câu văn chứa biện pháp tu từ: 0,25 điểm* *- Học sinh nêu được 02 tác dụng của biện pháp tu từ: 0,5 điểm; nêu được 01 tác dụng: 0,25 điểm.*	
	4	Vì chỉ cần chấp nhận thay đổi là ta có thể thích nghi với hoàn cảnh, bắt nhịp với đồng loại và cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn. ***Hướng dẫn chấm:*** *-Học sinh trình bày thuyết phục: 0,5 điểm.* *- Học sinh trình bày chưa thuyết phục: 0,25 điểm.*	0,5
II		**LÀM VĂN**	**7,0**
	1	**Từ ý nghĩa của văn bản trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của mình về những điều bản thân thấy cần thay đổi để phù hợp với cuộc sống hiện đại**.	**2,0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận *Sự cần thiết phải hoàn thiện bản thân.*	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ sự cần thiết phải có hoàn thiện bản thân**.** Có thể theo hướng sau: - Hoàn thiện bản thân là quá trình tự nhận thức, học hỏi, cải thiện, tu dưỡng chính mình để ngày càng tiến bộ, tốt đẹp hơn. - Xã hội ngày càng phát triển, đòi hỏi con người không ngừng làm mới chính mình để phù hợp, thích nghi với hoàn cảnh, tạo cơ hội phát triển, thành công. Đó phải là sự thay đổi theo chiều hướng tích cực, có thể diễn ra mọi lúc, mọi nơi, từ những điều bé nhỏ nhất. Cần phân biệt việc hoàn thiện bản thân với những đột phá, nổi loạn có xu hướng tiêu cực. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).* *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).* *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).*	0,75

		Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng, đạo lí; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.*	0,5
	2	**Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cách nhìn của nhà văn Tô Hoài về con người.**	**5,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đoạn văn và cách nhìn con người của nhà văn Tô Hoài. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.* *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.*	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		** Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nêu vấn đề nghị luận.*	0,5

		** Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đoạn văn:* *- Giới thiệu khái quát nhân vật và vị trí đoạn trích* + Mị là một cô gái trẻ đẹp, yêu đời… Vì món nợ truyền kiếp của cha mẹ, Mị phải làm dâu gạt nợ cho nhà Thống lí Pá Tra, sống cuộc đời trâu ngựa khổ đau. + Thế nhưng tận đáy sâu tâm hồn câm lặng ấy vẫn le lói tia lửa sống, chỉ chờ dịp là bùng lên mạnh mẽ. Trong một đêm tình mùa xuân phơi phới, giai điệu thiết tha bồi hồi của tiếng sáo đã đánh thức Mị, khiến tâm hồn Mị náo nức hồi sinh. *- Diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đoạn văn :* +, Mị *lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát.*Rượu làm cơ thể và đầu óc của Mị say nhưng tâm hồn đã tỉnh lại sau bao ngày câm nín.Mị quên như đi thực tại, chỉ *sống về ngày trước,* nhớ lại quá khứ tươi đẹp, hạnh phúc, tự do. + Sự nhận thức về hiện tại – quá khứ đã đã khơi dậy ở Mị lòng ham sống: *thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước.* Mị ý thức rõ về quyền sống quyền tự do và hạnh phúc: *Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi…* + Từ ý thức về quyền sống, Mị nhận ra bi kịch của mình: *Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết,A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau.* Mị uất ức muốn phản kháng: *Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay.* + Ý thức về thân phận: *Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra* giọt nước mắt của nỗi thương thân, xót phận, đau đớn, tuyệt vọng, bế tắc khi đối mặt với thực tại phũ phàng, giọt nước mắt hồi sinh của tâm hồn khao khát sống. + Khát khao tự do, hạnh phúc ẩn trong *tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường* với những giai điệu mang âm hưởng xót xa, nuối tiếc của tình yêu. *- Nghệ thuật:* + Nghệ thuật phân tích tâm lí nhân vật sắc sảo, tinh tế. Cách dẫn dắt tinh tiết khéo léo, tự nhiên. +Giọng trần thuật của tác giả hòa vào những độc thoại nội tâm của nhân vật tạo nên ngôn ngữ nửa trực tiếp đặc sắc. Lời kể hấp dẫn, mang đậm màu sắc miền núi.Lựa chọn chi tiết, dựng cảnh tạo không khí, sử dụng nhiều câu văn ngắn, ngôn ngữ giàu sắc thái biểu cảm ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh cảm nhận được đầy đủ, sâu sắc đoạn văn: 2,25 điểm – 2,75 điểm* *- Học sinh cảm nhận sâu sắc nhưng chưa thật đầy đủ: 1,25 điểm – 2,0 điểm* *- Học sinh còn thiếu nhiều ý hoặc cảm nhận chung chung, sơ sài:0,5 điểm – 1,0 điể*	2,5 0,25 1,75 0,5
		** Nhận xét về cách nhìn con người của nhà văn Tô Hoài.* - Qua diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị, tác giả bày tỏ sự cảm thông thấu hiểu, bênh vực những con người với số phận bất hạnh; trân trọng yêu thương và cảm phục sức sống tiềm tàng, khát vọng tự do, hạnh phúc và khả năng vươn tới tương lai. Đó là cách nhìn đầy tin yêu vào phẩm chất tốt đẹp của con người. - Cách nhìn xuất phát từ sự gắn bó, am hiểu và tình yêu thương với mảnh đất và con người miền núi, từ hiện thực cách mạng với nhiều đổi thay. Truyện ngắn "Vợ chồng A Phủ" của Tô Hoài là sản phẩm của nền văn học cách mạng, đứa con tinh thần của nhà văn - chiến sĩ với cảm quan hiện thực, tinh thần lạc quan cách mạng: khẳng định, tin tưởng khả năng, sức mạnh, tương lai con người.	0,5

		- Cách nhìn mới mẻ, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, mang lại chất lượng mới cho văn học kháng chiến, khơi dậy sự đồng cảm, trân trọng người đọc, đồng thời thể hiện tài năng, tấm lòng nhà văn Tô Hoài. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh nhận xét được 2 - 3 ý: 0,5 điểm.* *- Học sinh nhận xét được 1 ý: 0,25 điểm.*	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh, liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.*	0,5
Tổng điểm			**10,0**

ĐỀ 11	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Tuổi thơ chở đầy cổ tích
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
Đưa con đi cùng đất nước
Chòng chành nhịp võng ca dao.

Con gặp trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh
Con yêu màu vàng hoa mướp
"Con gà cục tác lá chanh".

Thời gian chạy qua tóc mẹ

Một màu trắng đến nôn nao

Lưng mẹ cứ còng dần xuống

Cho con ngày một thêm cao.

Mẹ ơi, trong lời mẹ hát

Có cả cuộc đời hiện ra

Lời ru chắp con đôi cánh

Lớn rồi con sẽ bay xa.

(Trong lời mẹ hát, Trương Nam Hương*)*

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Theo tác giả, trong lời mẹ hát, đứa con gặp được những gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong khổ thơ sau:

Thời gian chạy qua tóc mẹ

Một màu trắng đến nôn nao

Lưng mẹ cứ còng dần xuống

Cho con ngày một thêm cao.

Câu4. Hai câu thơ *Lời ru chắp con đôi cánh/Lớn rồi con sẽ bay xa*có ý nghĩa gì với anh chị?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (*2,0 điểm*)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải có khát vọng "bay xa" trong cuộc đời.

Câu 2 (*5,0 điểm*)

Phân tích tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích sau. Từ đó nhận xét về giá trị nhân đạo của tác phẩm.

Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, nếu không có bếp lửa sưởi kia thì Mị cũng đến chết héo. Mỗi đêm, Mị đã dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần.

Thường khi đến gà gáy sáng Mị ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu thì các chị em trong nhà mới bắt đầu dậy ra dóm lò bung ngô, nấu cháo lợn. Chỉ chợp mắt được từng lúc, Mị lại thức sưởi lửa suốt đêm. Mỗi đêm, khi nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt.

Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mị cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trừng trừng, mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi. Mị vẫn trở dậy, vẫn sưởi, chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa. Có đêm A Sử chợt về, thấy Mị ngồi đấy, A Sử đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau Mị vẫn ra sưởi như đêm trước.

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên, thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008, tr.13)

---------- **Hết** ----------

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.	0,75
	2	Theo tác giả,trong lời mẹ hát, đứa con gặp được: *Cánh cò trắng, dải đồng xanh, màu vàng hoa mướp, con gà cục tác lá chanh, cả cuộc đời.* ***Hướng dẫn chấm:*** - *Học sinh trả lời được 4 hình ảnh trở lên cho 0,75đ.* - *Học sinh trả lời được 3 hình ảnh cho 0,5đ.* - *Học sinh trả lời được 1, 2 hình ảnh cho 0,25đ.*	0,75
	3	- Chỉ ra **một trong các** biện pháp tu từ: + Nhân hóa: *Thời gian chạy.* + Đối lập: *Lưng mẹ còng dần xuống -Con ngày một thêm cao.*	0,5

		- Hiệu quả: + Thể hiện sự xót xa của người con trước dòng chảy vội vã, sự tàn phá của thời gian. Qua đó bộc lộ tình yêu thương và sự biết ơn đối với những vất vả của mẹ để con khôn lớn trưởng thành. + Tạo nên cách diễn đạt sinh động, giàu hình ảnh, gợi cảm, tăng tính thuyết phục cho lời thơ.	0,5
	4	Hai câu thơ *Lời ru chắp con đôi cánh/Lớn rồi con sẽ bay xa*có ý nghĩa sâu sắc đối với mỗi người con: - Nó nhắc nhở chúng ta về vai trò, ý nghĩa những lời ru của mẹ đối với cuộc đời ta. Lời ru nuôi dưỡng tâm hồn mỗi người, khích lệ, động viên mỗi người mạnh mẽ trên đường đời. - Câu thơ còn như một lời nhắc nhở mỗi người phải sống có ước mơ, sống đẹp, sống có ích trong cuộc đời để xứng đáng với những thương yêu và hi sinh của mẹ.	0,25 0,25
II		**LÀM VĂN**	**7,0**
	1	**Viết đoạn văn vềvấn đề sự cần thiết phải có khát vọng "bay xa" trong cuộc đời.**	**2,0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích, song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Sự cần thiết phải có khát vọng "bay xa" trong cuộc đời.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề sự cần thiết phải có khát vọng "bay xa" trong cuộc đời. Đoạn văn có thể triển khai theo hướng sau: - Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Thân đoạn: + Khát vọng bay xa được hiểu là gì? Khát vọng bay xa là những ước mơ, dự định, khát khao đẹp đẽ mà con người mong muốn đạt được trong cuộc đời. Là biểu hiện của lối sống đẹp, sống có ý nghĩa trong cuộc đời.	1,0

		+ Tại sao con người cần phải có khát vọng bay xa? ++ Khát vọng bay xa chính là ngọn đuốc sáng trong tim mỗi người, hướng chúng ta đến những điều tốt đẹp. ++ Có khát vọng đẹp sẽ khiến cuộc đời mỗi người trở nên đẹp đẽ ý nghĩa; là động lực để vượt qua khó khăn thử thách, vươn tới thành công. ++ Có khát vọng bay xa là cách để ta đáp đền những thương yêu mà gia đình dành cho ta, là cách ta lan tỏa năng lượng tích cực tới mọi người xung quanh… ++ Nếu không có khát vọng, con người sẽ sống một đời quẩn quanh, chật hẹp, nhàm chán, không đạt được những thành tựu lớn… + Phê phán những người sống không có khát vọng. Tuy nhiên khát vọng bay xa không có nghĩa là viển vông, hão huyền. Nó cần gắn với năng lực và nỗ lực. + Bài học nhận thức và hành động.	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	**Phân tích tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích. Từ đó nhận xét về giá trị nhân đạo của tác phẩm.**	**5,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: **Phân tích tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích. Từ đó nhận xét về giá trị nhân đạo của tác phẩm.** ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm* *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm*	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm	

		Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		1. Giới thiệu tác giả Tô Hoài, tác phẩm Vợ chồng A Phủ và đoạn trích.	0,5
		2. Khái quát tâm trạng của Mị trước đêm cởi trói cho A Phủ - Từ một cô gái xinh đẹp, tài hoa, yêu đời, Mị bị cướp đoạt về làm con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra; bị đọa đày trở nên chai sạn, lầm lụi, câm lặng và vô cảm với mọi thứ. - Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, Mị thường dậy sưởi lửa, hơ tay để xua tan giá lạnh và sưởi ấm tâm hồn. Những đêm đầu, chứng kiến cảnh A Phủ bị trói đứng vào cột nhà, Mị hoàn toàn dửng dưng, tê dại, kể cả bị A Sử đánh ngã xuống bếp, hôm sau Mị vẫn thản nhiên ra sưởi lửa như đêm trước. ***Hướng dẫn chấm**:* *- Khái quát đầy đủ nội dung đạt 0,5 điểm* *- Khái quát chưa đầy đủ, còn sơ sài đạt 0,25 điểm*	0,5
		3. Phân tích tâm trạng và hành động của Mị trong đêm cứu A Phủ - Từ vô cảm đến đồng cảm: những đêm trước nhìn thấy cảnh A Phủ bị trói đứng, Mị hoàn toàn dửng dưng, vô cảm. Đêm ấy, dòng nước mắt của A Phủ đã đánh thức và làm hồi sinh lòng thương người trong Mị (gợi cho Mị nhớ về quá khứ đau đớn của mình, Mị thấy thương xót cho người cùng cảnh ngộ). - Nhận ra sự độc ác và bất công: từ cảnh ngộ của mình và những người đàn bà bị hành hạ ngày trước, đến cảnh đau đớn và bất lực của A Phủ trước mắt, Mị nhận thấy chúng nó thật độc ác, thấy người kia việc gì mà phải chết. Mị bất bình thay cho A Phủ, Mị ý thức được tình cảnh của A Phủ. ***Hướng dẫn chấm**: Phân tích đầy đủ, sâu sắc (1,5 điểm); phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu (1,0 điểm); phân tích sơ lược, không rõ các ý (0,25 điểm - 0,5 điểm)*	1,5
		4. Nghệ thuật - Đặt nhân vật vào tình huống thử thách	0,5

		- Miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật tinh tế, sâu sắc - Ngôn ngữ sinh động, giàu giá trị biểu cảm - Nghệ thuật kể chuyện lôi cuốn, hấp dẫn. - Nghệ thuật xây dựng chi tiết độc đáo. Hướng dẫn chấm: Phân tích đầy đủ nội dung (0,5 điểm); chưa đầy đủ 0,25 điểm	
		***Nhận xét về giá trị nhân đạo của tác phẩm** Đoạn trích nói riêng và tác phẩm "Vợ chồng A Phủ" nói chung để lại giá trị nhân đạo sâu sắc. - Nhà văn yêu thương, cảm thông với số phận người lao động miền núi, thấu hiểu tâm trạng nỗi lòng của nhân vật. - Tô Hoài đã góp tiếng nói lên án, tố cáo tội ác tày trời của giai cấp địa chủ phong kiến miền núi đã áp bức, bóc lột nhân dân lao động Tây Bắc, đẩy họ vào số phận trâu ngựa. - Qua việc khắc họa nhân vật Mị, nhà văn cũng đã phát hiện và trân trọng ngợi ca vẻ đẹp trong phẩm chất cao quý của con người lao động Tây Bắc, đề cao khát vọng chân chính của con người, đồng thời bày tỏ niềm tin mãnh liệt vào sức vươn dậy của họ. - Cuối cùng nhà văn đã nhìn thấy con đường đến với cách mạng của người dân miền núi. - Giá trị nhân đạo đã góp phần làm nên sức hấp dẫn của tác phẩm, đồng thời cho thấy tấm lòng tha thiết của nhà văn dành cho người lao động miền núi.	0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* *+ Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* *+ Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.*	0,5

---------- Hết ----------

(Hướng dẫn chấm gồm có 04 trang)

ĐỀ 12	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm):

Đã có lần con khóc giữa chiêm bao
Khi hình mẹ hiện về năm khốn khó
Đồng sau lụt, bờ đê sụt lở
Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn.
Anh em con chịu đói suốt ngày tròn
Trong chạng vạng ngồi co ro bậu cửa
Có gì nấu đâu mà nhóm lửa
Ngô hay khoai còn ở phía mẹ về…
Chiêm bao tan nước mắt dầm dề
Con gọi mẹ một mình trong đêm vắng
Dù tiếng lòng con chẳng thể nào vang vọng
Tới vuông đất mẹ nằm lưng núi quê hương.

(Trích "*Khóc giữa chiêm bao*", Vương Trọng)

Đọc đoạn trích trên và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ diễn tả *năm khốn khó* trong đoạn trích.

Câu 3. Nêu nội dung của hai dòng thơ:

Đồng sau lụt, bờ đê sụt lở
Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn

Câu 4. Thông điệp anh(chị) tâm đắc nhất qua đoạn trích?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (*2,0 điểm*)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý nghĩa của việc cần *trân quý những gì đang có* trong cuộc sống.

Câu 2. (*5,0 điểm*)

Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. "Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào..." Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.

Chó sủa xa xa. Chừng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi.

Cả đêm ấy Mị phải trói đứng như thế. Lúc thì khắp người bị dây trói thít lại, đau nhức. Lúc lại nồng nàn tha thiết nhớ. Hơi rượu toả. Tiếng sáo. Tiếng chó sủa xa xa. Mị lúc mê, lúc tỉnh. Cho tới khi trời tang tảng rồi không biết sáng từ bao giờ.

Mị bàng hoàng tỉnh. Buổi sáng âm sâm trong cái nhà gỗ rộng. Vách bên cũng im ắng. Không nghe tiếng lửa réo trong lò nấu lợn. Không một tiếng động. Không biết bên buồng quanh đấy, các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà, không biết tất cả những người đàn bà khốn khổ sa vào nhà quan đã được đi chơi hay cũng đang phải trói như Mị. Mị không thể biết. Đời người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài thì một đời con người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng. Mị chợt nhớ lại câu chuyện người ta vẫn kể: đời trước, ở nhà thống lí Pá Tra có một người trói vợ trong nhà ba ngày rồi đi chơi, khi về nhìn đến thì vợ chết rồi. Nhớ thế, Mị sợ quá, Mị cựa quậy, xem mình còn sống hay chết. Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau dứt từng mảnh thịt.

(Trích***Vợ chồng A Phủ***- Tô Hoài, *Ngữ văn 12*, tập hai, Nxb GD,2008, tr 8,9)

Phân tích hình tượng nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xétcách nhìn về người nông dân của nhà văn Tô Hoài.

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		**Đọc hiểu**	***3.0***
	1	Thể thơ: Tự do ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm.* *- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm*	*0.75*
	2	Những từ ngữ thể hiện *năm khốn khó* trong đoạn trích là *: đồng sau lụt, bờ đê lụt lở, gánh gồng xộc xệch, chịu đói suốt ngày tròn , ngồi co ro;...* ***Hướng dẫn chấm:***	*0,75*

		- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm. *- Học sinh trả lời được 2/3: 0,5 điểm*	
	3	Nội dung hai dòng thơ: *Đồng sau lụt, bờ đê sụt lở* *Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn"* - Hình ảnh người mẹ nghèo khổ, tần tảo trong cuộc mưu sinh để nuôi con nên người; - Lòng yêu thương, kính trọng dành cho mẹ của nhà thơ. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời đủ 2 ý: 1,0 điểm.* *- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm*	*1.0*
	4	Thí sinh tự chọn một thông điệp tâm đắc nhất qua đoạn thơ và trình bày lí do chọn thông điệp đó, sao cho hợp lí, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Gợi ý về thông điệp : - Hạnh phúc nhất của đời con là có mẹ…. - Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, xúc động nhất trong tình cảm của con người…	*0,5*
II		**Làm văn**	
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý nghĩa của việc cần *trân quý những gì đang có* trong cuộc sống.	***2.0***
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng -phân-hợp, song hành hoặc móc xích. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: **ý nghĩa của việc cần *trân quý những gì đang có* trong cuộc sống con người.**	*0.25* *0.25*
		c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ suy nghĩ về **ý nghĩa của việc cần *trân quý những gì đang có* trong cuộc sống con người.** Có thể triển khai theo hướng sau: *-Trân quý những gì đang có* là biết trân trọng, nâng niu, gìn giữ những điều tốt đẹp mà cuộc sống đem đến cho mỗi con người	*1.0*

		-Ý nghĩa của việc cần *trân quý những gì đang có*: + *Trân quý những gì đang có* sẽ đem lại hạnh phúc cho con người. Từ đó, đời sống vật chất và tinh thần sẽ được nâng cao; + *Trân quý những gì đang có* sẽ giúp ta không rơi vào lối sống ảo tưởng, viển vông, xa rời thực tế; + *Trân quý những gì đang có* sẽ giúp ta thêm yêu đời, gắn bó với gia đình, quê hương, đất nước, có động lực để phấn đấu, góp phần làm nên thành công, vượt qua bao thử thách, khó khăn trên đường đời. - Bài học nhận thức và hành động: Nhận thức được giá trị của cuộc sống hiện tại để biết quý trọng những gì mình có được trong tay. Tuổi trẻ cần học tập và rèn luyện, sống hết mình cho đời để không ân hận, hối tiếc vì mình đã đánh mất nhiều điều quý giá. *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm đến 1,0 điểm).* *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).* *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).* ***Lưu ý**: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận ***Hướng dẫn chấm:** Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* *- HS đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.*	*0,25*
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. ***Hướng dẫn chấm:** Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	*0,25*
	2	**Phân tích hình tượng nhân vật Mị trong đoạn trích. Từ đó, nhận xét cách nhìn về người nông dân của nhà văn Tô Hoài.**	***5,0***

		*a.**Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
		b. ***Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*** Hình tượng nhân vật Mị trong đoạn trích; nhận xétcách nhìn về người nông dân của nhà văn Tô Hoài. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.* *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.*	0,5
		c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo yêu cầu sau:	
		***Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích** -Tô Hoài là một trong những gương mặt tiêu biểu của văn xuôi Việt Nam hiện đại. "Vợ chồng A Phủ" – một tác phẩm gắn liền với tên tuổi nhà văn Tô Hoài trong hơn nửa thế kỉ qua. Sức hấp dẫn của thiên truyện chủ yếu được khắc họa qua nhân vật Mị cụ thể ở đoạn trích: "*Trong bóng tối, Mị đứng im lặng* […].*Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau đứt từng mảnh thịt."* Thông qua nhân vật Mị, Tô Hoài bộc lộ năng lực khám phá chiều sâu nội tâm con người sâu sắc tinh tế, đồng thời thể hiện cách nhìn mới mẻ về người nông dân. ***Cảm nhận về nhân vật Mị trong đoạn trích:** – Sơ lược về cảnh ngộ của Mị trước khi bị trói trong đêm tình mùa xuân: + Mị là một cô gái trẻ đẹp, yêu đời, chăm chỉ lao động, rất hiếu thảo nhưng nhà rất nghèo. + Do món nợ truyền kiếp của cha mẹ, Mị phải làm dâu gạt nợ cho thống lí Pá Tra, sống cuộc đời trâu ngựa khổ đau; + Nhưng tận đáy sâu tâm hồn câm lặng ấy vẫn le lói tia lửa sống, chỉ chờ dịp là bùng lên mạnh mẽ. Dịp ấy đã đến trong *đêm tình mùa xuân* phơi phới mà tiếng sáo gọi bạn đầu làng đã làm xao động lòng người phụ nữ trẻ;	0,5 2,0

		+ Khi mùa xuân về, như quy luật vạn vật hồi sinh, sức trẻ trong Mị bừng trỗi dậy. Mị khêu đèn lên cho bừng sáng căn buồng của mình, lén lấy hũ rượu uống ực từng bát. Mị bỗi hổi nghe tiếng sáo. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. +Trông thấy Mị, A Sử bước lại, nắm Mị, lấy thắt lưng trói hai tay Mị. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói Mị đứng vào cột nhà. Tóc Mị xõa xuống, A Sử quấn luôn tóc lên cột làm cho Mị không cúi, không nghiêng đầu được nữa… – Diễn tả tâm trạng và hành động của Mị trong đêm tối khi bị A Sử trói, không cho đi chơi xuân: + *"Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượi còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi...":* Mị như quên hẳn mình đang bị trói, quên những đau đớn về thể xác, Mị vẫn thả hồn theo những cuộc chơi, những tiếng sáo gọi bạn tình tha thiết, tiếng sáo không chỉ vang vọng trong không gian mà còn tồn tại trong chính tâm hồn Mị. Ngay cả khi cô bị trói đứng thì âm thanh của tiếng sáo như ma lực làm bùng cháy trong Mị niềm khao khát yêu, khao khát sống. +*"Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được":* Tiếng sáo của những đôi lứa yêu nhau và của cả những người lỡ duyên đã có sự tác động lớn lao tới tâm hồn Mị. Nó thôi thúc Mị, khiến Mị vùng bước đi, quên thực tại đau khổ trước mắt. Chi tiết Mị "*vùng bước đi"* đã minh chứng được sức sống mãnh liệt trong tâm hồn Mị. Tâm hồn ấy đang đến với tự do, đang tràn trề nỗi yêu đương của tuổi trẻ. Nhưng cũng chính lúc này, khi "*vùng bước đi*" theo tiếng sáo, sợi dây trói thắt vào *"tay chân đau không cựa được*", Mị mới trở lại với hiện thực phũ phàng, nghiệt ngã. Lòng Mị đau đớn, thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa. +Tiếng sáo tượng trưng cho tình yêu, hạnh phúc đột ngột biến mất, "*Mị không nghe thấy tiếng sáo nữa". "Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa"*, tiếng chân ngựa đạp vào vách, nhai cỏ, gãi chân là những âm thanh của thực tại, đưa Mị trở lại với sự liên tưởng đau đớn bởi kiếp sống "không bằng con ngựa" của mình. Sau bao nhiêu năm tháng, Mị đã tỉnh táo nhận ra thân phận trâu ngựa của mình, đã thổn thức khi thấy mình "không bằng con ngựa" nhà thống lí. Hình ảnh so sánh con người với con vật cứ day dứt, trở đi trở lại trong tác phẩm. Khi về làm vợ A Sử chắc chắn nhiều lần Mị đã bị hắn đánh đập, hành hạ. Nhưng có lẽ đây là lần đầu tiên Mị thổn thức nghĩ không bằng con ngựa. Bởi những lần trước Mị nghĩ mình cũng là con trâu, con ngựa thì đó là ý nghĩ của con người cam chịu, quen khổ. Còn giờ đây, nó là cái thổn thức của tâm hồn bị vùi dập.	

		+ Dù đã trở lại với thực tại tàn nhẫn, suốt đêm mùa xuân ấy, quá khứ vẫn "nồng nàn tha thiết" trong nỗi nhớ của Mị với "hơi rượu toả, tiếng sáo dập dờn, tiếng chó sủa xa xa..." Đêm khuya là lúc trai đến bên vách làm hiệu rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi. +Mị phải sống trong sự giằng xé giữa khao khát cháy bỏng, hiện tại tàn nhẫn. Tâm trạng Mị đồng hiện giữa quá khứ, hiện tại, chập chờn giữa tỉnh và mê. Trong đêm tình mùa xuân này, Mị đã thức tỉnh để nhận ra những bất hạnh, những cay đắng trong thân phận trâu ngựa của mình. Khi nhận ra thì cảm nhận về sự khổ ải sẽ càng thấm thía. Từ nay, có lẽ Mị sẽ không thể yên ổn với những suy nghĩ buông xuôi, cam chịu của mình. Khát vọng tình yêu, khát vọng hạnh phúc, khát vọng tuổi trẻ đã hồi sinh nhưng cũng đã bị vùi dập. Và nó đang chờ ngọn gió để thổi bùng lên. + *Mị bàng hoàng tỉnh... Không một tiếng động*. Mị thương những người đàn bà khốn khổ sa vào nhà quan. Cô Mị của ngày xưa - một người sống như đang chết, sống trong cảm giác chờ đợi sự giải thoát từ cái chết, giờ đây lại biết xót thương cho người khác, biết sợ hãi trước cái chết. + Mị thấy sợ khi nhớ tới từng có người đàn bà cũng bị đánh, bị trói đã chết đứng trong chính căn buồng này. "*Mị sợ quá, Mị cựa quậy*" như để chứng minh mình vẫn còn sống. Mị sợ chết vì ám ảnh bởi bóng ma của thần quyền. Mị sợ chết cũng chứng tỏ Mị khao khát sống. Chết lúc này là chết oan uổng. Chính tiếng sáo, tiếng gọi tình yêu đã giúp Mị nhận ra sự sống đáng quý: phải sống để được yêu, được đón nhận hạnh phúc tuổi trẻ… Một khi biết sợ chết thì người ta càng thêm yêu cuộc sống. Mị cũng vậy. **- Đánh giá**: Cường quyền và thần quyền tàn bạo không thể dập tắt nổi khát vọng hạnh phúc, tình yêu nơi Mị. Cuộc nổi loạn tuy không thành công nhưng nó đã cho người đọc thấy sức sống mãnh liệt tiềm tàng trong những người nông dân tưởng chừng như nhỏ bé, khốn khổ nhất. ***Về nghệ thuật:** - Bút pháp miêu tả tâm lí sắc sảo, tinh tế - Cách dẫn dắt tình tiết khéo léo, tự nhiên - Giọng trần thuật của tác giả hòa vào những độc thoại nội tâm của nhân vật tạo nên ngôn ngữ nửa trực tiếp đặc sắc. -Ngôn ngữ kể chuyện tinh tế, mang đậm màu sắc miền núi. *** Nhận xét cách nhìn về người nông dân của nhà văn Tô Hoài.**	0,5 0,5

		- Nhà văn nhìn người nông dân Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn chúa đất miền núi đã bị chà đạp tàn nhẫn từ thể xác đến tinh thần. Nhưng trong chiều sâu tâm hồn của họ vẫn tiềm tàng sức sống mãnh liệt của khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc, tình yêu và khát vọng tự do. Tuy sống trong thân phận trâu ngựa, bị đoạ đày giữa địa ngục trần gian nhưng họ không bao giờ chịu đầu hàng số phận, mà vẫn tìm cách vượt ngục tinh thần, tâm hồn được hồi sinh. Đó còn là cái nhìn lạc quan, tin tưởng vào sức mạnh của người nông dân trong tư tưởng tiến bộ của nhà văn cách mạng Tô Hoài. - Cách nhìn mới mẻ, tin yêu về người nông dân cho thấy tài năng quan sát, miêu tả thiên nhiên, phong tục tập quán, đặc biệt khả năng diễn tả quá trình phát triển tính cách nhân vật hợp lí, tự nhiên, phong phú, phức tạp mà sâu sắc, phù hợp với quy luật *phép biện chứng tâm hồn* của nhà văn-người có duyên nợ với mảnh đất và con người Tây Bắc.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác, với thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* *- Đáp ứng được hai yêu cầu trở lên: 0,5 điểm* *- Đáp ứng được một yêu cầu: 0,25*	0,5
		Tổng điểm	**10**

ĐỀ 13	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023** **MÔN: NGỮ VĂN** **PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO**

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Mẹ thường bảo làng ta giàu cổ tích
Có bà tiên ông bụt giúp người
Nhưng mẹ vẫn một đời áo rách
Cố giữ lành câu quan họ thôi!

Người để lại chiếc khăn hoa lí
Em nhớ cho đời mẹ xưa nghèo
Vẫn thơm thảo mùi thơm quả thị
Với câu thề Quán Dốc trăng treo
Giờ biết lấy cớ gì anh dối mẹ
Quan họ quên... rơi dọc tháng ngày
Sợi tóc rụng như lá vườn lặng lẽ
Mẹ không còn và mắt anh cay!

Cứ ẩn hiện dáng đời trong câu hát
Lòng mẹ ta nhân hậu vô vàn
Về thanh thoát nét hào hoa của trúc
Cũng nói lên cốt cách của làng.

(Trương Nam Hương, *Nhớ mẹ và làng quan họ,*
Thơ Việt Nam thế kỉ XX, NXB Giáo Dục, 2004, tr.129)

Thực hiện những yêu cầu:

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

Câu 2.Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh trong đoạn thơ gợi liên tưởng đến *làng quan họ.*

Câu 3. Nêu nội dung câu thơ: *Quan họ quên... rơi dọc tháng ngày*

Câu 4. Anh/Chị hãy rút ra thông điệp tác giả gửi gắm tới người đọc trong đoạn thơ sau:

Người để lại chiếc khăn hoa lí
Em nhớ cho đời mẹ xưa nghèo
Vẫn thơm thảo mùi thơm quả thị
Với câu thề Quán Dốc trăng treo.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về nguyên nhân của thực trạng một bộ phận giới trẻ hiện nay ít quan tâm tới văn hóa truyền thống.

Câu 2 (5,0 điểm)

"Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách. A Sử đang sắp bước ra, bỗng quay lại, lấy làm lạ. Nó nhìn quanh, thấy Mị rút thêm cái áo. A Sử hỏi:

- Mày muốn đi chơi à?

Mị không nói. A Sử cũng không hỏi thêm nữa. A Sử bước lại, nắm Mị, lấy thắt lưng trói hai tay Mị. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng Mị vào cột nhà. Tóc Mị xõa xuống, A Sử quấn luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng được đầu nữa. Trói xong vợ, A Sử thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại."

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr. 8)

Phân tích nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về tư tưởng nhân đạo mới mẻ, sâu sắc của nhà văn Tô Hoài.

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Phong cách ngôn ngữ: nghệ thuật	0,75
	2	Những từ ngữ, hình ảnh gợi liên tưởng đến *làng quan họ: câu quan họ, chiếc khăn hoa lá, câu thể Quán Dốc trăng treo, dối mẹ, trúc,*	0,75
	3	Nội dung câu thơ *Quan họ quên... rơi dọc tháng ngày:* con người đã dần quên - dần thờ ơ, không mặn mà với những câu quan họ những giá trị truyền thống; sự day dứt, băn khoăn của nhà thơ.	1,0
	4	Thông điệp tác giả gửi gắm tới người đọc: Hãy học tập, gìn giữ nét đẹp phẩm chất của con người, văn hóa truyền thống. ….	0,5
		LÀM VĂN	**7,0**

II	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về nguyên nhân của thực trạng một bộ phận giới trẻ hiện nay ít quan tâm tới văn hóa truyền thống.	**2,0**
		a/ Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b/ Xác định đúng vấn đề nghị luận: nguyên nhân của thực trạng một bộ phận giới trẻ hiện nay ít quan tâm tới văn hóa truyền thống.	0,25
		c/ Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ: - Một bộ phận giới trẻ hiện nay ít quan tâm tới văn hóa truyền thống có nguyên nhân từ việc họ chưa hiểu được đầy đủ giá trị to lớn, nhiều mặt của văn hóa truyền thống, mải chạy theo lối sống hiện đại, tìm tới những phương tiện giải trí phù hợp với con người hiện đại; - Việc truyền bá, lan tỏa, giáo dục văn hóa truyền thống còn hạn chế, vì thế chưa tạo được sự thu hút, chưa đưa văn hóa truyền thống đến gần người trẻ...	1,0
		d/ Chính tả, dùng từ, đặt câu Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e/ Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	**Phân tích nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về tư tưởng nhân đạo mới mẻ, sâu sắc của nhà văn Tô Hoài**.	**5,0**
		a. *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0,25
		b.*Xác định đúng vấn đề nghị luận:*Cảm nhận về nhân vật Mị trong đoạn trích. Bình luận về giá trị nhân đạo của tác phẩm.	0,5
		c. *Triển khai vấn đề thành các luận điểm*	

		Thí sinh có thể trình bày cảm nhận theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; cần đảm bảo những ý sau:	
		***Giới thiệu khái quát chung về tác giả, tác phẩm và đoạn trích**	0,5
		*** Giới thiệu về nhân vật Mị: hoàn cảnh, lai lịch** *** Phân tích nhân vật Mị trong đoạn trích:** **- Sức sống của Mị trỗi dậy trong đêm tình mùa xuân:** + Hành động: không nói, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng, quấn lại tóc, với tay lấy cái váy hoa, rút thêm cái áo... Đó là những hành động thể hiện niềm mong ước được đổi thay (đổi thay không gian sống và đổi thay bản thân) -> hành động mang tính chống đối, tự phát, lặng lẽ nhưng đầy quyết liệt. + Suy nghĩ, tâm trạng: trong đầu... rập rờn tiếng sáo; muốn đi chơi... Đó là ý nghĩ muốn làm theo tiếng gọi của lòng mình. **- Mị bị A Sử trói:** + A Sử lấy thắt lưng trói hai tay, xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng Mị vào cột nhà, quấn luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng được đầu... + Mị bị trả về với bóng tối: A Sử tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại. => Cảnh ngộ đầy đau khổ: Sức sống, sự hồi sinh của Mị vừa được nhen lên đã bị vùi dập thật độc ác bởi chính người chồng của cô **Nghệ thuật** - Xây dựng nhân vật đặc sắc: Mị chủ yếu qua khắc hoạ tâm tư… - Trần thuật uyển chuyển, linh hoạt: cách giới thiệu nhân vật đầy bất ngờ, tự nhiên mà ấn tượng, kể chuyện ngắn gọn, dẫn dắt tình tiết khéo léo. - Biệt tài miêu tả thiên nhiên và phong tục, tập quán của người dân miền núi. - Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc và sáng tạo, câu văn giàu tính tạo hình và thấm đẫm chất thơ.	2,0 0,5
		Nhận xét về tư tưởng nhân đạo mới mẻ, sâu sắc của nhà văn Tô Hoài.	0,5

	- Tác phẩm thể hiện tình yêu thương, sự đồng cảm sâu sắc với thân phận đau khổ của người dân lao động miền núi trước cách mạng - Lên án, tố cáo, phơi bày bản chất xấu xa, tàn bạo của giai cấp thống trị - Trân trọng và ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn, sức sống mãnh liệt của nhân dân Tây Bắc - Tác giả đã chỉ ra con đường giải thoát cho nhân vật, đó là con đường đi theo Đảng làm cách mạng, tự giải phóng cho mình và giải phóng quê hương.	
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, chuẩn ngữ pháp của câu, ngữ nghĩa của từ.	0,25
	e. Sáng tạo: suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
	Tổng điểm	**10**

HẾT

ĐỀ 14	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Những dấu chân lùi lại phía sau
Dấu chân in trên đời chúng tôi những tháng năm trẻ nhất
Mười tám hai mươi sắc như cỏ
Dày như cỏ
Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ
Cơn gió lạ một chiều không rõ rệt
Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất
Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên
Hơn một điều bất chợt
Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình
(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)
Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?

(Trích Trường ca *Những người đi tới biển*, Thanh Thảo)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Theo đoạn trích, tuổi trẻ Việt Nam trong những năm tháng kháng chiến chống Mĩ được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 3. Chỉ ra biện pháp tu từ và nêu tác dụng?

Mười tám hai mươi sắc như cỏ

Dày như cỏ

Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ.

Câu 4. Anh/chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích trên?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh /chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ với đất nước.

Câu 2. ***(5,0 điểm)***

Ngày tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước. Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này. Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau ! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt

Em không yêu, quả pao rơi rồi… .

(Trích *"Vợ chồng A Phủ"*- Tô Hoài, *Ngữ văn 12,* Tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, trang 7- 8)

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của nhà văn Tô Hoài.

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I.ĐỌC HIỂU	Câu	Yêu cầu	*Điểm*
	1	Thể thơ: Tự do ***Hướng dẫn chấm:*** *- Trả lời như đáp án: 0,75 điểm* *- Trả lời sai: 0 điểm.*	***0,75***
	2	Những từ ngữ, hình ảnh nói về tuổi trẻ Việt Nam trong những nă tháng kháng chiến chống Mĩ: *trẻ nhất, sắc, dày, yếu mềm, mãnh li không tiếc đời mình.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Trả lời được 5, 6 ý trên: 0,75 điểm* *- Trả lời được 3, 4 ý trên: 0,5 điểm.* *- Trả lời được 1, 2 ý trên: 0,25 điểm* *- Không trả lời đúng các ý trên: 0 điểm.*	***0,75***
	3	- Biện pháp tu từ so sánh - Tác dụng: + Nhấn mạnh tuổi trẻ là quãng đời đẹp đẽ, đáng quý trọng. Mỗi người cần trân trọng và sống thật ý nghĩa trong những năm tháng đẹp đẽ nhất của cuộc đời. + Gợi hình, biểu cảm, thể hiện niềm tự hào về tuổi trẻ ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trình bày được 2 ý: 1.0 điểm.* *- Học sinh trình bày được 1 ý: 0,5 điểm.* *- Học sinh trình bày được nội dung nhưng có cách diễn đạt khác vẫn đạt điểm tối đa.*	***1,0***
	4	HS trình bày suy nghĩ cá nhân, nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa với em nhất	***0,5***

		Có thể lựa chọn thông điệp về lí tưởng sống hoặc một đặc điểm nào đó của tuổi trẻ: kiên cường, mạnh mẽ, đoàn kết, lãng mạn, nhiệt huyết,... ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trình bày được thông điệp và lí giải rõ ràng, thuyết phục: 0,5 điểm* *- Học sinh trình bày chưa thuyết phục, chưa rõ ràng: 025 điểm.*	
II. LÀM VĂN	**1**	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ với đất nước.	***2,0***
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận - Đảm bảo yêu cầu hình thức của đoạn văn, khoảng 200 chữ. - Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng – phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	**0,25**
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ***trách nhiệm của thế hệ trẻ với đất nước.***	**0,25**
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vấn đề ***trách nhiệm của thế hệ trẻ với đất nước***. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau: - Tuổi trẻ là quãng thời gian đẹp đẽ nhưng ngắn ngủi, chỉ có một lần trong cuộc đời con người. Đó cũng là lứa tuổi có sức khỏe, nhiệt huyết, ước mơ, khát vọng…có đầy đủ điều kiện để biến ước mơ thành hiện thực. Vì thế, đó là quãng thời gian ai cũng cần phải trân trọng. - Mối quan hệ giữa cá nhân với đất nước: gắn bó không thể tách rời, mỗi cá nhân (tư cách công dân của đất nước) đều phải có trách nhiệm với đất nước (đặc biệt là thế hệ trẻ). - Để bảo vệ và dựng xây đất nước, mỗi cá nhân sống vượt lên thói ích kỉ thông thường, phải có sự chung tay cống hiến, hi sinh. - Tùy vào từng điều kiện và hoàn cảnh cụ thể để có sự cống hiến tốt nhất cho Tổ quốc. Không chỉ trong thời điểm Tố quốc có chiến tranh, ngay cả khi thời bình, thế hệ trẻ cũng cần ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình.	***1,0***

		- Phê phán những hành động vị kỉ của một bộ phận giới trẻ hiện nay (có thể nêu hậu quả của sự không ý thức đúng đắn về tuổi hai mươi)… - Bài học nhận thức và hành động: Nhận thức được vai trò, sứ mệnh của tuổi trẻ đối với Tổ quốc dù ở thời chiến hay thời bình. Có những hành động cụ thể, thiết thực thể hiện tình yêu đối với Tổ quốc. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75- 1,0 điểm).* *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).* *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).* ***Lưu ý:** Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng phải làm rõ trách nhiệm của thế hệ trẻ với đất nước; có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:** Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	***0,25***
		e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. ***Hướng dẫn chấm:** Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về trách nhiệm của thế hệ trẻ; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* *- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.*	***0,25***

	2	**Cảm nhận về nhân vật Mị trong tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài; nhận xét về tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của nhà văn Tô Hoài**	**5.0**
		a/ Bảo đảm cấu trúc của bài văn nghị luận *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0.25
		b/ Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảm nhận về nhân vật Mị trong đoạn trích; tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của nhà văn Tô Hoài.	0.5
		c/ Triển khai vấn đề nghị luậnthànhcác luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:	
		Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài, tác phẩm "Vợ chồng A Phủ", đoạn trích và nhân vật Mị	0.5
		Cảm nhận về nhân vật Mị trong đoạn trích	2.5
		** Khái quát về nhân vật Mị* - Trước khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra: Mị xinh đẹp, trẻ trung, hiếu thảo,yêu đời, khát khao hạnh phúc. - Khi làm dâu: bị cha con thống lí Pá Tra bóc lột, chà đạp; Mị trở nên lùi lũi, câm nín, vô hồn,... - Tình huống/Hoàn cảnh của nhân vật Mị: Đêm tình mùa xuân với tiếng sáo thiết tha bổi hổi, với men rượu nồng nàn, rạo rực.	
		** Cảm nhận về nhân vật Mị trong đoạn trích:* - Hành động: Mị lén lấy hũ rượu, uống ực từng bát, rồi say lịm mặt -> hành động nổi loạn, như nuốt vào lòng đắng cay, tủi cực đời ngươi. - Cảm xúc: + Lòng Mị *sống về ngày trước*: Mị không chỉ nhớ về quá khứ, tuổi thanh xuân hạnh phúc tươi đẹp mà thực sự "*sống về ngày trước*". Mị quên đi thực tại trước mắt để trở về "*sống*" trong những đêm	

		tình mùa xuân của thời con gái, của tuổi thanh xuân tươi đẹp, hạnh phúc. -> Ẩn sâu trong những hồi tưởng là nhớ tiếc, xót xa, đau đớn cho thực tại. Nhưng Mị vẫn bước vào căn buồng u tối, như một quán tính, một thói quen của kẻ "nô lệ" bao năm bị "cầm tù". + Sau đó, Mị bỗng thấy *phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước*. Những cảm xúc cho thấy tâm hồn Mị đang dần hồi sinh, con tim bắt đầu biết vui trở lại. - Nhận thức: + *Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi*: Các câu văn ngắn, lặp lại, nhấn mạnh ý thức của Mị: Mị *còn trẻ* - cả cuộc đời đáng sống phía trước, là tương lai còn dài. Ý thức về tuổi trẻ cho thấy sự biến chuyển sâu sắc ở Mị. Cùng với đó là mong muốn hiển nhiên, chính đáng: Mị muốn đi chơi tết, muốn được sống trong không khí của những đêm tình mùa xuân hiện tại, của đêm nay chứ không chỉ là mơ về quá khứ. + Mị nhận thức được sự giam cầm vô lí, oan ức và tức tưởi đau khổ: *Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau*. - Suy nghĩ: *Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa*. Với Mị lúc này, muốn chết ngay lại chính là biểu hiện mãnh mẽ nhất của sức sống tiềm tàng. Mị muốn sống cho ra sống, có niềm vui, hạnh phúc, tình yêu. Mị muốn chấm dứt ngay cuộc đời nô lệ đầy khổ đau, nước mắt. =>Diễn biến tâm trạng và hành động của Mị đã chứng tỏ sức sống tiềm tàng, mãnh liệttrong đêm tình mùa xuân. - Nghệ thuật: Kể chuyện tự nhiên; miêu tả hành động và tâm lí nhân vật tinh tế; lựa chọn và sử dụng chi tiết độc đáo; ngôn ngữ sinh động, chọn lọc và sáng tạo,...	
		** Nhận xét tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của Tô Hoài* - Thương xót cho con người bị đọa đày.	0.5

		- Tố cáo đanh thép thế lực cường quyền và thần quyền chà đạp con người. - Ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn người lao động: giàu lòng yêu thương, đồng cảm, hi sinh; yêu đời, ham sống, sức sống luôn tiềm tàng, mãnh liệt *"Nhưng điều kì diệu là dẫu trong cùng cực đến thế, mọi thế lực của tội ác cũng không giết được sức sống con người. Lay lắt, đói khổ, nhục nhã, Mị vẫn sống, âm thầm, tiềm tàng, mãnh liệt".*Tô Hoài đã gửi gắm niềm tin bất diệt vào sức sống con người. - Chỉ ra cho nhân vật con đường sống: vùng lên tìm đến ánh sáng, tương lai. Đây cũng là nét mới mẻ, tiến bộ của ngòi bút nhân đạo Tô Hoài so với văn học hiện thực phê phán trước Cách mạng.	
		d/ Chính tả, dùng từ, đặt câu Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		e/ Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

	2	**Cảm nhận về nhân vật Mị trong tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài; nhận xét về tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của nhà văn Tô Hoài**	**5.0**
		a/ Bảo đảm cấu trúc của bài văn nghị luận *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0.25
		b/ Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảm nhận về nhân vật Mị trong đoạn trích; tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của nhà văn Tô Hoài.	0.5
		c/ Triển khai vấn đề nghị luậnthànhcác luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:	
		Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài, tác phẩm "Vợ chồng A Phủ", đoạn trích và nhân vật Mị	0.5
		Cảm nhận về nhân vật Mị trong đoạn trích	2.5

		** Khái quát về nhân vật Mị* - Trước khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra: Mị xinh đẹp, trẻ trung, hiếu thảo,yêu đời, khát khao hạnh phúc. - Khi làm dâu: bị cha con thống lí Pá Tra bóc lột, chà đạp; Mị trở nên lùi lũi, câm nín, vô hồn,... - Tình huống/Hoàn cảnh của nhân vật Mị: Đêm tình mùa xuân với tiếng sáo thiết tha bổi hổi, với men rượu nồng nàn, rạo rực.	
		** Cảm nhận về nhân vật Mị trong đoạn trích:* - Hành động: Mị lén lấy hũ rượu, uống ực từng bát, rồi say lịm mặt -> hành động nổi loạn, như nuốt vào lòng đắng cay, tủi cực đời người. - Cảm xúc: + Lòng Mị *sống về ngày trước*: Mị không chỉ nhớ về quá khứ, tuổi thanh xuân hạnh phúc tươi đẹp mà thực sự "*sống về ngày trước*". Mị quên đi thực tại trước mắt để trở về "*sống*" trong những đêm tình mùa xuân của thời con gái, của tuổi thanh xuân tươi đẹp, hạnh phúc. -> Ẩn sâu trong những hồi tưởng là nhớ tiếc, xót xa, đau đớn cho thực tại. Nhưng Mị vẫn bước vào căn buồng u tối, như một quán tính, một thói quen của kẻ "nô lệ" bao năm bị "cầm tù". + Sau đó, Mị bỗng thấy *phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước*. Những cảm xúc cho thấy tâm hồn Mị đang dần hồi sinh, con tim bắt đầu biết vui trở lại. - Nhận thức: + *Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi*: Các câu văn ngắn, lặp lại, nhấn mạnh ý thức của Mị: Mị *còn trẻ* - cả cuộc đời đáng sống phía trước, là tương lai còn dài. Ý thức về tuổi trẻ cho thấy sự biến chuyển sâu sắc ở Mị. Cùng với đó là mong muốn hiển nhiên, chính đáng: Mị muốn đi chơi tết, muốn được sống trong không khí của những đêm tình mùa xuân hiện tại, của đêm nay chứ không chỉ là mơ về quá khứ.	

		+ Mị nhận thức được sự giam cầm vô lí, oan ức và tức tưởi đau khổ: *Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau*. - Suy nghĩ: *Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa*. Với Mị lúc này, muốn chết ngay lại chính là biểu hiện mãnh mẽ nhất của sức sống tiềm tàng. Mị muốn sống cho ra sống, có niềm vui, hạnh phúc, tình yêu. Mị muốn chấm dứt ngay cuộc đời nô lệ đầy khổ đau, nước mắt. =>Diễn biến tâm trạng và hành động của Mị đã chứng tỏ sức sống tiềm tàng, mãnh liệttrong đêm tình mùa xuân. - Nghệ thuật: Kể chuyện tự nhiên; miêu tả hành động và tâm lí nhân vật tinh tế; lựa chọn và sử dụng chi tiết độc đáo; ngôn ngữ sinh động, chọn lọc và sáng tạo,...	
		** Nhận xét tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của Tô Hoài* - Thương xót cho con người bị đọa đày. - Tố cáo đanh thép thế lực cường quyền và thần quyền chà đạp con người. - Ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn người lao động: giàu lòng yêu thương, đồng cảm, hi sinh; yêu đời, ham sống, sức sống luôn tiềm tàng, mãnh liệt *"Nhưng điều kì diệu là dẫu trong cùng cực đến thế, mọi thế lực của tội ác cũng không giết được sức sống con người. Lay lắt, đói khổ, nhục nhã, Mị vẫn sống, âm thầm, tiềm tàng, mãnh liệt".*Tô Hoài đã gửi gắm niềm tin bất diệt vào sức sống con người. - Chỉ ra cho nhân vật con đường sống: vùng lên tìm đến ánh sáng, tương lai. Đây cũng là nét mới mẻ, tiến bộ của ngòi bút nhân đạo Tô Hoài so với văn học hiện thực phê phán trước Cách mạng.	0.5
		d/ Chính tả, dùng từ, đặt câu Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		e/ Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

ĐỀ 15	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn thơ:

Họ gánh về cho tôi những mùa ổi mùa xoài mùa mận
Mùa sen mùa cốm trên vai
Cả nắng ban mai cả hoàng hôn tím
Ngày đi rưng rưng đôi dép lê.
Tôi mua được mùa ổi, mùa sen bằng những đồng bạc lẻ
Những đồng bạc lặng lẽ
Thấm đấm sương đêm, thấm đẫm mồ hôi
Sau lưng họ đồng làng mồ côi hun hút gió
Vòng tay ngỏ
Lời ru con căng sữa
Họ gánh về cổng tôi những mùa trinh nguyên, những mùa tôi sẽ quên nếu không có họ
Hương nhãn Hưng Yên vừa vào mùa, sen Tây Hồ vừa nở, cốm Làng Vòng vừa trăn trở những hạt xanh
Họ gánh về tặng tôi ngọn gió mát lành thổi về từ đồng quê
Nơi mẹ, và con và chồng họ đứng chờ
Nơi những cơn mơ
Vùng vằng khát
Tôi văng vẳng nghe họ hát
"Khó thời đòn gánh đè vai
Lần hồi nuôi mẹ mặc ai chê cười"
Những ngôi sao của tôi
Gánh trên vai mình số phận
Vô danh giữa đời thường
Dẫu đôi lúc đặt vào mắt tôi bao tia nhìn mang hình dấu hỏi.

(Trích *Những ngôi sao hình quang gánh* - Nguyễn Phan Quế Mai, giải nhất cuộc thi thơ về Hà Nội, 2010, Đài truyền hình Hà Nội và báo văn nghệ tổ chức)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Hình ảnh quê hương hiện lên trong nỗi nhớ nhà thơ qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 3. Xác định và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ sau?

Họ gánh về cho tôi những mùa ổi mùa xoài mùa mận
Mùa sen mùa cốm trên vai
Cả nắng ban mai cả hoàng hôn tím
Ngày đi rưng rưng đôi dép lê.
Tôi mua được mùa ổi, mùa sen bằng những đồng bạc lẻ

Câu 4. Thông điệp có ý nghĩa nhất đối với anh (chị) ?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (5.0 điểm).

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết của lòng trắc ẩn trong cuộc sống hiện đại.

Câu 2 (5,0 điểm)

Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn. Nếu không có bếp lửa sưởi kia thì Mị cũng đến chết héo. Mỗi đêm, Mị dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần.

Thường khi đến gà gáy sáng, Mị ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu, các chị em trong nhà mới bắt đầu ra dóm lò bung ngô, nấu cháo lợn.Chỉ chợp mắt được từng lúc Mị lại thức sưởi lửa suốt đêm. Mỗi đêm, khi nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mị cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trừng trừng. Mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng ở đấy, cũng thế thôi. Mị vẫn trở dậy, vẫn sưởi, chỉ biết, chỉ còn ở với ngọn lửa. Có đêm A Sử chợt về thấy Mị ngồi đấy, A Sử đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau Mị vẫn ra sưởi như đêm trước.

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên, thì Mị trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mị lé mắt trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Thấy tình cảnh thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi, nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma rồi, thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị lại tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con thống lý sẽ bảo là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ...

Lúc ấy, trong nhà đã tối bưng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi ngay..." rồi Mị nghẹn lại. A Phủ bỗng khuỵu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

- A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

- Ở đây thì chết mất.

A Phủ chợt hiểu. Người đàn bà chê chồng đó vừa cứu sống mình. A Phủ nói: "Đi với tôi". Và hai người lẳng lặng đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi.

Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài (SGK Ngữ văn 12 – Tập 2, NXBGDVN)

Phân tích diễn biến tâm lí nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về tấm lòng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài.

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	-Thể thơ: tự do ***Hướng dẫn chấm*:** *- Học sinh trả lời đúng: 0,75 điểm.* *- Học sinh trả lời sai: không cho điểm.*	0,75
	2	-Hình ảnh quê hương hiện lên trong nỗi nhớ nhà thơ qua những từ ngữ: "mùa ổi", "mùa xoài", "mùa mận", "mùa sen" "ngọn gió đồng quê"… ***Hướng dẫn chấm*:** *- Học sinh trả lời từ 04-05 hình ảnh: 0,75 điểm.* *- Học sinh trả lời đúng mỗi hình ảnh: 0,25 điểm.*	0,75
	3	- Biện pháp tu từ liệt kê: xoài, ổi, mận, sen, cốm. - Tác dụng: + Những hình ảnh gợi nhớ đến hương vị của mùa thu với những thức ăn bình dị của quê hương. Người bán hàng gánh những đòn quang gánh trên vai, mang theo những đặc sản bình dị chứa đựng đầy những hương vị của quê hương xứ sở. + Giúp cho đoạn thơ hấp dẫn, lôi cuốn, giàu sức gợi hình, gợi cảm. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.*	0,25 0,5 0,25
	4	Thông điệp có ý nghĩa nhất với bản thân:	0,5

		Gợi ý Biết cảm thông, trân trọng đối với những người bán hàng rong. Họ không chỉ vất vả vì phải đi khắp ngõ ngách xóm làng, phố phường mà còn mang đến cho người mua sản phẩm của quê hương, mang theo cả mùa kí ức của quê hương, kết tinh thành giá trị tinh thần riêng của người Việt….. ***Hướng dẫn chấm:*** - Học sinh *trả lời đúng mỗi nội dung đạt: 0,25 điểm.* *-Học sinh trả lời các nội dung bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn đạt điểm tối đa.*	
II		**LÀM VĂN**	**7,0**
	1	**Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết của lòng trắc ẩn trong cuộc sống hiện đại.**	**2,0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân- hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận *Sự cần thiết của lòng trắc ẩn trong cuộc sống hiện đại.*	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể vận dụng các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể trình bày theo hướng sau: - Giải thích: Lòng trắc ẩn là sự thương xót, đồng cảm và thấu hiểu giữa con người với con người. - Sự cần thiết của lòng trắc ẩn trong cuộc sống hiện đại. + Đối với bản thân: Người có lòng trắc ẩn có thể hiểu và cảm thông, chia sẻ với tâm trạng, cảm xúc, suy nghĩ của người khác.Từ đó giúp những người gặp khó khăn, bất hạnh vơi bớt đi khổ đau,bất hạnh, buồn thương và ta sẽ nhận được sự tin cậy, yêu quý của mọi người. Đó chính là chìa khóa của thành công và hạnh phúc. + Đối với những người xung quanh: Mọi người khi nhận được sự đồng cảm, chia sẻ... sẽ vơi nhẹ nỗi buồn, sẽ có thêm động lực để vượt qua những khó khăn, thử thách... + Đối với xã hội: Lòng trắc ẩn giúp người gần người hơn, tạo dựng một xã hội nhân văn, thật sự tốt đẹp... - Mở rộng: Phê phán lối sống vô cảm, thờ ơ, ích kỉ…chỉ biết đến bản thân. - Mỗi chúng ta cần có lối sống tích cực và hãy rèn luyện cho mình lòng trắc ẩn, sống chân thành, mở lòng với cuộc sống xung quanh.	1,0

		Lưu ý:*Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng phải làm rõ: Sự cần thiết của lòng trắc ẩn trong cuộc sống hiện đại có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Lưu ý:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.* *- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.*	0,25

	2	**Phân tích diễn biến tâm lí nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về tấm lòng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài**	**5.0**
		a/ Bảo đảm cấu trúc của bài văn nghị luận *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0.25
		b/ Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảm nhận về nhân vật Mị trong đoạn trích; tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của nhà văn Tô Hoài.	0.5
		c/ Triển khai vấn đề nghị luậnthànhcác luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:	
		*Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài, tác phẩm "Vợ chồng A Phủ", đoạn trích và nhân vật Mị	0.5
		*Cảm nhận về nhân vật Mị - Khái quát về cuộc đời Mị: nghèo, xinh đẹp, trẻ trung, giỏi giang, yêu tự do, nhưng cuộc đời cực khổ khi bị bắt làm dâu nhà thống lí	2,5

		- Khi chưa chứng kiến A Phủ khóc + Cuộc sống tẻ nhạt đơn điệu: đêm nào cũng ra bếp thổi lửa, hơ tay, hơ lưng; chỉ còn ở với ngọn lửa, chỉ có ngọn lửa là bạn + Tâm hồn chai sạn, băng giá: không động lòng thương A Phủ, không biết sợ "A Phủ là cái xác chết đứng đó cũng thế thôi" -Khi nhìn thấy giọt nước mắt A Phủ: Mị thương mình, thương những người cùng cảnh ngộ, nhận thức tội ác, thương A Phủ. -Suy nghĩ và hành động giải thoát cho A Phủ: + Mong muốn A Phủ thoát chết; sẵn sàng chết thay mà không sợ; + Hành động cứu A Phủ: rón rén, lần lần trong đêm tối → xuất phát từ tình yêu thương con người; "hốt hoảng"→ Nhận thức giá trị cuộc sống - Suy nghĩ và hành động tự giải thoát: Đấu tranh tư tưởng: tự do hay chết; Hành động tự phát, quyết liệt; ý thứ giá trị cuộc sống → Khát vọng tự do, khát vọng sống mãnh liệt. **Nghệ thuật**: miêu tả tâm lí nhân vật tỉ mỉ, chân thực; khả năng phân tích tâm lí nhân vật, sự am hiểu về phong tục và con người Tây Bắc, ngôn ngữ, lối trần thuật rất tự nhiên, tình huống bất ngờ, giàu ý nghĩa.	
		***Nhận xét về ngòi bút nhân đạo của Tô Hoài** - Bộc lộ sâu sắc sự trân trọng, nâng niu những phẩm chất tốt đẹp của con người; lên án chế độ phong kiến miền núi đã tước đoạt quyền tự do của con người… - Phản ánh khát vọng tự do của người dân lao động nghèo ở miền núi và thể hiện niêm tin vào khả năng tự giải phóng của con người Tây Bắc.	0,5
		d/ Chính tả, dùng từ, đặt câu Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		e/ Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5

	PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)
Đọc đoạn trích:

Đêm qua tôi nghe Tổ quốc gọi tên mình
Bằng tiếng sóng Trường Sa, Hoàng Sa dội vào ghềnh đá
Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển cả
Nơi bão tố dập dồn, chăng lưới, bủa vây

Tổ quốc của tôi, Tổ quốc của tôi!
Bốn nghìn năm chưa bao giờ ngơi nghỉ
Thắp lên ngọn đuốc Hòa bình, bao người đã ngã
Máu của người nhuộm mặn sóng biển Đông

Ngày hôm nay kẻ lạ mặt rập rình
Chúng ngang nhiên chia cắt tôi và Tổ quốc
Chúng dẫm đạp lên dáng hình đất nước
Một tấc biển cắt rời, vạn tấc đất đớn đau

Sóng chẳng bình yên dẫn lối những con tàu
Sóng quặn đỏ máu những người đã mất
Sóng cuồn cuộn từ Nam chí Bắc
Chín mươi triệu môi người thao thức tiếng "Việt Nam"

(Trích *Tổ quốc gọi tên*, Nguyễn Phan Quế Mai)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích ?

Câu 2. Tìm những từ ngữ miêu tả tội ác của *kẻ lạ mặt* trong khổ thơ thứ ba.

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về hai dòng thơ sau:

Thắp lên ngọn đuốc Hòa bình, bao người đã ngã
Máu của người nhuộm mặn sóng biển Đông

Câu 4. Thông điệp có ý nghĩa nhất đối với anh (chị) ?

II.LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1.(2,0 điểm):

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về những việc mà bản thân có thể làm để đáp lại tiếng gọi của Tổ quốc hôm nay.

Câu 2.(5,0 điểm)

Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta thường nói: nhà Pá Tra làm thống lí, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái nhà Pá Tra: cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lí Pá Tra.

Cô Mị về làm dâu nhà Pá Tra đã mấy năm. Từ năm nào, cô không nhớ, cũng không ai nhớ. Những người nghèo ở Hồng Ngài thì vẫn còn kể lại câu chuyện Mị về làm người nhà quan thống lí. Ngày xưa, bố Mị lấy mẹ Mị không có đủ tiền cưới, phải đến vay nhà thống lí, bố của thống lí Pá Tra bây giờ. Mỗi năm đem nộp lãi cho chủ nợ một nương ngô. Đến tận khi hai vợ chồng về già rồi mà cũng chưa trả được nợ. Người vợ chết, cũng chưa trả hết nợ.

Cho tới năm ấy Mị đã lớn, Mị là con gái đầu lòng. Thống lí Pá Tra đến bảo bố Mị:

- Cho tao đứa con gái này về làm dâu thì tao xoá hết nợ cho.

Ông lão nghĩ năm nào cũng phải trả một nương ngô cho người ta, thì tiếc ngô, nhưng cũng lại thương con quá. Ông chưa biết nói thế nào thì Mị bảo bố rằng:

- Con nay đã biết cuốc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu".

Đến Tết năm ấy, Tết thì vui chơi, trai gái đánh pao, đánh quay rồi đêm đêm rủ nhau đi chơi. Những nhà có con gái thì bố mẹ không thể ngủ được vì tiếng chó sủa. Suốt đêm, con trai đến nhà người mình yêu, đứng thổi sáo xung quanh vách. Trai đến đứng nhẵn cả chân vách đầu buồng Mị. Một đêm khuya, Mị nghe tiếng gõ vách. Tiếng gõ vách hò hẹn của người yêu. Mị hồi hộp lặng lẽ quơ tay lên thì gặp hai ngón tay lách vào khe gỗ, sờ một ngón thấy có đeo nhẫn. Người yêu của Mị thường đeo nhẫn ngón tay ấy. Mị bèn nhắc tấm vách gỗ. Một bàn tay dắt Mị bước ra. Mị vừa bước ra lập tức có mấy người choàng đến, nhét áo vào miệng Mị rồi bịt mắt, cõng Mị đi.

(Trích Vợ chồng A Phủ, Ngữ văn 12, Tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr. 4 - 5)

Phân tích số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét giá trị hiện thực trong đoạn trích.

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ: Nghệ thuật	0,75
	2	Những từ ngữ miêu tả tội ác của "*kẻ lạ mặt*" trong khổ thơ thứ 3 là: *rập rình; ngang nhiên chia cắt tôi và Tổ quốc; dẫm đạp lên dáng hình đất nước; một tấc biển cắt rời, vạn tấc đất đớn đau.*	0,75
	3	- Có thể hiểu hai dòng thơ thực chất muốn nhấn mạnh để bảo vệ nền hòa bình và chủ quyền biển đảo cho dân tộc, nhiều người đã hi sinh ở biển khơi. Sự hi sinh mất mát thương đau đó ở cấp độ vô cùng lớn. - Qua đó, tác giả bộc lộ niềm xót xa thương cảm, sự khâm phục, trân trọng ngợi ca với những hi sinh to lớn đó.	0,5 0,5
	4	Thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân: - Cần phải sống có trách nhiệm với Tổ quốc. - Cần phải tiếp nối truyền thống của cha anh, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc. - Cần phải biết trân trọng công lao của thế hệ trước đã không tiếc sức mình bảo vệ Tổ quốc….	0,5
II		**LÀM VĂN**	**7,0**
	1	**Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của anh/chị về những việc mà bản thân có thể làm để đáp lại tiếng gọi của Tổ quốc hôm nay.**	**2,0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích, song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận **Những việc bản thân có thể làm để đáp lại tiếng gọi của Tổ quốc hôm nay.**	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận	1,0

		Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ **những việc mà bản thân có thể làm để đáp lại tiếng gọi của Tổ quốc hôm nay.** Có thể theo hướng: Đáp lại tiếng gọi của Tổ quốc hôm nay chính là thể hiện trách nhiệm của cá nhân đối với Tổ quốc trong thời bình. Chúng ta cần nỗ lực học tập, trau dồi bản thân, rèn luyện đạo đức, sống có ước mơ, hoài bão, mục tiêu và cố gắng vươn lên. Tích cực tham gia vào các hoạt động công ích, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ người khác. Sống có tinh thần tập thể, biết gạt bỏ cái tôi nhỏ nhen ích kỉ để xây dựng Tổ quốc ngày càng giàu mạnh. Tuân thủ nghiêm túc những quy định của tập thể, của nhà nước và pháp luật cũng là nghe theo tiếng gọi của Tổ quốc mình. Luôn luôn cảnh giác để không bị lợi dụng, không tham gia những tổ chức có tính phản động làm ảnh hưởng đến Tổ quốc mình…	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

	2	Phân tích số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét giá trị hiện thực trong đoạn trích.	**5.0**
		a/ Bảo đảm cấu trúc của bài văn nghị luận *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0.25
		b/ Xác định đúng vấn đề nghị luận: số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị được nhà văn Tô Hoài thể hiện trong đoạn trích, nhận xét giá trị hiện thực trong đoạn trích.	0.5
		c/ Triển khai vấn đề nghị luậnthànhcác luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:	
		*Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài, tác phẩm "Vợ chồng A Phủ", đoạn trích và nhân vật Mị	0.5

		*Phân tích số phận và vẻ đẹp của nhân vật Mị - Sự xuất hiện của nhân vật: *Ai ở xa về có việc vào nhà thống lí Pá Tra cũng trông thấy một cô gái ngồi quay sợi bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải hay chẻ củi, cõng nước thì mặt cô cũng buồn rười rượi*. -> Hình ảnh cô Mị xuất hiện giữa khung cảnh giàu có, người ra kẻ vào tấp nập của gia đình thống lí Pá Tra nổi tiếng giàu có và quyền lực nhất vùng. Sự đối lập này khiến người đọc phải băn khoăn, muốn đi tìm căn nguyên nỗi buồn khổ ấy của nhân vật và nhà văn cũng có cái cớ để kể lại cuộc đời, số phận của nhân vật Mị. Đây là một cách mở truyện khá thành công, hấp dẫn của Tô Hoài. - Số phận nhân vật: + Mị xuất hiện cạnh những vật vô tri, vô giác bởi chính cô cũng là một con người đang chết ngay khi còn sống: không cảm nhận, không buồn vui. Mị là hiện thân của nỗi khốn khổ, tủi cực nhất của người dân lao động; là nạn nhân của dưới ách thống trị của thực dân và lãnh chúa phong kiến miền núi Tây Bắc. + Từ khi bị bắt về làm dâu trừ nợ vì món nợ "truyền kiếp", bị bắt làm "con dâu gạt nợ" nhà thống lí Pá Tra, bị đối xử tàn tệ, mất ý thức về cuộc sống, thời gian và không gian. Không gian quanh Mị là tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa… ->Đó là không gian hẹp, cố định, quen thuộc, tăm tối, gợi cuộc đời tù hãm, bế tắc, luẩn quẩn…Thời gian "đã mấy năm", nhưng "từ năm nào cô không nhớ …" . + Hành động, dáng vẻ bên ngoài: *Cúi mặt, buồn rười rượi* … -> Điều đó cho thấy từ khi về làm dâu nhà giàu Mị bị đày đoạ về mặt thể xác, thành một thứ nô lệ, một công cụ biết nói: làm quần quật không ngơi tay, bị đánh đập, ngược đãi, bị đối xử như một con vật, không bằng con vật. Mị còn bị đầu độc, áp chế về tinh thần đến tàn lụi, gần như cam tâm, an phận, vật vờ như cái bóng, sống trong vô cảm, vô thức. Mị đã bị tê liệt, Mị không còn ý thức về thời gian, không còn ý thức về mọi thứ xung quanh mình. - Phẩm chất của Mị + Một cô gái xinh đẹp, tài hoa	2,5

		“những đêm tình mùa xuân đến, trai đứng nhẫn cả bức vách đầu buồng Mị”. *“bao người mê, ngày đêm thổi sáo đi theo Mị”* + Chăm chỉ, hiếu thảo và yêu tự do: Mị biết cuốc nương, làm ngô và sẵn sàng làm nương ngô trả nợ cho bố:*“Con nay đã biết cuốc nương, làm ngô. Con phải cuốc nương, làm ngô trả nợ cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu”.* -> Lời nói ấy cho thấy một cô Mị hiếu thảo, sẵn sàng chịu vất vả, khổ cực vì cha, không ngại ngần mà làm nương trả nợ. Mị không chấp nhận, không bằng lòng với cuộc sống làm dâu gạt nợ trong nhà thống lí. -> Khao khát tình yêu tự do là hạt mầm đầu tiên gieo lên sức sống tiềm tàng đầy mãnh liệt ở Mị.Xuất hiện với vẻ đẹp toàn diện của một cô gái không chỉ có ngoại hình xinh đẹp như bông hoa ban núi rừng Tây Bắc, mà Mị còn có nội tâm đẹp đẽ, trong sáng. Bên cạnh đó tài thổi sáo như điểm tô thêm vẻ đẹp cho nhân vật đạt đến độ toàn mĩ. Ấy vậy mà, cuộc đời Mị không theo ý muốn của cô, không thể tự quyết định cuộc đời của mình. Mị bị bắt về nhà Thống lý Pá Tra, bị ép sống kiếp dâu con gạt nợ. Đó cũng là số phận chung của những người phụ nữ trong thời kì Pháp thuộc nơi miền núi Tây Bắc xa xôi ấy. - Tình huống trở thành con dâu nhà thống lí và sức sống tiềm tàng + Một cô gái trẻ đẹp với bao khát vọng về cuộc sống hạnh phúc tươi sáng ở tương lai, nhưng bàn tay vô hình của số phận đưa Mị đi làm dâu gạt nợ cho nhà giàu - Mị như chết đứng với số phận từ đây. Tô Hoài phải thật sự am hiểu về phong tục tập quán của người dân miền núi mới có thể miêu tả tỉ mỉ tục bắt vợ. +Đêm mùa xuân ấy, cũng là đêm cuối cùng Mị còn tự do với tình yêu trong sáng, cháy bỏng của mình. Và cũng là đêm bắt đầu cho những chuỗi ngày tăm tối như địa ngục trần gian của Mị tại nhà thống lí Pá Tra. Tác giả miêu tả rất tự nhiên vào một đêm khuya, Mị nghe tiếng gõ vách. Tiếng gõ vách hò hẹn của người yêu. Mị vừa hồi hộp lặng lẽ quơ tay lên để tìm bàn tay quen thuộc của người yêu. Khi nắm được vào bàn tay có đeo nhẫn ở đúng ngón tay mà người yêu Mị thường đeo thì tiếng gọi của tình yêu để cho Mị nhấc tấm vách gỗ bước ra với người yêu.	

		-> Phải chăng điều này cũng là một dự báo ban đầu của sức sống tiềm tàng để về sau người đọc không ngỡ ngàng trước những hành động đầy bứt phá của Mị trên con đường tự giải phóng bản thân. Nhưng thật không may, tưởng rằng được đến với tình yêu và hạnh phúc của mình cũng là lúc Mị rơi vào vực thẳm của số phận với bi kịch về làm dâu gạt nợ cho nhà giàu. **- Nghệ thuật:** +Miêu tả sinh động, cách giới thiệu nhân vật khéo léo, hấp dẫn gây ấn tượng nhờ tác giả đã tạo ra những đối nghịch giữa hình ảnh người con gái bất hạnh với cảnh nhà Pá Tra giàu có, tạo tình huống "có vấn đề" trong lối kể chuyện truyền thống, giúp tác giả mở lối người đọc cùng tham gia hành trình tìm hiểu những bí ẩn của số phận nhân vật; nhiều biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ…; + Ngôn ngữ giàu chất thơ, thể hiện tài năng quan sát và am hiểu phong tục tập quán của người dân miền núi Tây Bắc…	
		***Nhận xét về giá trị hiện thực trong đoạn trích** -Truyện kể về cuộc đời của nhân vật Mị, cũng là phản ánh hiện thực đời sống của người lao động Tây Bắc trước cách mạng. - Qua số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị trong đoạn trích, tác phẩm còn gián tiếp tố cáo bọn chúa đất miền núi Tây Bắc, cảm thông với cuộc sống của người dân, ca ngợi vẻ đẹp sức sống tiềm tàng của họ. -Số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị góp phần thể hiện phong cách nghệ thuật truyện ngắn của Tô Hoài	0,5
		d/ Chính tả, dùng từ, đặt câu Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		e/ Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5

ĐỀ 17	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc văn bản

Biển trời soi mắt nhau
Cho sao về với sóng
Biển có trời thêm rộng
Trời xanh cho biển xanh

Mặt trời lên đến đâu
Cũng lên từ phía biển
Nơi ánh sáng bắt đầu
Tỏa triệu vòng yêu mến

Biển ơi! Biển thẳm sâu
Dạt dào mà không nói
Biển ơi cho ta hỏi
Biển mặn từ bao giờ

Nhặt chi con ốc vàng
Sóng xô vào tận bãi
Những cái gì dễ dãi
Có bao giờ bền lâu..

Biển chìm trong đêm thâu
Để chân trời lại rạng
Khát khao điều mới lạ
Ta đẩy thuyền ra khơi
Dù bão giông vất vả
Không quản gì biển ơi!

(Lâm Thị Mĩ Dạ, *Biển, www.thivien)*

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Xác định những từ ngữ chỉ tính chất của biển.

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của 01 biện pháp tu từ trong các dòng thơ sau:

Biển ơi! Biển thẳm sâu
Dạt dào mà không nói
Biển ơi cho ta hỏi
Biển mặn từ bao giờ

Câu 4. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về thông điệp đặt ra trong hai câu thơ: *"Những cái gì dễ dãi/ Có bao giờ bền lâu"*.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan điểm của anh/chị về *giá trị của lòng dũng cảm đối với mỗi con người.*

Câu 2. (5,0 điểm)

"Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, nếu không có bếp lửa sưởi kia thì Mị cũng đến chết héo. Mỗi đêm, Mị đã dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần.

Thường khi đến gà gáy Mị ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu thì các chị em trong nhà mới bắt đầu ra dóm lò bung ngô, nấu cháo lợn. Chỉ chợp mắt được từng lúc, Mị lại thức sưởi lửa suốt đêm.Mỗi đêm, nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mị cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trừng trừng, mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi. Mị vẫn trở dậy, vẫn sưởi, chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa. Có đêm A Sử chợt về, thấy Mị ngồi đấy, A Sử đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp.Nhưng đêm sau Mỵ vẫn ra sưởi như đêm trước.

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lé mắt trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết,nó bắt mình chết cũng thôi,nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ ... Mị phảng phất nghĩ như vậy".

(Trích***Vợ chồng A Phủ***- Tô Hoài, *Ngữ văn 12*, tập hai, Nxb GD,2008, tr 13)

Phân tích diễn biến tâm lí và hành động của nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét tình cảm của nhà văn Tô Hoài đối với nhân dân Tây Bắc.

----------HẾT----------

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		**Đọc hiểu**	***3.0***
	1	Thể thơ: ngũ ngôn	*0.5*
	2	Những từ ngữ chỉ tính chất cảu biển: *rộng, xanh, thẳm sâu, dạt dào, mặn*	*0,5*
	3	Thí sinh có thể chỉ ra một trong số các biện pháp nghệ thuật sau: * Biện pháp tu từ: Nhân hóa (*Biển ơi)* -> Tác dụng: - Lời thơ thêm sinh động, gợi cảm. - Hình tượng biển trở nên gần gũi như một con người cũng có cảm xúc, tâm hồn, có thể tâm sự, chuyện trò. *Biện pháp tu từ: Điệp từ (*biển, biển ơi)* ->Tác dụng: Tạo nên một điệp khúc nhịp nhàng, đầy dư ba trong lòng người đọc, nhấn mạnh hình ảnh biển thẳm sâu nhưng thầm lặng, kín đáo. Nhắc đến phẩm chất đó cũng là lời nhắc nhở về bài học càng nhiều trải nghiệm, nhiều kinh qua thì con người lại càng thâm trầm, sâu sắc, khiêm tốn.	*0,25* *0,75*

	4	- Nội dung hai câu thơ: *"Những cái gì dễ dãi/ Có bao giờ bền lâu":* Nhấn mạnh thông điệp trong cuộc sống, đó là để đạt được những giá trị bền vững thì con người cần phải vượt qua những khó khăn, mất mát, tổn thất. Những thứ gì đạt được dễ dãi chưa chắc sẽ bền vững. - - Câu thơ mang tính triết lí sâu sắc. Những điều dễ dãi, dễ dàng đạt được như con ốc vàng sóng xô vào tận bãi cát là những giá trị sẵn có, không cần phấn đấu, không cần đấu tranh mà cũng có được thì sẽ dễ mất đi. Câu thơ là lời nhắc nhở mỗi con người về lối sống cần phải nỗ lực, quyết tâm hướng đến những giá trị bền vững bằng sự đấu tranh, bằng sự khẳng định, quyết tâm, thậm chí cả hi sinh, mất mát.	*0,25* *0,75*
II		**Làm văn**	
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *giá trị của lòng dũng cảm đối với mỗi con người*	***2,0***
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng -phân-hợp, song hành hoặc móc xích.	*0,25*
		b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: *giá trị của lòng dũng cảm đối với mỗi con người*	*0,25*
		*c. Triển khai vấn đề nghị luận:*Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *giá trị của lòng dũng cảm đối với mỗi con người.* Có thể triển khai theo hướng sau: ***Giải thích**: Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa *** Bàn luận (phân tích, chứng minh):** - Lòng dũng cảm giúp con người có thể làm được những điều phi thường trong cuộc sống, phát huy những khả năng tiềm tàng trong con người mà trong điều kiện bình thường không có được. - Lòng dũng cảm chính là chất xúc tác thức đẩy hành động của con người. Nhờ có lòng dũng cảm mà con người có thể đối diện mọi khó khăn thử thách, có thể khám phá thế giới xung quanh cũng như khám phá chính năng lực của bản thân mình. - Lòng giúp cảm giúp con người đạt được mục tiêu trong công việc cũng như trong cuộc sống. Lòng dũng cảm cũng được coi là một thước đo nhân phẩm của con người. Ở bên cạnh người có lòng dũng cảm ta sẽ cảm thấy thoải mái, an tâm có cảm giác được bảo vệ và hơn hết khi thấy họ làm điều tốt chính bản thân ta cũng thấy mong muốn làm điều dũng cảm như vậy. - Dẫn chứng: Anh Nguyễn Ngọc Mạnh (30 tuổi, ở Đông Anh, Hà Nội) cứu bé gái 3 tuổi rơi từ tầng 12 xuống.	*1.0*

			***Bài học nhận thức và hành động:** Lòng dũng cảm không phải một khái niệm xa xôi nào, mà là lòng dũng cảm còn hiển hiện ngay trong từng hành động nhỏ như việc dám đối mặt với sai lầm của bản thân, dám đứng lên nêu ý kiến của mình.	
			d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	*0,25*
			e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	*0,25*
		2	Cảm nhận của anh/chị về nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét tình cảm của nhà văn Tô Hoài đối với nhân dân Tây Bắc.	***5,0***
			1. ***Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về một trích văn xuôi (có ý phụ)*** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	**(0,25)**
			2. ***Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*** Về nhân vật Mị trong đoạn trích;Nhận xét tình cảm của nhà văn Tô Hoài đối với nhân dân Tây Bắc.	**(0,25)**
			3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể: 3.1.Mở bài: - Tô Hoài là nhà văn nổi tiếng trên văn đàn từ trước năm 1945. Trong kháng chiến chống Pháp, ông chủ yếu hoạt động ở lĩnh vực báo chí, nhưng vẫn có một số thành quả quan trọng trong sáng tác văn học, nhất là về đề tài miền núi. Một trong những thành công của Tô Hoài khi viết về đề tài này là truyện "*Vợ chồng A Phủ*"; - Nêu vấn đề cần nghị luận: nhân vật Mị trong đoạn trích *Những đêm mùa đông (...)Mị phảng phất nghĩ như vậy* thể hiệnnhững nét mới mẻ về người nông dân trong sáng tác của nhà văn Tô Hoài. 3.2.Thân bài 3.2.1. Khái quát về tác phẩm - Truyện *Vợ chồng A Phủ* in trong tập ***Truyện Tây Bắc***, là kết quả của chuyến Tô Hoài đi cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc (1952), đánh dấu độ chín của phong cách nghệ thuật Tô Hoài. Tác phẩm viết về cuộc sống tăm tối và khát vọng sống mãnh liệt của người dân miền núi dưới ách thống trị của thực dân phong kiến. Mị là nhân vật chính, là linh hồn của tác phẩm. - Vị trí, nội dung đoạn trích: thuộc phần cuối trong phần 1 của truyện *Vợ chồng A Phủ* , kể về diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm đông cứu A Phủ. 3.2.2. Cảm nhận nội dung, nghệ thuật đoạn trích a. Về nội dung a.1. Hoàn cảnh Mị gặp A Phủ	**0,25** **0,25**

			-Giới thiệu sơ lược về Mị: một cô gái xinh đẹp, tài năng, hiếu thảo. Vì món nợ truyền kiếp của gia đình và sự tàn ác của bọn chúa đất miền núi Tây Bắc mà Mị trở thành nạn nhân của chế độ cho vay nặng lãi. Mị là con dâu gạt nợ của nhà thống lí Pá Tra. Trong đêm tình mùa xuân, nhờ tác động bởi ngoại cảnh, men rượu, tiếng sáo, Mị có sức sống tiềm tàng, khao khát hạnh phúc, tình yêu; - Giới thiệu sơ lược về A Phủ: một thanh niên có thân phận như Mị, cũng phải ở nhà thống lí Pá Tra để gạt nợ. Do để mất bò mà bị trói đêm này sang đêm khác, ngày này sang ngày kia. **- Hai con người đau khổ không hẹn mà gặp nhau tại nhà thống lí** Pá Tra trong đêm đông nơi núi cao lạnh lẽo. **a.2.Diễn biến tâm lí và hành động của Mị** **- Mị có thói quen thức sưởi lửa suốt đêm-đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn.** *+Nếu không có bếp lửa kia thì Mị đến chết héo. Mỗi đêm, Mị dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần:* Từ chỉ thời gian *mỗi đêm, không biết bao nhiêu lần*: gợi thói quen lặp đi lặp lại như một bản năng, ăn vào vô thức. Đó là bản năng tìm tới hơi ấm, ánh sáng.Mị *chỉ biết, chỉ còn ở với ngọn lửa*: điệp từ "chỉ" diễn tả nét nghĩa tồn tại ít ỏi. Trong văn hóa nhân loại, ngọn lửa thường là vật biểu trưng cho ánh sáng, sự sống. Ở đây, ngọn lửa ngầm ẩn sự hiện hữu tuy tối thiểu nhưng dai dẳng của sức sống trong Mị. *+A Sử đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau Mị vẫn ra sưởi như đêm trước:* Từ *vẫn* tiếp tục nhấn mạnh niềm khát sống bền bỉ. Hình tượng ngọn lửa là nguồn sáng- nguồn ấm-nguồn sống duy nhất đồng thời tiềm sâu sức sống dai dẳng, bền bỉ, bất chấp của Mị. -Lúc đầu, Mị có trạng thái thản nhiên đáng sợ. Điều đó thể hiện trong cách Mị nhìn A Phủ bị trói đứng. Mị trơ lì tê liệt đến mức *vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi*. Ba chữ *cũng thế thôi* tách riêng thành một nhịp, lời văn nửa trực tiếp đã tái hiện chính xác thái độ lạnh lùng của nhân vật. Đó là thái độ thản nhiên đáng sợ vì không có tình đồng loại. Vì sao? Lí giải vấn đề này, ta thấy có ba nguyên nhân.*Một là,* cảnh người bị trói đến chết không phải là hiếm hoi ở nhà thống lí.*Hai là,* cuộc sống bao năm làm con rùa lùi lũi trong xó cửa đã tạo cho Mị một sức ì, một quán tính cam chịu, nhẫn nhục quá lớn. *Ba là,* Mị đã chịu đựng quá nhiều đau khổ về thể xác lẫn tinh thần nên cô đã trở nên chai sần vô cảm, khả năng cảm thông, chia sẻ với cảnh ngộ khốn cùng của người khác ở Mị gần như bị tê liệt. Mị chẳng khác gì "tảng đá". - **Những dòng nước mắt của A Phủ làm Mị có nhu cầu được hi sinh:** Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen của A Phủ đã tác động mạnh đến tâm lý của Mị, đưa cô từ cõi quên trở về với cõi nhớ. Mị nhớ lại đêm năm trước mình cũng bị A Sử trói đứng như vậy, nước mắt chảy xuống mà không thể lau đi được. Chính việc sống lại những kí ức đó đã khiến Mị nhận thấy sự đồng cảm, đồng	**2,0**

cảnh giữa mình và A Phủ, để từ lòng thương mình, cô đã thương người và cuối cùng là hành động cứu người.

Tô Hoài đã khéo léo dùng cách trần thuật nửa trực tiếp để cho người đọc thấy rõ cảm xúc của Mị: *Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết.* Dạng thức cảm thán đã cho thấy Mị không còn thờ ơ, vô cảm với đồng loại mà trong tâm hồn cô đã dấy lên một tình thương yêu mãnh liệt. Cùng với lòng thương người, Mị đã nhận ra bản chất tàn ác, vô nhân đạo của cha con nhà thống lý: *chúng nó thật độc ác.* Từ chỗ cúi đầu chấp nhận tất cả những đau đớn đọa đày ở nhà thống lý đến chỗ cảm nhận được điều này là một bước tiến trong nhận thức và tình cảm của nhân vật. Mị đã thể hiện thái độ phản kháng, không còn chấp nhận sự áp chế của thần quyền và cường quyền nữa.

Mị nhận thấy sự khác biệt giữa mình và A Phủ. Vì tin là mình đã bị ma nhà thống lý Pá Tra nhận mặt nên cô ý thức được sự ràng buộc của đời mình, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi. Còn với A Phủ, Mị nhận rõ sự bất công: *Người kia việc gì mà phải chết?* Ý thức rõ được hậu quả khi một ngày kia A Phủ trốn được rồi thì mình sẽ bị trói và chết bên cái cọc ấy nhưng Mị không thấy sợ. Dù không nói ra một cách rõ ràng nhưng những suy nghĩ của Mị đã cho thấy cô chấp nhận cái chết về phía mình để tìm cách cho A Phủ được sống. Đến đây có thể thấy lòng thương người đã lớn tới mức Mị quên đi sự sống của bản thân để đổi lấy sự sống cho người khác.Tâm lý này đã ánh lên vẻ đẹp cao thượng vị tha trong tâm hồn Mị.

- Đánh giá ý nghĩa:

+Qua diễn biến tâm lí của nhân vật Mị, nhà văn Tô Hoài muốn khẳng định: bạo lực không thể đè bẹp, hủy diệt khát vọng sống, khát vọng tự do, hạnh phúc. Chỉ có điều là để có được sự sống, tự do, hạnh phúc, con người đã phải trải qua nhiều tủi nhục, đắng cay.

+Tái hiện nhân vật Mị trong thế cùng A Phủ đối đầu với bọn lang đạo, địa chủ miền núi Tây Bắc, Tô Hoài đã lên án giai cấp thống trị bất nhân được thực dân Pháp bảo trợ đã chà đạp lên quyền sống, quyền hạnh phúc của những người dân lương thiện miền núi Tây Bắc. Đồng thời, Tô Hoài cũng đã đồng cảm, xót thương sâu sắc trước những nỗi đau tê buốt, xé lòng; đặc biệt là ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp, sức sống diệu kì của những kiếp nông nô lầm than, tủi nhục - trong mọi cảnh ngộ, họ luôn luôn tìm cách vươn lên bằng khát vọng tự do, hạnh phúc, bằng sức mạnh yêu thương và sự dẫn đường chỉ lối của cách mạng sau này.

b. Về nghệ thuật

- Khả năng miêu tả tâm lý nhân vật sâu sắc, đi sâu khai thác diễn biến tâm trạng của nhân vật;

-Ngôn từ độc đáo, giàu ý nghĩa, giọng văn đầy chất thơ;

-Cách miêu tả rất cụ thể, thủ pháp tăng tiến; nhịp văn thúc bách, nhanh, gấp; lời văn nửa trực tiếp…

3.2.3. Nhận xét tình cảm của nhà văn Tô Hoài đối với nhân dân Tây Bắc

			- Đồng cảm với nỗi khổ đau mà con người phải gánh chịu (đồng cảm với thân phận làm dâu gạt nợ của Mị khi nhớ lại bị A Sử chà đạp; nỗi đau của A Phủ khi bị trói vào cây cọc để thế mạng con hổ). - Phát hiện ra tinh thần phản kháng của con người bị áp bức (từ vô cảm, Mị đã đồng cảm với người đồng cảnh ngộ; từ suy nghĩ đúng sẽ có hành động đúng). -Tấm lòng nhà văn dành cho đồng bào miền núi thật sâu nặng, nghĩa tình, xét đến cùng đó chính là tấm lòng nhân đạo của người nghệ sĩ dành cho đất và người Tây Bắc. 3.3.Kết bài - Kết luận về nội dung, nghệ thuật vẻ đẹp của nhân vật Mị qua đoạn trích; - Nêu cảm nghĩ về tư tưởng và nghệ thuật trong sáng tác của Tô Hoài.	**1,0** **0,5**

			4. ***Sáng tạo*** Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	**0,25**
			5. ***Chính tả, dùng từ, đặt câu*** Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	**0,25**

ĐỀ 18	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023** **MÔN: NGỮ VĂN** **PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO**

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

" Thay đổi là chuyện đương nhiên, vì thế hãy ngưng than vãn để nhìn nhận mọi chuyện theo hướng tích cực. Phần lớn chúng ta đều được nuôi dưỡng để lớn lên là những người biết suy tính cẩn thận. Trước khi nói phải nhớ "uốn lưỡi 7 lần". Làm việc gì cũng phải "nhìn trước ngó sau", phải "nghĩ cho chín". Nhưng điều gì cũng có hai mặt. Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực.

Bên cạnh đó, đặc điểm chung của những người thành công là không ngủ quên trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình. Tờ báo lừng danh Washington Post có lẽ đã sớm lụn bại trong cuộc cạnh tranh khốc liệt của truyền thông hiện đại nếu ông chủ Jeff Bezos không nhanh chóng cải tổ lại bộ máy "già nua". Ông cho xây hẳn một tòa soạn mới theo mô hình tân tiến nhất, lắp đặt các thiết bị hiện đại để hỗ trợ phân tích số liệu, nhu cầu đọc của độc giả… và đẩy mạnh sản xuất các tác phẩm báo chí mới mẻ bắt kịp xu hướng. Hay gần gũi hơn với chúng ta là sự thay đổi không ngừng của Facebook. Mặc dù đã có hơn 1 tỷ người dùng toàn cầu, Mark Zuckerberg và các cộng sự vẫn liên tục cập nhật các tính năng mới để tối đa thời gian chúng ta "lang thang" trên mạng xã hội này.

Cuộc sống không ngừng biến chuyển, và chúng ta cần phải biết thích ứng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. Hãy nhớ rằng, bất cứ ai trên đời cũng phải thay đổi nếu không muốn bị tụt hậu. Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình. Nếu phá vỡ được mọi xiềng xích đang kìm hãm tiềm năng bản thân, bạn nhất định sẽ có thể chinh phục chặng đường chông gai trước mắt!"

(*Chàng tí hon, miếng pho mát và bài học về sự thay đổi*, VÂN ANH SPIDERUM, theo tríthứctrẻ 20:55 05/04/2017)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Theo tác giả,*đặc điểm chung của những người thành công*là gì?

Câu 2. Việc trích dẫn các ví dụ về những người đã thành công trong văn bản có tác dụng gì?

Câu 3. Anh (chị) hiểu như thế nào về ý kiến: **"***Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời,rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình"*?

Câu 4. Anh,(chị) có đồng tình với quan niệm:*Chínhthói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đãcướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu?* vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0điểm)

Câu 1: (2 điểm): Từ nội dung của phần đọc- hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ: Làm thế nào để không bị tụt hậu so với xã hội hiện nay?

Câu 2: (5 điểm)

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên, thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi, cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình, Mị lại tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ...

Lúc ấy, trong nhà đã tối bưng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi ngay...", rồi Mị nghẹn lại. A Phủ bỗng khuỵu xuống, không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

- A Phủ cho tôi đi.

(Trích Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.13,14)

Cảm nhận của anh chị về diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về giá trị nhân đạo của đoạn trích và của tác phẩm.

---------- HẾT ----------

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3.0**
	1	Theo tác giả đặc điểm chung của những người thành công đó là: *là không ngủ quên trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình*	0.5
	2	Tác dụng: Khẳng định những người thành công là không ngủ quên trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình.	0.5
	3	Giải thích ý kiến: **"***Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời,rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình"*? - Muốn vượt qua được những biến động của cuộc đời thì trước hết con người phải vượt qua được bản thân mình trước vì bản thân chính là rào cản lớn nhất.' - Bản thân luôn là yếu tố chi phối và quyết định những suy nghĩ và hành động của mỗi người.	1.0
	4	Học sinh tự bày tỏ điều mình tâm đắc nhất qua văn bản, nhưng cần có sự lí giải thuyết phục thì mới cho điểm tối đa.	1.0
II		**LÀM VĂN**	
	1	Từ ngữ liệu của phần đọc- hiểu, anh chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về việc: bản thân mình cần làm gì để không bị tụt hậu?	**2.0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn	0.25
		Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp,	

		móc xích hoặc song hành.	
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0.25
		Cần nhận thức rõ lỗi lầm là điều không tránh khỏi trong cuộc sống nhưng cần trung thực, nghiêm khắc nhận lỗi và thay đổi để hoàn thiện bản thân.	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận	2.0
		Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghi luận theo nhiều cách nhưng **có thể theo hướng sau:**	
		- Học sinh giới thiệu được vấn đề cần nghị luận : Làm thế nào để không bị tụt hậu: + Phải có thái độ sống tích cực, vượt qua được những rào cản của bản thân và cuộc sống. + Hãy ngưng than vãn để nhìn nhận mọi chuyện theo hướng tốt đẹp. + Chúng ta cần phải biết thích ứng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. + Hãy nhớ rằng, bất cứ ai trên đời cũng phải thay đổi nếu không muốn bị tụt hậu. **Lưu ý: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề cần nghị luận; có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật**	
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0.25
		Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	
		e. Sáng tạo	0.25
		Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. **Hướng dẫn chấm:***Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, lời văn có giọng điệu, hình ảnh*	
		Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích trên, từ đó nhận xét về giá trị nhân đạo của tác phẩm và đoạn trích.	5.0
		a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0.5

		Hình ảnh nhân vật Mị trong hai lần miêu tả; sự thay đổi của nhân vật. **Hướng dẫn chấm:** *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm* *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm*	
		c. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo một số nội dung sau:	
		* Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài; tác phẩm *"Vợ chồng A Phủ"*; vấn đề cần nghị luận: Diễn biến tâm trạng nhân vật Mị và giá trị nhân đạo trong tác phẩm, đoạn trích.	0.5
		- Giới thiệu sơ lược về hoàn cảnh của Mị: Cuộc sống đoạ đày trong nhà thống lý Pá Tra đã biến Mị trở thành người câm lặng, tê dại trước mọi sự. - Mị thấy A Phủ khóc, nhớ lại tình cảnh của mình đêm năm trước. - Từ thương mình, đến thương người, Mị thương người đàn bà ngày trước. - Nhận ra bản chất "độc ác" của gia đình nhà thống lí, Mị xót xa cho thân phận của A Phủ: ***Người kia việc gì mà phải chết thế*** - Chiến thắng nỗi sợ hãi, Mị cắt dây cởi trói cho A Phủ - Mị tự giải thoát cho chính mình: chạy theo A Phủ, " *A Phủ cho tôi đi"* **- Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật**: Nghệ thuật tạo tình huống độc đáo; lối trần thuật sinh động; kết hợp miêu tả nội tâm và miêu tả hành động;vốn từ vựng giàu có, bình dị, sử dụng lời nửa trực tiếp…; hình ảnh giàu tính biểu tượng… * Đánh giá: - Diễn biến tâm trạng của Mị trong đêm cởi trói cho A Phủ thể hiện sức sống tiềm tàng mãnh liệt của nhân vật cũng là sức mạnh tinh thần của người dân vùng cao Tây Bắc trong hành trình đi tìm tự do - Diễn biến tâm trạng nhân vật Mị cũng đồng thời thể hiện tư tưởng nhân đạo của nhà văn: đồng cảm và tin tưởng ở sức mạnh của người lao động. **Hướng dẫn chấm:***Cảm nhận sâu sắc, triển khai ý rõ ràng, mạch lạc (1,75 điểm - 2,0 điểm); cảm nhận được những nét chính nhưng chưa thật sâu sắc, biết cách triển khai ý (1,0 điểm- 1,5 điểm); cảm nhận chung chung, không biết cách triển khai ý (0,25 điểm- 0,75 điểm). Nghệ thuật thể hiện (0,5 điểm).*	2.5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. **Hướng dẫn chấm**: *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp*	0.25
		e. Sáng tạo	0.5

		Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. **Hướng dẫn chấm:** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật người đàn bà hàng chài; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* *+ Học sinh đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* *+ Học sinh đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm*	
		Nhận xét về giá trị nhân đạo của đoạn trích và của tác phẩm. - Giá trị nhân đạo thể hiện ở sự đồng cảm của tác giả với những số phận bất hạnh như Mị, A Phủ - Giá trị nhân đạo thể hiện ở niềm tin nơi nhà văn về sức mạnh tiềm ẩn trong Mị, cũng như trong người lao động nghèo - Giá trị nhân đạo là thước đo sức sống lâu dài và chiều sâu của tác phẩm Vợ chồng A Phủ **Hướng dẫn chấm**: - *Học sinh nhận xét được 03 ý đạt 0,5 điểm.* *- Học sinh nhận xét được 01 ý đến 02 ý đạt 0,25 điểm*	0.5
		Tổng	**10.00**

ĐỀ 19	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I/ ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc văn bản sau:

ÁO CŨ

Áo cũ rồi mỗi ngày thêm ngắn

Chỉ đứt sờn màu bạc hai vai

Thương áo cũ như là thương kí ức

Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.

Mẹ vá áo mới biết con chóng lớn

Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để xâu kim

Áo con có đường khâu tay mẹ vá

Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm.

Áo đã ở với con qua mùa qua tháng

Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương

Con chẳng lỡ mỗi lần thay áo mới

Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn.

Hãy biết thương lấy những manh áo cũ

Để càng thương lấy mẹ của ta

Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống

Những gì trong năm tháng trôi qua…

(Lưu Quang Vũ)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ miêu tả chiếc áo cũ trong đoạn thơ:

Áo cũ rồi mỗi ngày thêm ngắn

Chỉ đứt sờn màu bạc hai vai

Thương áo cũ như là thương kí ức

Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.

Câu 3. Nêu nội dung của các dòng thơ:

Hãy biết thương lấy những manh áo cũ

Để càng thương lấy mẹ của ta

Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống

Những gì trong năm tháng trôi qua…

Câu 4. Nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

II/ LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Từ nội dung bài thơ ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về vai trò của những kí ức đẹp trong cuộc sống của con người.

Câu 2 (5 điểm)

Trong truyện ngắn "Vợ nhặt" của nhà văn Kim Lân có đoạn viết:

Bà lão phấp phỏng bước theo con vào trong nhà. Đến giữa sân bà lão đứng sững lại, bà lão càng ngạc nhiên hơn. Quái, sao lại có người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ? Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thằng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u? Không phải con cái Đục mà. Ai thế nhỉ? Bà

lão hấp háy cặp mắt cho đỡ nhoèn ra thì phải. Bà lão nhìn kĩ người đàn bà lần nữa, vẫn chưa nhận ra người nào. Bà lão quay lại nhìn con tỏ ý không hiểu.

Tràng tươi cười:

- Thì u hẵng vào ngồi lên giường lên giếc chĩnh chện cái đã nào.

Bà lão lập cập bước vào. Người đàn bà tưởng bà lão già cả, điếc lác, thị cất tiếng chào lần nữa:

- U đã về ạ!

Ô hay, thế là thế nào nhỉ? Bà lão băn khoăn ngồi xuống giường. Tràng nhắc mẹ:

- Kìa nhà tôi nó chào u.

Thấy mẹ vẫn chưa hiểu, hắn bước lại gần nói tiếp:

- Nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đấy u ạ! Chúng tôi phải duyên phải kiếp với nhau…Chẳng qua nó cũng là cái số cả…

Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì… Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt….Biết rằng chúng ó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.

Bà lão khẽ thở dài ngửng lên, đăm đăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được…. Thôi thì bổn phận bà làm mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con… May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?

Bà lão khẽ dặng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với "nàng dâu mới":

- Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng…

Tràng thở đánh phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi. Hắn ho khẽ một tiếng, bước từng bước dài ra sân. Bà cụ Tứ vẫn từ tốn tiếp lời:

- Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá… Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.

(Trích truyện ngắn "*Vợ nhặt*", sách giáo khoa Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục, năm 2018, trang 28,29)

Phân tích đoạn văn trên, từ đó nhận xét về tấm lòng của người mẹ trong đoạn trích.

……HẾT……

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I/ Đọc hiểu	1	Thể thơ: Tự do	0.75
	2	Những từ ngữ miêu tả chiếc áo cũ trong đoạn thơ:	0.75

		- *Áo cũ* - *ngắn* - *chỉ đứt* - *sờn* - *bạc hai vai* (Thí sinh trả lời đủ 5 từ ngữ cho 0.75 điểm; trả lời 3 đến 4 từ cho 0,5 điểm; trả lời từ 1 đến 2 từ cho 0.25 điểm)	
	3	Nội dung của các dòng thơ là lời nhắc nhở bản thân, nhắc nhở mọi người: + Phải biết thương lấy "*những manh áo cũ*", thương yêu và trân trọng những kỉ niệm của quá khứ, những điều tốt đẹp, tình cảm yêu thương mà mẹ đã dành cho mình để từ đó hiểu và biết thương yêu, kính trọng, biết ơn mẹ của mình hơn. Phải biết thương *"những gì đã cùng ta sống"*, *"những gì trong năm tháng trôi qua"*, thương yêu, trân trọng tất cả những điều đã làm nên cuộc sống của ta, gắn bó với ta, những điều giản dị mà thiêng quý quanh mình. Thời gian vẫn chảy trôi không chờ đợi ai, mẹ mỗi ngày mỗi già đi, hãy yêu và thương mẹ nhiều hơn.	1.0
	4	- Bài thơ thể hiện tình cảm yêu thương vô bờ của người con dành cho mẹ của mình. + Yêu mẹ, con yêu thương, trân trọng những kí ức tuổi thơ bên mẹ của mình. + Yêu mẹ, con thương mẹ phải ngồi vá áo cho mình, thương và lo mỗi ngày mẹ một già thêm. → Một tình yêu tự nhiên, chân thật, xúc động, nồng ấm.	0.5
II/ Phần làm văn	**1**	**Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về vai trò của những kí ức đẹp trong cuộc sống của con người.**	
		a/ Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn được trình bày theo cách thức nhất định.	0.25
		b/ Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò của những kí ức đẹp trong cuộc sống của con người.	0,25
		c/ Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vai trò của những kí ức đẹp trong đời sống của con người. **Có thể tham khảo gợi ý sau:** - Kí ức đẹp là những hình ảnh đẹp đẽ, những sự việc vui vẻ, hạnh phúc…đã qua được trí nhớ ghi lại và gợi lên trong tâm thức của con người.	1.0

		- Những kí ức đẹp đẽ có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống tinh thần của mỗi chúng ta. + Khi nhớ về những kỉ niệm đẹp, chúng ta sẽ cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc, thấy yêu thương và trân trọng quãng thời gian tốt đẹp đã qua của mình hơn từ đó tích luỹ được nhiều hơn nguồn năng lượng tích cho cuộc sống hôm nay. + Nhớ về những kỉ niệm đẹp giúp ta tin yêu hơn cuộc sống, hiểu được những điều mình đang trân quý để từ đó biết sống đẹp hơn, có ý nghĩa hơn cho hiện tại và tương lai. + Nhờ những kí ức đẹp mà tình yêu, hạnh phúc, niềm tin, tài năng, sức sáng tạo… được khơi truyền và lan toả. - Kí ức dù có đẹp đến mấy vẫn chỉ là kí ức, là những gì đã qua, đừng quá đắm chìm trong kí ức mà phải biết sống tốt cho hiện tại để mỗi hôm nay sẽ là kí ức đẹp cho ngày mai. **<u>Lưu ý</u>**: - HS có thể đưa ra những suy nghĩ khác, người chấm cần linh hoạt trong đánh giá, nếu phù hợp và thuyết phục vẫn cho điểm tối đa. - Nếu HS không có dẫn chứng chỉ cho tối đa 0.75 điểm ở nội dung này.	
		d/ Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt, chữ viết sạch, dễ đọc.	0.25
		e/ Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0.25
	2	**Phân tích đoạn văn trong truyện ngắn "Vợ nhặt" của nhà văn Kim Lân, từ đó nhận xét về tấm lòng của người mẹ trong đoạn trích.**	
		a/ Đảm bảo đúng cấu trúc của bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
		b/ Xác định đúng nội dung nghị luận: Nội dung và nghệ thuật của đoạn văn; tấm lòng của người mẹ trong đoạn trích.	0.5
		c/ Triển khai vấn đề nghị luậnthành các luận điểm Học sinh có thể tổ chức bài văn theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
		* Giới thiệu được tác giả, tác phẩm, đoạn văn cần nghị luận	0.5
		*Khái lược văn bản đến đoạn văn cần phân tích	0.25

		*Phân tích đoạn văn	
		Nội dung: Cảnh Tràng ra mắt vợ và diễn biến tâm trạng của bà cụ Tứ khi Tràng bỗng dưng nhặt được vợ. - Tràng: Hồi hộp, lo lắng, đón và mời mẹ vào nhà, bồn chồn, căng thẳng chờ đợi cái gật đầu của mẹ. - Thị: Lễ phép, ngượng ngùng đứng chào mẹ chồng; bẽn lẽn, ngượng nghịu và căng thẳng khi ra mắt mẹ *"cúi mặt xuống, tay vân về tà áo đã rách bợt".* - Bà cụ Tứ: + Băn khoăn, lo lắng, ngạc nhiên, "phấp phỏng bước theo con vào trong nhà" và càng ngạc nhiên hơn khi nhìn thấy có người đàn bà lạ trong nhà mình, hơn nữa lại đứng ngay đầu giường thằng con trai mình, rồi lại chào mình bằng u. Nhưng khi được Tràng giải thích rằng: *"Nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đấy u ạ! Chúng tôi phải duyên, phải kiếp với nhau… Chẳng qua nó cũng là cái số cả…"* thì bà lão chết lặng, "bà lão hiểu rồi", trong lòng bà ngổn ngang trăm mối: buồn, vui, âu lo, tủi hờn, xót thương… lẫn lộn: "Bà lão hiểu rồi…Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không". + Lo lắng, xót xa nhưng vẫn dằn lòng mình xuống, quan sát, thấu hiểu và cảm thông cho tình cảnh của thị: *"Bà lão khẽ thở dài ngửng lên ... Mà con mình mới có vợ được…"* để rồimở lòng mình ra nhẹ nhàng, vui vẻ chấp nhận nàng dâu mới: *"- Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng…"* + Cố vui, cố làm cho con trai, con dâu vui vẻ để đỡ tủi thân bằng việc mở ra một tia hi vọng vào tương lai khấm khá, mở ra niềm tin rằng cuộc sống sẽ thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp hơn: *"Vợ chồng chúng mày…con cái chúng mày về sau".* (Nêu được ý về Tràng và thị: 0.25 điểm, bà cụ Tứ 1.5 điểm – mỗi ý 0,5)	1.75
		Nghệ thuật - Kể chuyện, dựng đối thoại, tạo tình huống. - Phân tích diễn biến tâm lí nhân vật. - Chọn chi tiết nghệ thuật tiêu biểu. - Sử dụng phép tu từ im lặng qua các dấu chấm lửng ở lời nói của Tràng và bà cụ Tứ. - Ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, giàu giá trị biểu đạt	0.5
		***Nhận xét về tấm lòng của người mẹ trong đoạn trích.** - Tấm lòng của người mẹ thật cao cả, thánh thiện và vĩ đại. Vượt lên trên tất cả bà cụ Tứ vẫn luôn nghĩ, thương yêu và lo lắng cho các con.	0.5

		Người mẹ ấy luôn đặt mình vào hoàn cảnh của các con để cảm thông, chia sẻ, thấu hiểu, dẫn dắt và nhen lên trong lòng các con ngọn lửa của sự hi vọng. Không chỉ hiểu và thương con mình, bà cụ Tứ còn thấu hiểu và thương cả con dâu. Bà là một người mẹ "Áo rách lòng vàng". - Nhìn thấy tấm lòng vàng của người mẹ nghèo qua nhân vật bà cụ Tứ, Kim Lân đã khẳng định và ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu thương, sự sẻ chia, tinh thần cưu mang, đùm bọc của những người lao động nghèo, đặc biệt là những người mẹ dành cho con cái. Đó cũng chính là yếu tố làm nên chiều sâu giá trị nhân bản; làm nên sức sống, sức hấp dẫn của tác phẩm "Vợ nhặt" đồng thời khẳng định tài năng và vị trí của nhà văn Kim Lân, nhà văn của người nông dân đồng bằng Bắc Bộ.	
		d/ Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		e/ Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. (HS biết vận dụng lí luận văn học trong phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật vấn đề; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm)	0.5

……HẾT…….

ĐỀ 20	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích:

Tôi ở thành Sơn chạy giặc về
Em từ chinh chiến cũng ra đi
Cách biệt bao ngày quê Bất Bạt
Chiều xanh không thấy bóng Ba Vì.

Vầng trán em vương trời quê hương
Mắt em dìu dịu buồn Tây phương

Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm
Em đã bao ngày em nhớ thương?

Mẹ tôi em có gặp đâu không?
Bao xác già nua ngập cành đồng,
Tôi cũng có một thằng em nhỏ
Bao nhiêu rồi xác trẻ trôi sông?.....

Từ độ thu về hoang bóng giặc
Điêu tàn ôi lại nối điêu tàn
Đất đá ong khô nhiều suối lệ
Em đã bao ngày lệ chứa chan.

(*Tuyển tập Quang Dũng*, Trần LêVăn tuyển chọn và giới thiệu, NXB Văn học,2000)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2: Nhân vật trữ tình ***em*** trong khổ thơ thứ hai được khắc họa qua hình ảnh nào.

Câu 3: Chỉ ra và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ:

Mẹ tôi em có gặp đâu không?
Bao xác già nua ngập cành đồng,
Tôi nhớ một thằng con bé dại
Bao nhiêu rồi xác trẻ trôi sông?

Câu 4: Suy nghĩ của anh (chị) về hai câu thơ: *Điêu tàn ôi lại nối điêu tàn/ Đất đá ong khô nhiều suối lệ*? Hãy rút ra một bài học có ý nghĩa sâu sắc từ đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về *ý nghĩa của việc sống có trách nhiệm đối với quê hương*.

Câu 2 (5.0 điểm)

…- Mình đi, có nhớ những ngày

Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù

Mình về, có nhớ chiến khu

Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?

Mình về rừng núi nhớ ai

Trám bùi để rụng, măng mai để già.

Mình đi, có nhớ những nhà

Hắt hiu lau xám đậm đà lòng son

Mình về, còn nhớ núi non

Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh

Mình đi, mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa?

- Ta với mình, mình với ta
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh
Mình đi, mình lại nhớ mình
Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu…

(Trích *Việt Bắc*,Tố Hữu, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.110)

Cảm nhận về đoạn thơ trên, từ đó nhận xét đặc điểm phong cách nghệ thuật của Tố Hữu được thể hiện trong đoạn thơ.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN – ĐÁP ÁN

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
I		**ĐỌC- HIỂU**	**3.0**
	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm.* *- Học sinh trả lời thừa phương thức trừ 0,25 điểm.* *- Học sinh không trả lời: 0 điểm.*	*0.75*
	2	Nhân vật trữ tình "em" được miêu tả qua hình ảnh "vầng trán em vương trời quê hương" và "mắt em dìu dịu buồn". *- Trả lời như đáp án: 0,75 điểm.* *- Trả lời thiếu 01 ý trừ 0,25 điểm.* *- Nếu học sinh trả lời phương án khác không cho điểm.*	*0.75*
	3	- Biện pháp tư từ được sử dụng: Câu hỏi tu từ: *Mẹ tôi em có gặp đâu không?* *Bao nhiêu rồi xác trẻ trôi sông?* - Tác dụng: + Diễn tả tâm trạng hoảng hốt, lo âu, nỗi xót xa của nhân vật trữ tình *tôi* trước hiện thực *bao xác già nua ngập cánh đồng, bao xác trẻ trôi sông*. Đó là hiện thực đau thương, chết chóc, là nỗi đau kinh hoàng của dân tộc dưới bàn tay bạo tàn của quân xâm lược. + Tăng giá trị biểu cảm cho khổ thơ. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời đủ ý: 1,0 điểm.* *- Học sinh gọi tên được biện pháp tu từ cho 0,25 điểm.* *-Học sinh không chỉ ra được dẫn chứng câu hỏi tư từ trừ: 0,25 điểm.* *- Học sinh phân tích tác dụng của biện pháp tu từ thiếu 01 ý trừ: 0,25 điểm.* *- Xác định sai biện pháp tu từ không cho điểm.*	*1.0*
	4	- Hai câu thơ: *Điêu tàn ôi lại nối điêu tàn/ Đất đá ong khô nhiều suối lệ* nhấn mạnh hậu quả của những cuộc chiến tranh	*0.5*

		xâm lược phi nghĩa. Chiến tranh đi qua nhưng vẫn còn lại những vết thương khó lành, sự đổ nát, điêu tàn, những đau thương mất mát. - Bài học: Học sinh có thể rút ra một bài học có ý nghĩa trong số những gợi ý sau đây: + Chiến tranh có sức hủy diệt mạnh mẽ, cần phải lên án những cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa. + Hậu quả chiến tranh để lại vô cùng nặng nề, mỗi chúng ta cần nỗ lực để xây dựng, phát triển, đưa đất nước ngày một phát triển. + Bản chất của kẻ xâm lược là sự bạo tàn, cần phải tỉnh táo và sống có trách nhiệm với quê hương, đất nước. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời đủ ý: 0,5điểm.* *- Học sinh nêu được nội dung hai câu thơ cho 0,25 điểm.* *- Học sinh nêu ra được một bài học có ý nghĩa cho 0,25 điểm.* *- Học sinh không trả lời không cho điểm.*	
II	**LÀM VĂN**		**7.0**
	1	Viết đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của bản thân về:**Ý nghĩa của việc sống có trách nhiệm với quê hương.**	**2.0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của việc sống có trách nhiệm với quê hương.	0.25
		c. Triển khai các luận điểm nghị luận: - Giải thích "*Sống có trách nhiệm*" là gì? + Sống có trách nhiệm là làm tròn nghĩa vụ bổn phận với quê hương, đất nước, gia đình và bản thân… + Quê hương: là nơi ta sinh ra, lớn lên, có gia đình, bạn bè yêu thương; là nơi ta tìm về sau những chuyến đi xa, là bến đỗ bình yên sau những biến cố thăng trầm của cuộc đời.	*1.0*

		-> Sống có trách nhiệm với quê hương là làm tròn bổn phận, nghĩa vụ với nơi mình sinh ra và lớn lên. - Ý nghĩa việc sống có trách nhiệm với quê hương: + Sẽ hoàn thành được mọi công việc, nhiệm vụ được giao. + Luôn được mọi người tin tưởng, yêu mến, xã hội trân trọng, yêu quý, tôn vinh. + Dễ dàng vươn đến thành công trong công việc và cuộc sống, góp phần xây dựng gia đình, quê hương, đưa đất nước đến sự trường tồn, vĩnh cửu. - Chứng minh: Học sinh lấy dẫn chứng phù hợp. - Mở rông: Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều người sống vô trách nhiệm, hoặc chỉ nghĩ về lợi ích của bản thân, mà quên đi trách nhiệm với gia đình, quê hương làm mai một, hoặc suy yếu những truyền thống quý báu của dân tộc. - Bài học. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm)* *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5điểm)* *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25điểm)* *- Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Viêt.	0.25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghi luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
	2	**Cảm nhận về đoạn thơ trong bài Việt Bắc, qua đó nhận xét về đặc điểm phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu.**	**5.0**
		a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	**0,25**

	***Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề**	
	b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Cảm nhận về đoạn thơ trong *Việt Bắc* . - Nhận xét đặc điểm phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu.	**0,5**
	c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm **Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:**	**3,5**
	****Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và đoạn thơ:*** - Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng, với phong cách trữ tình chính trị, mang khuynh hướng sử thi, giọng thơ tâm tình ngọt ngào, đậm đà tính dân tộc. - *Việt Bắc* là bài thơ xuất sắc của ông, tác phẩm được viết vào tháng 10/1954 nhân một sự kiện có tính lịch sử, các cơ quan trung ương Đảng dời chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Bài thơ là một bản hùng ca đồng thời là khúc tình ca về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến. - Những câu thơ sau mang đến cho người đọc ấn tượng đặc sắc: "Mình đi có nhớ những ngày…..những mây cùng mù"	**0,5**
	**** Cảm nhận về đoạn thơ:*** ***- Lời người ở lại (12 câu đầu).*** + Không gian, địa điểm biểu hiện từ mờ xa "*mưa nguồn, suối lũ, mây mù*" đến gần gũi, xác định: "*chiến khu*"; rồi gợi lên sức mạnh tranh đấu khi : "*kháng Nhật*"; trải ra mênh mang với những địa danh một thời ghi dấu: "*Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa*". + Cách nói đảo ngữ, tương phản đối lập " *hắt hiu lau xám-đậm đà lòng son*" càng làm bật lên tình cách mạng. Càng khổ cực, gian lao (*bát cơm chấm muối, hắt hiu lam xám)* càng ngọt bùi bao kỷ niệm, đậm đà những tấm chân tình chao gửi cho nhau. + Nghệ thuật nhân hóa (*rừng núi nhớ ai),* hàng loạt điệp từ "*mình, có nhớ*", nhịp ngắt đều đặn kết hợp cùng bao nhiêu hoài niệm tha thiết nhất, nguồn cội tình cảm sâu rộng nhất tập trung	**2,0**

	khắc họa hình ảnh một người đang bâng khuâng thương nhớ với cảm giác chưa nguôi lưu luyến trong phút chia li. . ***- Lời người ra đi (4 câu sau).*** + Sự tinh tế một lần nữa được nhấn mạnh khi người ra đi cảm nhận sâu sắc nỗi lòng người ở lại và đang hòa nhịp nhớ thương cùng Việt Bắc. Cách so sánh "*bao nhiêu- bấy nhiêu*" mang đậm màu sắc ca dao và tô đậm nghĩa tình son sắt. Sự tương đồng này rất lớn lao, không thể đong đếm được. Thêm vào đó, hai từ "*mặn mà- đinh ninh*" khiến tình cảm càng thêm sâu nặng. + Câu thơ *"Mình đi mình lại nhớ mình"* như một lời khẳng định không bao giờ đánh mất những tình cảm quý giá một thời đã qua. Sự hoán đổi vị trí "*mình –ta*" thể hiện tình cảm quấn quýt,hòa quyện, gắn bó, sâu nặng, bền chặt; đồng thời củng cố niềm tin cho người ở lại.	
	**** Đánh giá chung:*** Bằng lối đáp và cách sử dụng đại từ "*mình –ta*" cùng nhiều yếu tố gợi ra âm hưởng ca dao, dân ca, những câu thơ lục bát trau chuốt biến thành những lời đối thoại và cả độc thoại nội tâm, mở ra thế giới cảm xúc phong phú của chủ thể trữ tình. Các biện pháp tu từ được sử dụng linh hoạt. Giọng thơ, ngôn ngữ, nhịp điệu cùng bộc lộ cảm xúc nhớ thương day dứt khiến đoạn thơ giống như một lời hát giao duyên rất đằm thắm, thiết tha đã thể hiện được tình cảm thủy chung son sắt giữa người ra đi và người ở lại. Những tình cảm trong sáng đó rất tiêu biểu cho chủ nghĩa yêu nước anh hùng của nhân dân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.	**0,5**
	**** Nhận xét về đặc điểm phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu được thể hiện trong đoạn thơ.*** - Đoạn thơ tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu. Yếu tố trữ tình chính trị, khuynh hướng sử thi, giọng điệu ngọt ngào tha thiết, tính dân tộc đậm đà. - Tính trữ tình chính trị, khuynh hướng sử thi trong đoạn thơ thể hiện tình cảm thủy chung son sắt giữ người ra đi và người ở lại trong cuộc chia tay giữ những người cán bộ cách mạng miền xuôi với nhân dân Việt Bắc. Đó là tình cảm gắn bó sâu nặng của người cán bộ cách mạng về xuôi với Việt Bắc.	**0,5**

		- Giọng điệu ngọt ngào, tha thiết biểu hiện qua hình thức đối đáp, cặp từ xưng hô mình – ta quen thuộc trong ca dao, dân ca; thể thơ lục bát mang âm hưởng ngọt ngào. - Tính dân tộc đậm đà của thơ Tố Hữu cũng được thể hiện thành công trong đoạn thơ từ cách sử dụng ngôn từ, các biện pháp nghệ thuật đến thể thơ lục bát truyền thống.	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	**0,25**
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	**0,5**
Tổng điểm			**10.0**

ĐỀ 21	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023** **MÔN: NGỮ VĂN** **PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO**

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Có người thích sống một cuộc sống không có những bước ngoặt quá lớn làm đảo lộn cuộc đời của họ. Nhưng chúng ta không biết được ngày mai sẽ như thế nào? Thế nên bất kỳ ai cũng không thể sống thay cho người khác được. Thông thường, cha mẹ muốn giữ con ở một mức độ an toàn nào đó theo giới hạn mà họ nghĩ là đủ cho con của họ được lớn lên một cách tốt đẹp.

Nhưng khi con sống và lớn lên theo cách mà cha mẹ muốn thì chúng giống như những chiếc quần Jean mới tinh, còn nguyên tem nguyên mác, chưa được sử dụng và va chạm với cuộc sống. Chúng là những vật dùng để trang trí hơn là phục vụ cho cuộc sống của con người. Nhưng nếu chỉ làm một vật trang trí thôi thì chúng đâu có giá trị gì trong cuộc sống. Con cái giống như những cái nút áo xinh đẹp điểm tô cho cái áo của cha mẹ – nhưng nếu chỉ để con làm một cái nút áo xinh xắn thì đến bao giờ chúng mới chịu được phong sương của cuộc sống?

(...)

Trải nghiệm cuộc sống sẽ giúp bạn nhận ra điều thiếu sót của bản thân, cố gắng sống mạnh mẽ và hoàn thiện hơn. Khi trải nghiệm những đắng cay, vui buồn, thất bại thành công trong đời, bạn mới thấy cuộc đời của mình ý nghĩa và đáng sống. Đừng ngại va chạm và giấu mình: bạn sẽ không bao giờ chạm tới được các vì sao.

Nhóm tác giả (hanhtrinhdelta.edu.vn)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra một biện pháp tu từ trong câu sau và nêu tác dụng: "*Con cái giống như những cái nút áo xinh đẹp điểm tô cho cái áo của cha mẹ – nhưng nếu chỉ để con làm một cái nút áo xinh xắn thì đến bao giờ chúng mới chịu được phong sương của cuộc sống?*"

Câu 3. Theo anh/chị vì sao người viết đưa ra lời khuyên: "*Đừng ngại va chạm và giấu mình: bạn sẽ không bao giờ chạm tới được các vì sao"*

Câu 4. Thông điệp mà anh/chị tâm đắc nhất từ văn bản là gì?Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người?

Câu 2. (5.0 điểm)

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi,
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng,
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng,
Nhớ cô em gái hái măng một mình.
Rừng thu trăng rọi hòa bình,
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

(*Việt Bắc* - Tố Hữu, sách Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 111)

Cảm nhận của anh chị về đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét những khám phá độc đáo, mới mẻ về bức tranh tứ bình của nhà thơ Tố Hữu?

…….. Hết……

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3.0**

	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận/ Phương thức Nghị luận	0.75
	2	- Biện pháp tu từ so sánh (*Con cái giống như những cái nút áo xinh đẹp)* - Tác dụng: làm cho sự diễn đạt gợi hình ảnh cụ thể về mối quan hệ gắn bó giữa con cái với cha mẹ. Qua đó, người viết đặt ra vấn đề về cách dạy con làm người thông qua trải nghiệm cuộc sống. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án đạt 0.75 điểm* *- Học sinh trả lời đúng biện pháp tu từ đạt 0,25 điểm, nêu được tác dụng đạt 0.5 điểm* *Lưu ý: Học sinh có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa*	0.75
	3	Học sinh nêu suy nghĩ của bản thân về ý kiến, cần phải đảm bảo được các ý sau: - Có từng trải gian nan, thử thách, con người mới tự khẳng định mình, tự đứng vững trên đôi chân của mình, được trưởng thành, khôn lớn. -Con người ai cũng có mơ ước và theo đuổi ước mơ. Muốn biến ước mơ, khát vọng thành hiện thực, cần phải đối diện với muôn vàn khó khăn. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án đạt 1,0 điểm* *- Học sinh trả lời được một trong hai ý đạt 0,5 điểm* *Lưu ý: Học sinh có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa*	1.0
	4	- Học sinh đưa ra thông điệp + Hãy trải nghiệm để trưởng thành hơn… + Biết đứng lên sau những vấp ngã… ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án đạt 0.5 điểm* *- Học sinh trả lời được thông điệp đạt 0,25 điểm, lý giải được thông điệp đạt 0.25* *Lưu ý: Học sinh có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa*	0.5
II		**LÀM VĂN (7,0 điểm)**	
	1	Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh, chị về ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người?	**2,0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng- phân- hợp, móc xích hay song hành.	**0,25**
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người	**0,25**

		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ các dẫn chứng. có thể viết đoạn theo định hướng sau: - Trải nghiệm là quá trình chính bản thân thu thập được từ thực tiễn những kinh nghiệm, kiến thức. - Ý nghĩa của sự trải nghiệm : + Luôn đứng vững trước mọi khó khăn, thử thách + Gặt hái được nhiều thành công trong mọi việc + Bản thân được hoàn thiện hơn… - Bàn luận, mở rộng + Trải nghiệm luôn cần thiết đối với mỗi người, bất kể lứa tuổi, công việc. + Phải gắn lí thuyết với thực tiễn cuộc sống để hoàn thiện bản thân - Rút ra bài học	**1,0**
		d. Chính tả: Đảm bảo những quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu.	**0,25**
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về nội dung	**0,25**
	2	Cảm nhận của anh chị về đoạn thơ trên để thấy được những khám phá độc đáo, mới mẻ về bức tranh tứ bình của nhà thơ Tố Hữu? *Ta về, mình có nhớ ta* *Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.* *Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi,* *Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.* *Ngày xuân mơ nở trắng rừng,* *Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.* *Ve kêu rừng phách đổ vàng,* *Nhớ cô em gái hái măng một mình.* *Rừng thu trăng rọi hòa bình,* *Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*	**5,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	**0,25**
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận đoạn thơ để thấy được những khám phá độc đáo, mới mẻ về bức tranh tứ bình của nhà thơ Tố Hữu?	**0,5**
		c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng đảm bảo các ý sau:	

		1. Giới thiệu khái quát về tác giả Tố Hữu, tác phẩm *Việt Bắc* và đoạn trích - Tác giả Tố Hữu và tác phẩm Việt Bắc - Dẫn dắt vào vấn đề: bức tranh tứ bình trong Việt Bắc - Giới thiệu mạch cảm xúc: Tác giả mở đầu đoạn thơ bằng câu hỏi, đó là cái cớ để tác giả khơi gợi cảm xúc, bày tỏ nỗi nhớ thương đang dậy sóng trong lòng mình "*Ta về, mình có nhớ ta/ Ta về ta nhớ những hoa cùng người*" ***Hướng dẫn chấm***: *- Phần giới thiệu tác giả: 0,25 điểm; giới thiệu tác phẩm, khổ thơ: 0.25* **2. Cảm nhận đoạn thơ : <u>Cảm nhận bức tranh tứ bình</u>** **a. Mùa đông:** *Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi* *Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng* - Cảnh: Với sắc xanh ngút ngàn của núi rừng điểm những bông hoa chuối đỏ tươi như bó đuốc sáng rực xua đi sự lạnh lẽo, hiu hắt của núi rừng, thắp lên ngọn lửa ấm áp, mang lại ánh sáng hơi ấm cho nơi đây. - Con người: Trước thiên nhiên bao la của núi rừng trở nên kì vĩ, hùng tráng hơn với hoạt động phát nương, làm rẫy. **b. Mùa xuân** *Ngày xuân mơ nở trắng rừng* *Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang* - Cảnh: Hoa mơ rừng nở trắng rừng khiến bừng sáng cả khu rừng, làm dịu mát tâm hồn con người. - Con người: "đan nón", "chuốt từng sợi giang", một vẻ đẹp tình nghĩa được thể hiện qua bàn tay khéo léo, tài hoa, nhanh nhẹn, chăm chút, cần mẫn vào từng sản phẩm lao động. **c. Mùa hè** *Ve kêu rừng phách đổ vàng* *Nhớ cô em gái hái măng một mình* - Cảnh: "rừng phách đổ vàng", màu vàng rực của thiên nhiên dường như chuyển đột ngột qua từ "đổ" hòa quyện với tiếng ve kêu khiến cảnh sinh động, có hồn và tưng bừng hơn.	**0,5** **2,5**

		- Con người: Hình ảnh cô gái hái măng một mình đã lột tả được vẻ đẹp của sự chịu thương chịu khó của con người nơi đây. **d. Mùa thu** *Rừng thu trăng rọi hòa hình* *Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung* - Cảnh: Ánh trăng dịu nhẹ, huyền ảo gợi không khí thanh bình yên ả. - Con người: Hiện lên với tiếng hát ân tình thủy chung, với bao tình cảm ân tình sâu sắc với cách mạng. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh cảm nhận đầy đủ, sâu sắc đoạn thơ: 2,25 điểm – 2,5 điểm* *- Cảm nhận đầy đủ nhưng có ý chưa sâu hoặc cảm nhận sâu nhưng chưa thật đầy đủ: 1,25 điểm – 2,0 điểm* *- Cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,5 điểm – 1,0 điểm*	
		3. Những phát hiện, khám phá mới mẻ của nhà thơ Tố Hữu khi dựng lên bức tranh tứ bình Việt Bắc: + Bức tranh không đi theo trật tự thông thường mà đảo ngược trình tự: Đông - Xuân - Hạ - Thu, khác với quy luật và trật tự thông thường nhưng phù hợp với dòng thời gian, với quá trình người chiến sĩ đến Việt Bắc, và lúc rời đi Việt Bắc + Thiên nhiên và con người hài hoà, đồng hiện + Với các bức tranh thiên nhiên xưa, thiên nhiên luôn giữ vị trí trung tâm chủ đạo, con người mờ đi, chìm đi trong cảnh, còn trong bức tranh của nhà thơ Tố Hữu, con người nổi bật, hiện lên đẹp đẽ giữa thiên nhiên rộng lớn, trở thành trung tâm của bức tranh. + Con người được miêu tả mang vẻ đẹp khoẻ khoắn mạnh mẽ, mang những phẩm chất đậm đà tính dân tộc, đẹp từ dáng vẻ, động tác đến tâm hồn. -> Là bức tranh tứ bình tuyệt sắc để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng người: khi lắng dịu, khi rực rỡ chói chang, khi rộn ràng náo nức, ngọt ngào. -> Đoạn thơ cho thấy rõ phong cách của nhà thơ Tố Hữu: trữ tình, sâu lắng, tha thiết và đậm tính dân tộc.	**0.5**

		Hướng dẫn chấm: *- Trình bày được 3 ý: 0,5 điểm* *- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm*	
		c. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp*	**0.25**
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, trình bày bài bản. ***Hướng dẫn chấm:****Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình cảm nhận, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* *- Đáp ứng được 2 yêu cầu đạt: 0,5 điểm* *- Đáp ứng được 1 yêu cầu đạt: 0.25 điểm*	**0,5**
		Tổng điểm	**10.0**

ĐỀ 22	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản:

"Lo lắng là một loại độc dược có thể phá hủy mọi cảm xúc tốt đẹp trong con người bạn. Nó có khả năng hủy hoại nguồn sức mạnh tinh thần và lây lan như một căn bệnh truyền nhiễm. Nhưng lo lắng lại không thể tồn tại trong bầu không khí vui vẻ, lạc quan. Do đó hãy thôi lo lắng và học cách mỉm cười trước tất cả những tình huống xảy ra trong cuộc sống! Và trên hết hãy sống lạc quan.

Tinh thần lạc quan không phải là trang sức bên ngoài. Nó là kết quả của hàng loạt thái độ sống tích cực như óc hài hước, niềm hy vọng, khả năng vượt qua sợ hãi…Tinh thần lạc quan sẽ giúp con người loại bỏ sự lo lắng và sống một cuộc đời hữu ích. Thực tế tất cả những người thành công và những nhà lãnh đạo tài ba đều sống rất lạc quan. Bằng tinh thần lạc quan của mình, họ tập hợp mọi người xung quanh thành một khối thống nhất, cùng hướng về một tương lai tươi sáng.

(…)Hãy nhớ, nơi nào có nụ cười, nơi đó không có chỗ cho sự lo lắng."

(Trích *Không gì là Không thể* - George Matthew Adams, NXB Tổng hợp TPHCM, tr. 177, 178)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2: Theo tác giả tinh thần lạc quan là kết quả của những điều gì?

Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến của tác giả: "*Hãy nhớ, nơi nào có nụ cười, nơi đó không có chỗ cho sự lo lắng*"?

Câu 4: Anh/chị hãy nêu những bài học ý nghĩa nhất với bản thân?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sức mạnh của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

Câu 2: (5,0 điểm)

Trong truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài viết:

"Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên, thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hóm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi, cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình, Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ...

Lúc ấy, trong nhà đã tối bưng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốthoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi ngay..." rồi Mị nghẹn lại. A Phủ bỗng khuỵu xuống, không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vung lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

- A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

- Ở đây thì chết mất.

A Phủ chợt hiểu.

Người đàn bà chê chồng đó vừa cứu sống mình.

A Phủ nói: "Đi với tôi". Và hai người lẳng lặng đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi".

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB GD 2008, tr.13,14)

Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về quá trình nhận thức của Mị trong tác phẩm *Vợ chồng A Phủ*.

----------Hết----------

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.	0,75

	2	Theo tác giả tinh thần lạc quan là kết quả của *hàng loạt thái độ sống tích cực như óc hài hước, niềm hy vọng, khả năng vượt qua sợ hãi…*	0,75
	3	Thí sinh nêu được suy nghĩ về ý kiến của tác giả, có thể theo hướng: - Ý kiến là lời khẳng định giá trị, ý nghĩa của nụ cười. - Ý kiến là một lời khẳng định, một lời khuyên của tác giả: Trong cuộc sống, chúng ta nên sống vui vẻ, khi đó chúng ta sẽ không phải sống trong sự lo lắng, phiền muộn.	1,0
	4	Thí sinh nêu một số bài học có ý nghĩa, có thể theo hướng: - Không nên lo lắng thái quá. - Học cách mỉm cười khi gặp khó khăn. - Sống lạc quan, tin vào những điều tốt đẹp.	0,5
II		**LÀM VĂN**	**7,0**
	1	**Viết một đoạn văn về sức mạnh của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.**	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một cách hoặc kết hợp các cách: diễn dịch, quy nạp, móc xích, tổng-phân- hợp; đảm bảo yêu cầu cấu trúc đoạn văn.	0,25
		b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận* Nhận thức được sức mạnh của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề theo nhiều cách để làm rõ sức mạnh của tinh thần lạc quan trong cuộc sống; đảm bỏ hợp lý, thuyết phục, phù hợp với đạo đức, pháp luật. Có thể theo hướng: - Tinh thần lạc quan có sức mạnh lớn lao trong cuộc sống. + Tinh thần lạc quan là thái độ sống tích cực. + Tinh thần lạc quan có sức mạnh giúp con người vượt qua nỗi sợ hãi. + Tinh thần lạc quan giúp con người vượt qua sự khó khăn. + Tinh thần lạc quan tạo cho con người những năng lượng và những cảm xúc tích cực. + Tinh thần lạc quan giúp con người hướng đến tương lai tốt đẹp… + Ví dụ về tinh thần lạc quan: Nick Vujicic sinh ra không có cả chân và tay. Nhưng Nick vẫn đối diện với nghịch cảnh của bản thân bằng tinh thần lạc quan. Anh trở thành một diễn giả nổi tiếng truyền cảm hứng tới những người trẻ và ai có hoàn cảnh như anh đứng lên đi tìm hạnh phúc. + Hiện nay, có nhiều người có lối sống bi quan, họ chán nản mỗi khi gặp khó khăn. Họ thường xuyên lo lắng trong công việc, học tập… Những người như vậy sẽ khó thành công. + Tinh thần lạc quan có vai trò quan trọng, là một yếu tố quyết định sự thành công cho mỗi người. Bản thân em nhận thức được điều đó	1,0

		nên luôn lạc quan vui vẻ để có những năng lượng và cảm xúc tích cực.	
		d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận; có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	**Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đoạn trích; từ đó, hãy nhận xét quá trình nhận thức của nhân vật Mị trong đoạn trích.**	5,0
		a.Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị, nhận xét quá trình nhận thức của nhân vật Mị trong đoạn trích.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách; cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:	
		** Giới thiệu khái quát về: Tác giả Tô Hoài, truyện ngắn Vợ chồng A Phủ và vấn đề nghị luận* - Tô Hoài (1920-2014) tên khai sinh là Nguyễn Sen, quê ở Hà Nội, là một nhà văn lớn, có số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong văn học hiện đại Việt Nam. Văn của ông hấp dẫn người đọc bởi lối trần thuật hóm hỉnh, sinh động của người từng trải, vốn từ vựng giàu có nhiều khi rất bình dân. - Tác phẩm "Vợ chồng A Phủ"(1952) là thành quả của chuyến đi thực tế dài 8 tháng cùng bộ đội giải phóng Tây Bắc của Tô Hoài. Tác phẩm được in trong tập *Truyện Tây Bắc*."Vợ chồng A Phủ" là câu chuyện về những người dân lao động vùng cao Tây Bắc không cam chịu sự đọa đày, áp bức của bọn thực dân, chúa đất phong kiến miền núi đã vùng lên phản kháng, đi tìm cuộc sống tự do. - Với hình tượng nhân vật Mị, nhà văn Tô Hoài đã mang đến cho người đọc một hình tượng nghệ thuật với những nỗi tủi nhục của nàng dâu gạt nợ nhưng sâu thẳm trong tâm hồn ấy là một sức sống tiềm tàng âm ỉ cháy mà không có thế lực nào có thể dập tắt. Diễn biến tâm trạng và hành động của của nhân vật Mị được nhà văn miêu tả trong đoạn trích. Từ đó, tác giả thể hiện quá trình nhận thức của Mị.	0,5
		** Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đoạn trích.* - Giới thiệu khái quát về nhân vật Mị ở những đoạn văn trước, giới thiệu hoàn cảnh nhân vật Mị xuất hiện trong đoạn trích.	2,0

		+ Mị là một cô gái xinh đẹp, giàu lòng tự trọng và hiếu thảo với bố khi cô nói "con sẽ làm nương trả nợ cho bố". Nhưng vì món nợ truyền kiếp của cha mẹ Mị từ hồi còn trẻ, Mị đã bị A Sử bắt về làm dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra. Sống lâu trong cái khổ, Mị dần dần bị tê liệt cảm xúc, càng ngày càng ít nói, Mị cứ "lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa". + Trong khung cảnh rạo rực mùa xuân, sức sống tiềm tàng mãnh liệt của Mị được đánh thức cô muốn được đi chơi nhưng lại bị dập tắt bởi chính A Sử. Cho đến những đêm mùa đông dài và buồn trên núi cao, sức sống tiềm tàng của Mị lại trỗi dậy mãnh liệt qua diễn biến tâm trạng phức tạp và những hành động táo bạo. - Diễn biến tâm trạng của Mị: + Mị nhớ lại đêm mùa xuân bị trói khi nhìn thấy dòng nước mắt bò xuống hai hõm má đen xạm của A Phủ: Trong những đêm mùa đông dài và buồn trên núi cao, Mị đã tìm đến ngọn lửa. Ngọn lửa từ bếp lửa trong nhà thống lí đã giúp Mị chống chọi lại được cái lạnh của vùng núi cao Tây Bắc. Thế nên dù bị A Sử đánh ngã ngay xuống trước cửa bếp, "nhưng đêm sau Mị vẫn ra sưởi như đêm trước". Mị dường như không ngủ *chỉ chợp mắt được từng lúc, Mị lại ra sưởi lửa suốt đêm.* + Cũng như mọi đêm, đêm nay, Mị *ra bếp sưởi một lúc thật lâu* khi gà gáy sáng. Mị dường như không ngủ *chỉ chợp mắt được từng lúc, Mị lại ra sưởi lửa suốt đêm.* Những hành động của Mị, A Phủ đều biết. Vì mỗi đêm, *khi nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt.* Mị và A Phủ đều biết sự hiện diện của nhau trong căn bếp nhỏ nhưng cả hai đều không hề giao tiếp với nhau một lời. Mị *thản nhiên*: "Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi". Cảnh bị trói đến chết không phải là hiếm hoi ở nhà thống lí. Mị không qua tâm đến sự sống chết của A Phủ. + Đêm hôm ấy, như thói quen thường lệ, Mị *trở dậy thổi lửa*. Lúc ấy, cô lé mắt trông sang, cô nhìn thấy dòng nước mắt lấp lánh dưới ánh lửa *bò* xuống hai hõm má của A Phủ. Chính dòng nước mắt của A Phủ đã khiến Mị thức tỉnh trở về cõi nhớ *Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị, nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được*. Mị nghĩ về mình ngày trước, từng đau đớn, từng bất hạnh nên hơn ai hết Mị hiểu rõ cảm giác đứng trước ranh giới giữa cái chết và sự sống mà mình không thể cựa quậy, không thể chạy trốn bởi thế mà Mị đồng cảm với A Phủ chăng? + Mị nhớ câu chuyện người đàn bà bị trói đến chết. + Mị thương A Phủ khi nhìn thấy A Phủ khóc: Dòng nước mắt ấy đã gột rửa trái tim băng giá của cô, khiến lòng Mị trỗi dậy một nỗi xót xa, từ vô cảm chuyển sang đồng cảm, từ chai lì chuyển sang thấu hiểu và xót thương "Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết… Chúng nó thật độc ác".Mị đã nhận ra hoàn cảnh khốn khổ của A Phủ: "Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương đây thôi. ". Điệp từ "chết" được lặp đi lặp lại nhiều lần tạo ra cho câu văn một sự khẩn thiết, cho người đọc hình dung cái chết đang đến rất gần. Mị nhận ra A Phủ đang chết trong sợi dây trói của cường quyền bởi thế lực nhà thống lí Pá Tra. Lúc này, Mị nhận ra giá trị con người A Phủ - một con người đang sống khỏe	

		mạnh, trai tráng nay lại phải chết vì lí do vô lý: "Người kia việc gì phải chết". Vì thế lòng thương cảm của Mị không còn là thương mình nữa mà còn là thương người đồng cảnh ngộ với mình. + Mị nhớ lại đời mình: "Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi, cũng không đứng lên". Đám than đã tàn nhưng sức sống tiềm tàng trong Mị đang trỗi dậy. Nếu những đêm trước, Mị chỉ có biết ngọn lửa mà thờ ơ trước A Phủ thì trong khoảnh khắc này, Mị lặng người trong bóng tối và không còn muốn thổi lửa hơ tay. Câu văn "Mị nhớ lại đời mình" cho thấy Mị đang sống về ngày trước, về những nỗi đau, tủi cực Và rồi, Mị tưởng tượng nếu A Phủ bỏ trốn được Mị sẽ bị trói thay. Ta còn nhớ Mị đã từng có cảm giác sợ chết nhưng bây giờ Mị chẳng còn cảm thấy sợ nữa bởi hơn hết bao giờ hết lúc này, tình người đã lớn hơn nỗi sợ cái chết. -> Diễn biến tâm trạng phức tạp thể hiện sức sống tiềm tàng đang trỗi dậy trong con người Mị. - Những hành động của Mị: Mị cắt dây trói cho A Phủ và bỏ chạy theo A Phủ. + Mị cắt dây trói cởi trói cho A Phủ: Dẫu cho "trong nhà đã tối bưng" nhưng ngọn lửa tình người trong cõi lòng Mị vẫn bập bùng sáng dẫn lối cô cắt dây mây cởi trói A Phủ. Mặc thế lực của cường quyền và thần quyền, cô vẫn dứt khoát cắt phăng đi sợi dây mây quấn chặt lấy tự do của A Phủ để cứu A Phủ. Khi cắt xong dây trói trên người A Phủ, Mị chợt "hốt hoảng". Cô "hốt hoảng" bởi lẽ Mị biết Mị đã làm một việc rất liều lĩnh. + Mị bỏ chạy cùng A Phủ: Khi A Phủ chạy đi, "Mị đứng lặng trong bóng tối". Và rồi "Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi". Niềm khao khát sống, khao khát tự do tiếp thêm sức mạnh cho Mị "Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc. Mị nói trong hơi gió thốc lạnh buốt". Mị cất tiếng cầu xin: "A Phủ cho tôi đi", "Ở đây thì chết mất". Nghệ thuật đối thoại được nhà văn khéo néo sử dụng đã giúp người đọc cảm nhận được sức sống tiềm tàng đã trỗi dậy trong con người Mị. Người đàn bà hơn một lần muốn ăn lá ngón để chết cho quên hết những đau thương nay lại muốn được giải thoát, muốn được sống. Mị đã "chê chồng" để bỏ chạy cùng A Phủ để thoát khỏi cái chết. - > Hành động của Mị thể hiện sức sống tiềm tàng của Mị đó là ý thức sống, ý thức phản kháng. * *Nhận xét nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đoạn trích.* - Nghệ thuật tả cảnh sinh động. - Nghệ thuật tả tâm lí nhân vật bằng lời độc thoại nội tâm. - Từ ngữ bình dân đậm chất địa phương. - Câu văn giàu hình ảnh. - Lối kể chuyện hấp dẫn, lôi cuốn. - Chi tiết hình ảnh đắt giá: dòng nước mắt, đám than.. ->Có thể nói đoạn trích là một đoạn tuyệt bút trong tác phẩm, thể hiện quan điểm sáng tác và tài năng của Tô Hoài.	0,5
		* Nhận xét quá trình nhận thức của nhân vật Mị trong đoạn trích - Quá trình nhận thức của Mị chính là quá trình hồi sinh, quá trình trỗi dậy của sức sống tiềm tàng.	0,5

		+ Mị nhận thức được cảnh ngộ của bản thân là thân đàn bà, khổ nhục. + Mị nhận thức được thân phận khổ nhục của những người đàn bà lấy chồng nhà giàu. + Mị nhận thức được thân phận khổ cực của đứa ở gạt nợ như A Phủ. + Mị nhận thức được tội ác của cha con thống lí Pa Tra. + Mị nhận thức được hành động cấp bạch cứu A Phủ và bỏ chạy cùng A Phủ > Đó chính là tinh thần đấu tranh, sự phản kháng mãnh liệt của Mị	
		d.Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e.Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc; có ý tưởng riêng về vấn đề nghị luận; có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.	0,5
TỔNG ĐIỂM			**10**

----------Hết----------

ĐỀ 23	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. Phần đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

Những xóm làng nằm theo con lộ làng mê mỏi thiu thiu giấc ban trưa. Bên đường thưa vắng người. Lâu lắm mới thấy vài bà cụ già vừa nhai trầu vừa phe phẩy nón trước hàng ba. Vài con chó nằm ườn ra thè lưỡi thở dốc. Nhiều con mương cạn trơ lòng, chơ vơ cái cầu ao thành ra không thấy con nít tắm truồng. Cũng chỉ gặp năm ba đứa chạy chơi vào cái thời ban trưa trốn ngủ. Cỏ cây tàn tạ, lớp cháy sém, rụi ngọn, lớp còi cọc. Chỉ những cây phượng, cây bò cạp nước, râm bụt và đặc biệt là cây bông giấy bất chấp cái hạn dài khắc nghiệt, tuôn đổ hoa ra biển nắng. Những loài cây hơi giống nhau, khi hoa bắt đầu bung nở đến kín cành thì lá thưa vắng hẳn.

Thứ bông giấy này chịu nắng giỏi nhứt hạng, đất nào cũng chịu, tưới càng ít nước, càng cằn cỗi càng chịu trổ bông. Người bán quán nước xập xệ bên đường khoe vậy, khi tôi săm soi cây bông giấy già bên rào.

(Trích*Bánh trái mùa xưa* - Nguyễn Ngọc Tư,NXB Trẻ, 2013, tr.45- 46)

Câu 1 (0.75 điểm). Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản?

Câu 2 (0.75 điểm). Hình ảnh "*những cây phượng, cây bò cạp nước, râm bụt và đặc biệt là cây bông giấy bất chấp cái hạn dài khắc nghiệt, tuôn đổ hoa ra biển nắng*" gợi lên điều gì về cuộc sống?

Câu 3 (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ láy được nhà văn sử dụng trong văn bản trên?

Câu 4 (0.5 điểm). Đoạn văn của Nguyễn Ngọc Tư gửi gắm đến chúng ta bài học gì?

II. Phần làm văn (7.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của câu văn: "*Hoa vẫn nở giữa sỏi đá khô cằn.*"

Câu 2: (5.0 điểm)

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi.
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi.
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi
Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!
Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người
Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.

(Trích Tây Tiến – Quang Dũng, Ngữ Văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.88)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét về cảm hứng lãng mạn của hồn thơ Quang Dũng thể hiện qua đoạn trích.

----------Hết----------

ĐÁP ÁN

A.Hướng dẫn chung

- Vận dụng hướng dẫn chấm chủ động, linh hoạt, đặc biệt khuyến khích những bài viết có sự sáng tạo và phong cách cá nhân của học sinh.
- Đánh giá bài làm học sinh một cách tổng thể ở từng câu, từng bài, tránh đếm ý cho điểm, đánh giá chính xác kiến thức và kĩ năng của học sinh.
- Điểm toàn bài là 10,0 điểm, chi tiết đến 0,25 điểm.

B. Hướng dẫn chi tiết

Câu	Yêu cầu về nội dung kiến thức	Điểm
Phần Đọc hiểu (3,0 điểm)	Câu 1: Phong cách ngôn ngữ của văn bản: phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. Câu 2: Hình ảnh "những cây phượng, cây bò cạp nước, râm bụt và đặc biệt là cây bông giấy bất chấp cái hạn dài khắc nghiệt, tuôn đổ hoa ra biển nắng" gợi lên: - Cuộc sống chứa nhiều nghịch cảnh, biết bao con người đang ngụp lặn trong khó khăn, gian nan. - Dẫu cuộc sống có nhiều khắc nghiệt, nhưng cuộc sống cũng tồn tại những hiện tượng vươn lên trên nghịch cảnh. Câu 3: Các từ láy được nhà văn sử dụng trong văn bản: mê mỏi, thiu thiu, phe phẩy, chơ vơ, còi cọc, cằn cỗi, xập xệ, săm soi - Giá trị của các từ láy: + Những từ láy tượng hình làm cho hình ảnh thiên nhiên và cuộc sống thêm cụ thể, sinh động, dễ giúp người đọc liên tưởng, hình dung. + Những từ láy làm cho lối diễn đạt vừa có sức gợi hình, vừa tăng sức biểu cảm Câu 4: Đoạn văn của Nguyễn Ngọc Tư gửi gắm đến chúng ta bài học: - Thiên nhiên hay con người đôi khi trong đời phải một lần dũng cảm đối diện với gian nan, thử thách. - Sức sống và giá trị của vạn vật phụ thuộc vào cách thiên nhiên và con người tồn tại vững vàng và hữu ích trong bão giông khắc nghiệt.	0.75đ 0.75đ 1.0đ 0.5đ
	<u>Câu 1</u>: - ***Đảm bảoyêu cầu về hình thức đoạn văn****:* Hs có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. - ***Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:***: suy nghĩ về ý nghĩa của câu văn: "*Hoa vẫn nở giữa sỏi đá khô cằn*". - ***Triển khai vấn đề nghị luận****:* Hs lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau. **- Giải thích**: + Sỏi đá khô cằn là hình ảnh ẩn dụ cho hoàn cảnh gian khổ, khắc nghiệt. + Hoa vẫn nở giữa sỏi đá khô cằn là sự vươn lên mạnh mẽ, bất chấp điều kiện sống khó khăn của thiên nhiên. Từ đó, hình ảnh này gợi lên bản lĩnh kiên cường, tinh	0.25đ 0.25đ 1.0đ

Làm văn (7,0 điểm)	thần mạnh mẽ của những người sống đẹp và có ích dẫu cuộc đời nhiều đắng cay, thử thách khắc nghiệt. **- Bàn luận**: + Trong gian khổ, con người nỗ lực tìm kiếm giải pháp để hóa giải gian nan. + Điều kiện sống là tác nhân bên ngoài, là ngoại cảnh. Muốn thành công, không thể không kể đến vai trò của nội lực bên trong của thiên nhiên và con người. + Thành quả sau cay đắng bao giờ cũng đáng quý. **- Bài học nhận thức và hành động**: Hãy sống hữu ích, sống đẹp cho dù rơi vào cảnh ngộ như thế nào. **- Chính tả, dung từ, đặt câu**: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt **- Sáng tạo**: có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận **<u>Câu 2</u>**: ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*** Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*** Cảm nhận đoạn trích, từ đó nhận xét cảm hứng lãng mạn của hồn thơ Quang Dũng. ***c. Triển khai vấn đề nghị luận:*** Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.Thí sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo những nội dung chính sau: **- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích:** - Tác giả: Quang Dũng là một gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam ngay từ những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp với hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa. - Tác phẩm: in trong tập Mây đầu ô, sáng tác cuối 1948 tại Phù Lưu Chanh khi tác giả đã rời xa đơn vị Tây Tiến chưa được bao lâu.“Tây Tiến” thể hiện lối cảm nghĩ riêng đó chính là tấm lòng Quang Dũng đối với một thời lịch sử đã qua. Cả bài thơ là một nỗi nhớ dài: Nhớ những miền đất mà tác giả đã từng qua, nhớ những đồng đội thân yêu, nhớ những kỷ niệm ấm áp tình quân dân kháng chiến. Tất cả những điều ấy được thể hiện bằng cái nhìn đầy lãng mạn của người lính. + Đoạn trích nằm trong mạch cảm xúc trữ tình của bài thơ, thể hiện cảm hứng lãng mạn của hồn thơ Quang Dũng. **- Cảm nhận đoạn thơ:** *** Nội dung**: - Hai câu đầu khái quát nỗi nhớ : *Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!* *Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*. - Mở đầu là một tiếng gọi thân thương từ hiện tại về quá khứ: "Sông Mã xa rồi TâyTiến ơi!" + Thán từ "ơi" => Ngân dài tha thiết, nhiều thanh bằng => nhẹ nhàng, êm ái + "Nhớ chơi vơi": Nỗi nhớ miên man, không định hình mà bâng khuâng man mác, không cụ thể mà bao trùm cả không gian và thời gian, nỗi nhớ không đầu, không cuối nhưng đo hết cung bậc cảm xúc.	0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.5đ 0,5đ 2.0đ

=> Bài thơ mở đầu bằng những tiếng thổn thức của lòng người đã xa Tây Tiến và đang sống trong hoài niệm.

- Hai câu đầu của bài thơ mang cái bâng khuâng hoài niệm để gọi về những gì thân thuộc đáng nhớ nơi tâm tưởng nhà thơ về một thời Tây Tiến.

Nhà thơ cất lên tiếng gọi "Tây Tiến ơi" như gọi người thân yêu, như thức dậy bao kỉ niệm. Theo tiếng gọi ấy, tất cả hiện ra trong nỗi nhớ rừng núi, nơi thử thách cũng là nơi bao bọc, che chở đoàn quân. Hình ảnh con sông Mã chạy suốt theo chặng hành trình, chứng kiến mọi buồn vui, mất mat hi sinh cũng xa dần

=> Tây Tiến là một thời đi qua, chỉ còn lại nỗi "nhớ chơi vơi". Các câu thơ ấy đã đưa tác giả và người đọc từ thực tại trở về quá khứ để sống trọn vẹn với Tây Tiến.

Nỗi nhớ được khắc họa cụ thể:

- Nhớ thời tiết Tây Bắc khắc nghiệt với địa hình hiểm trở

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

+ Những từ ngữ giàu giá trị tạo hình "khúc khuỷu, thăm thẳm, cồn mây, súng ngửi trời" đã diễn tả thật đắt sự hiểm trở, trùng điệp và độ cao ngất trời của núi đèo miền Tây.

+ Hai chữ "ngửi trời" rất hồn nhiênvà cũng rất táo bạo, vừa ngộ nghĩnh, vừa tinh nghịch. Núi cao tưởng chừng chạm mây, mây nổi thành cồn "heo hút". Người lính trèo lên những ngọn núi cao dường như đang đi trên mây, mũi súng chạm tới đỉnh trời.

++ Câu thứ ba như bẻ đôi, diễn tả dốc núi vút lên, đổ xuống gần như thẳng đứng, nhìn lên cao chót vót, nhìn xuống sâu thăm thẳm.

++ Qua câu thứ tư, có thể hình dung một không gian mịt mùng sương rừng, mưa núi, thấp thoáng những ngôi nhà như đang bồng bềnh trôi giữa biển khơi.

=> Bốn câu thơ phối hợp với nhau, tạo nên một âm hưởng đặc biệt. Sau ba câu thơ nhiều thanh trắc đầy những nét gân guốc, câu thứ tư toàn thanh bằng là một nét vẽ rất mềm mại.

+ Hai câu tiếp: Vẻ hoang dại, dữ dội, chứa đầy bí mật ghê gớm của núi rừng miền Tây không chỉ được mở ra theo chiều không gian mà còn được khám phá ở chiều thời gian, luôn luôn là mối đe doạ khủng khiếp đối với con người:

Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Cảnh núi rừng miền Tây hoang sơ và hiểm trở, qua ngòi bút Quang Dũng, hiện lên với đủ cả núi cao, vực sâu, dốc thẳm, mưa rừng, sương núi, thác gầm, cọp dữ,... Những tên đất lạ "Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch", những hình ảnh giàu giá trị tạo hình, làm nên thế giới khác thường vừa đa dạng, vừa độc đáo của núi rừng.

- Nhớ những gian khổ hi sinh của đồng đội

+ Những cuộc hành quân gian khổ triền miên qua núi cao, vực sâu, rừng thiêng nước độc đã khiến các chiến sĩ phải vắt kiệt sức lực và không ít người đã ngã

	xuống trên con đường hành quân. Cảm hứng lãng mạn của Quang Dũng không hề bỏ qua sự khốc liệt ấy: *Anh bạn dãi dầu không bước nữa* *Gục lên súng mũ bỏ quên đời!* + Hình thức nói giảm nhắc đến người lính Tây Tiến với sự hi sinh thầm lặng trên bước đường hành quân gian khổ, khắc sâu tính chất gian nan vô định của cuộc hành trình. - Nhớ tình cảm sâu nặng của người dân Tây Bắc: *Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói* *Mai Châu mùa em thơm nếp xôi* + Cảnh tượng thật đầm ấm. Sau bao nhiêu gian khổ băng rừng, vượt núi, lội suối, trèo đèo, những người lính tạm dừng chân, được nghỉ ngơi ở một bản làng nào đó, quây quần bên nhau trong những bữa ăn tỏa hương thơm lúa nếp ngày mùa. Tất cả tạo cảm giác êm dịu, ấm áp. + Lời thơ vừa trang nhã, vừa hùng mạnh, hình ảnh nhẹ nhàng, nét bút mềm mại, giọng thơ tha thiết => Đoạn thơ có hai hình ảnh đan cài: vùng đất xa xôi, hùng vĩ, dữ dội, khắc nghiệt nhưng vô cùng thơ mộng, trữ tình; hình ảnh người lính trên chặng đường hành quân: gian khổ, hi sinh mà tâm hồn vẫn trẻ trung lãng mạn. *** Nghệ thuật**: + Kết hợp hài hòa giữa bút pháp hiện thực và lãng mạn + Thể thơ thất ngôn rắn rỏi, tạo âm hưởng vừa gân guốc bi tráng, vừa tha thiết trữ tình. Sử dụng nhiều từ láy, từ tượng thanh tượng hình..., đan xen giữa hình ảnh dữ dội, khốc liệt và hình ảnh lãng mạn gợi vẻ đẹp của thiên nhiên miền Tây. + Giàu nhạc điệu: kết hợp đặc sắc âm điệu và vần điệu, phối thanh bằng – trắc, vần "ơi" ở hai dòng thơ đầu tạo âm hưởng đặc biệt, tạo sự đa dạng trong giọng điệu thơ. + Biện pháp tu từ đặc sắc ++ Liệt kê: tên gọi các địa danh được chọn lựa và phối hợp, tạo hiệu ứng âm thanh như từng đợt "sóng" bồi đầy nỗi nhớ vào lòng người. ++ Câu cảm thán làm nỗi nhớ trở nên da diết hơn. ++Ngôn ngữ suy tưởng: " mùa em thơm nếp xôi" tạo nên nhiều tầng nghĩa. *** Nhận xét về cảm hứng lãng mạn của hồn thơ Quang Dũng** - Cảm hứng lãng mạn là một trong những đặc trưng tiêu biểu của thơ ca Việt Nam thời kì kháng chiến. Đó là sự khẳng định cái tôi tràn đầy cảm xúc, hướng về lí tưởng. Nó đi tìm cái đẹp trong những cái khác lạ, phi thường độc đáo, vượt lên những cái tầm thường, quen thuộc của đời sống hàng ngày, nó đề cao nguyên tắc chủ quan, phát huy cao độ sức mạnh của trí tưởng tượng liên tưởng. - Cảm hứng lãng mạn được thể hiện ở "cái tôi" của tác giả: nỗi nhớ của nhà thơ với đoàn quân Tây Tiến. Đó là nỗi nhớ da diết, khắc khoải về những người đồng chí, đồng đội. Những con người ấy như đã khắc sâu trong trái tim của nhà thơ, để rồi người thi sĩ bộc lộ nỗi nhớ quá chân thực, quá xúc động. - Cảm hứng lãng mạn được thể hiện trong việc sử dụng những thủ pháp như: cường điệu, đối lập, nhằm tô đậm cái phi thường, tạo nên ấn tượng mạnh mẽ về cái hào hùng, hùng vĩ và cái tuyệt mĩ của con người và thiên nhiên núi rừng Tây Bắc.	0.5đ 0.5đ

	- Bút pháp lãng mạn của Quang Dũng trong đoạn thơ Tây Tiến được biểu hiện cụ thể trong lối viết không hướng về cái bi. Có gợi thương, gợi sự đồng cảm nhưng không xoáy sâu vào cảm xúc bi thương. Xuyên suốt khổ thơ, nhà thơ luôn hướng tới những hình ảnh kỳ vĩ "đèo cao", "vực sâu" " dốc thăm thẳm" hay "súng ngửi trời",…cùng những hình ảnh thơ mộng "nhà ai", "mưa xa khơi", hình ảnh chân thật gần gũi đầy tình người "cơm lên khói", "nếp xôi". Tất cả tạo nên một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ đầy những hiểm nguy và những mất mát hy sinh mà đời lính phải trải qua. => Cảm hứng lãng mạn góp phần thể hiện vẻ đẹp riêng của thơ Quang Dũng, làm phong phú thơ ca viết về người lính thời kì kháng chiến chống Pháp. **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu**: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. **e. Sáng tạo**: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25đ 0.5đ

(Đáp án gồm 05 trang)

ĐỀ 24	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc văn bản sau :

Sau khi tốt nghiệp, chắc chắn bạn sẽ dấn thân vào thị trường lao động ngay khi có thể. Nếu bạn sở hữu những kĩ năng mềm dưới đây thì cơ hội thành công của bạn rất cao. Theo bạn, đó là những kĩ năng gì ? Chúng tôi sẽ gợi ý một số kĩ năng mà các bạn sinh viên mới ra trường cần có: kỹ năng truyền đạt thông tin, kỹ năng sử dụng máy móc công nghệ, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng thích nghi nhanh và kỹ năng giao tiếp.

[...]Mục đích của giao tiếp là phải truyền tải được các thông điệp. Muốn truyền tải thành công, những suy nghĩ cũng như ý tưởng của bạn phải truyền đi một cách hiệu quả

nhất. Nếu không, những ý tưởng của bạn sẽ không được phản ánh, gây hiểu lầm và tạo ra những rào cản để bạn đạt được mục tiêu. Brian Tracy, một trong diễn giả hàng đầu thế giới trong lĩnh vực tư vấn quản trị nhân sự đã nói: "Để thành công trong cuộc sống, công việc và sự nghiệp, bạn cần học kỹ năng giao tiếp. 85% thành công của bạn sẽ được quyết định bởi chính khả năng xây dựng các mối quan hệ của mình và chỉ có 15% được quyết định bởi bằng cấp, kiến thức và trí thông minh của bạn". Giao tiếp hiệu quả chính là bí quyết thành công của mỗi người trong cuộc sống. Giao tiếp không đơn thuần là một kỹ năng mà thực chất là một nghệ thuật. Và bạn là một nghệ sĩ, một diễn viên, một người viết kịch bản đồng thời là một đạo diễn tạo nên thành công của mình trước công chúng. Giao tiếp là một kỹ năng đời thường và cũng là một nhu cầu cơ bản của con người. Nói chuyện với người khác, trao đổi thông tin với người khác là một việc không dễ và thật sự khó khăn để bạn có thể tạo ấn tượng với họ khi giao tiếp.

(Trích *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường,*
NXB Khoa học xã hội, 2016, tr. 293-294)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo văn bản, *một số kĩ năng mà các bạn sinh viên mới ra trường cần có* bao gồm những gì?

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: *Và bạn là một nghệ sĩ, một diễn viên, một người viết kịch bản đồng thời là một đạo diễn tạo nên thành công của mình trước công chúng.*

Câu 4. Anh(chị) có đồng ý với quan điểm của tác giả, cho rằng *giao tiếp không đơn thuần là một kỹ năng mà thực chất là một nghệ thuật* không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc - hiểu, anh / chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến của Brian Tracy: *Để thành công trong cuộc sống, công việc và sự nghiệp, bạn cần học kỹ năng giao tiếp.*

Câu 2. (5,0 điểm)

Hỡi đồng bào cả nước,

"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: " Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi"

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được."

(Trích "*Tuyên ngôn độc lập*" , Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2008)

Anh / chị hãy phân tích nghệ thuật lập luận của chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về nghệ thuật viết văn chính luận của Người.

----------HẾT----------

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: NGỮ VĂN

(*Đáp án - thang điểm gồm có 05 trang*)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC - HIỂU**	3,0
	1	- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận ***Hướng dẫn chấm***: *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.* *- Học sinh trả lời không đúng phương thức biểu đạt: không cho điểm.*	0,75
	2	- Một số kĩ năng mà các bạn sinh viên mới ra trường cần cóbao gồm: *kỹ năng truyền đạt thông tin, kỹ năng sử dụng máy móc công nghệ, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng thích nghi nhanh và kỹ năng giao tiếp.* ***Hướng dẫn chấm***: *- Học sinh trình bày được từ 6-7 kĩ năng : 0.75 điểm* *- Học sinh trình bày được 4- 5 kĩ năng : 0.5 điểm* *- Học sinh trình bày được 2 - 3 kĩ năng : 0.25 điểm*	0,75
	3	- Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: *+so sánh: bạn - một nghệ sĩ, một diễn viên, một người viết kịch bản đồng thời là một đạo diễn tạo nên thành công của mình trước công chúng.* *+ liệt kê: một nghệ sĩ, một diễn viên, một người viết kịch bản, một đạo diễn* - Tác dụng: + Khẳng định, nhấn mạnh vai trò của mỗi cá nhân trong việc tạo nên, thể hiện và chịu trách nhiệm toàn bộ đối với thành công của quá trình giao tiếp. + Làm cho câu văn giàu hình ảnh, sinh động, tạo nhịp điệu ***Hướng dẫn chấm***: *- Học sinh xác định được 01 trong 02 biện pháp tu từ: 0,5 điểm, nếu không chỉ rõ được : 0,25 điểm* *- Học sinh nêu được 02 tác dụng của biện pháp tu từ: 0.5 điểm; chỉ nêu được 01 tác dụng của biện pháp tu từ: 0.25 điểm*	1,0
	4	*- HS trả lời đồng tình / không đồng tình: 0.25 điểm* *- HS có lí giải hợp lí, thuyết phục: 0.25 điểm*	0,5

		Gợi ý: *Giao tiếp không đơn thuần là một kỹ năng mà thực chất là một nghệ thuật,* bởi vì: + Giao tiếp là *một kỹ năng*: Giao tiếp có những phương cách, quy chuẩn riêng mà không phải ai ngay từ khi sinh ra cũng đã được sở hữu. Học để vận dụng những phương cách, quy chuẩn ấy vào giao tiếp là một kỹ năng. + Giao tiếp thực chất là *một nghệ thuật*: Giao tiếp hiệu quả đòi hỏi phải có sự tinh tế, khéo léo, linh hoạt, nhanh nhạy,… Khi giao tiếp đạt đến *tầm cao,* trình độ bậc thầy, nó sẽ được nâng lên thành một thứ *nghệ thuật.*	

II		**LÀM VĂN**	7,0
	1	Từ đoạn trích trong phần Đọc – hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh /chị về ý kiến của Brian Tracy: *Để thành công trong cuộc sống, công việc và sự nghiệp, bạn cần học kỹ năng giao tiếp.*	2.0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân -hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận *Để thành công trong cuộc sống, công việc và sự nghiệp, bạn cần học kỹ năng giao tiếp.*	0,25
		c. Triển khai vấn đề cần nghị luận Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng cần phải làm rõ vấn đề: *để thành công trong cuộc sống, công việc và sự nghiệp, bạn cần học kỹ năng giao tiếp.* Có thể theo hướng sau: - *Kỹ năng giao tiếp:* Khả năng vận dụng những phương thức, quy chuẩn của quá trình trao đổi thông tin, bộc lộ tư tưởng, tình cảm,vào thực tế đời sống.-> Tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống đối với mỗi người. - Kỹ năng giao tiếp tốt sẽ giúp con người trở nên tự tin, tạo dựng được những mối quan hệ tốt đẹp, thuận lợi hơn trong cuộc sống. Cần có sự kết hợp hài hoà giữa kỹ năng giao tiếp với các kỹ năng mềm khác, để tránh tình trạng sáo rỗng , giả tạo. Đồng thời phê phán lối sống "trong bao", tự ti, luôn sợ hãi, không dám thể hiện bản thân…	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0,25

	2	**Phân tích nghệ thuật lập luận của chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích. Từ đó nhận xét về nghệ thuật viết văn chính luận của Người.**	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Nghệ thuật lập luận của chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích và nghệ thuật viết văn chính luận của Người. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm).* *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận (0,25 điểm).*	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		** Giới thiệu về tác giả , giới thiệu về tác phẩm, về đoạn trích*	0,5
		** Nội dung phần mở đầu của "Tuyên ngôn Độc lập"*: Nêu ra cơ sở pháp lí vững chắc để khẳng định quyền tự do và độc lập của dân tộc Việt Nam: dẫn *những lời bất hủ* trong hai bản Tuyên ngôn của hai cường quốc lúc bấy giờ là Pháp và Mĩ. Từ đó, tác giả *suy rộng ra*: *tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.* Đó là *nhữnglẽphải không ai chối cãi được.* ***Hướng dẫn chấm****:* *- Đầy đủ nội dung của phần mở đầu "Tuyên ngôn độc lập" (0,5 điểm).* *- Chưa đầy đủ (0,25điểm)* **Nghệ thuật lập luận:* - Cách lập luận của chủ tịch Hồ Chí Minh vừa ngắn gọn, súc tích, vừa khéo léo vừa kiên quyết, lập luận sắc sảo, linh hoạt, sáng tạo và đầy sức thuyết phục: + Khéo léo: Hồ Chí Minh tỏ ra trân trọng những tư tưởng tiến bộ, những danh ngôn bất hủ của người Mĩ, người Pháp... Với việc dẫn ra và đề cao hai bản Tuyên ngôn nổi tiếng của hai nước Pháp và Mĩ, tác giả đã ngầm khẳng định vị thế của dân tộc Việt Nam có thể *sánh vai với các cường quốc năm châu* . + Kiên quyết: Hồ Chí Minh khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam dựa trên những chân lí mà người Mĩ và người Pháp đã đưa ra, đồng thời cảnh báo nếu thực dân Pháp xâm lược Việt Nam một lần nữa thì chính họ đã phản bội lại tổ tiên của mình, làm nhơ bẩn lá cờ nhân đạo,	2,0

		thiêng liêng mà những cuộc cách mạng vĩ đại của cha ông họ đã dành được. + Lập luận sắc sảo, linh hoạt, sáng tạo và đầy sức thuyết phục: lời *suy rộng ra* của Người mang tư tưởng lớn của nhà cách mạng: từ quyền con người *suy rộng ra* thành *quyền bình đẳng, quyền sống, quyền sung sướng*... của các dân tộc trên thế giới. Đây là một đóng góp riêng của tác giả và cũng là của dân tộc ta đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. ***Hướng dẫn chấm:*** *Phân tích đầy đủ, sâu sắc (1,5 điểm); phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu (1,0 điểm - 1,25 điểm); phân tích chung chung, chưa rõ các ý (0,5 điểm - 0,75 điểm); phân tích sơ lược, không rõ các ý (0,25 điểm).*	
		Nhận xét về nghệ thuật lập luận:* Phần mở đầu của bản Tuyên ngôn thể hiện tính chặt chẽ trong lập luận, giọng văn mạnh mẽ, dứt khoát, tạo được sức thuyết phục, lôi cuốn, tạo đà cho những nội dung được trình bày ở những phần sau. ***Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh nhận xét đầy đủ về nghệ thuật lập luận (0,5 điểm); nhận xét chưa đầy đủ những biểu hiện nghệ thuật (0,25 điểm).*	0,5
		*** Nhận xét về nghệ thuật viết văn chính luận của Hồ Chí Minh** - Ngắn gọn, súc tích - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ đanh thép, bằng chứng thuyết phục - Giàu tính luận chiến và đa dạng về bút pháp. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trình bày được 2 ý : 0,5 điểm* *- Học sinh trình bày được 1 ý : 0,25 điểm*	0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề trình bày. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của nghệ thuật lập luận của chủ tịch Hồ Chí Minh; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* *-Học sinh làm được một trong các ý trên đạt điểm tối đa.*	0,5
Tổng điểm			**10,0**

	MÔN: NGỮ VĂN PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn trích:

Bài học về việc đón nhận thành công luôn thật dễ hiểu và dễ thực hiện. Nhưng đối mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng. Với tất cả mọi người, thất bại - nhất là thất bại trong các mối quan hệ - thường vẫn tạo ra những tổn thương sâu sắc. Điều này càng trở nên nặng nề đối với các bạn trẻ. Nhưng bạn có biết rằng tất cả chúng ta đều có quyền được khóc? Vậy nên nếu bạn đang cảm thấy cô đơn, tuyệt vọng thì hãy cho phép mình được khóc. Hãy để những giọt nước mắt ấm nồng xoa dịu trái tim đang thổn thức của bạn. Và hãy tin rằng ở đâu đó, có một người nào đó vẫn đang sẵn lòng kề vai cho bạn tựa, muốn được ôm bạn vào lòng và lau khô những giọt nước mắt của bạn... Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa... Vì thế, hãy tin ngày mai nắng sẽ lên, và cuộc đời lại sẽ ươm hồng những ước mơ của bạn, một khi bạn còn giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin.

(Theo *Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen,* Tập 2 - Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh)

Thựchiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2: Theo tác giả, điều gì trở nên nặng nề đối với các bạn trẻ?

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu: *Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa…*

Câu 4: Thông điệp có ý nghĩa nhất đối với anh/chị sau khi đọc hiểu đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc- hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) *chia sẻcách ứng xử của bản thân khi gặp thất bại.*

Câu 2 (5,0 điểm)

Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già.
Mình đi, có nhớ những nhà

Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son
Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?

(Trích *Việt Bắc*- Tố Hữu)

Cảm nhận đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét tính dân tộc trong thơ Tố Hữu được thể hiện qua đoạn thơ.

……..

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
	I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)	
1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.	0,75
2	Theo tác giả, điều trở nên nặng nề đối với các bạn trẻ là *thất bại - nhất là thất bại trong các mối quan hệ - thường vẫn tạo ra những tổn thương sâu sắc.*	0,75
3	- Biện pháp tu từ ẩn dụ: *Cầu vồng* (thành công), *cơn mưa* (khó khăn, thất bại) - Tác dụng: làm cho cách diễn đạt trở nên gợi hình, gợi cảm. Nó cũng giúp chúng ta liên tưởng một điều: Muốn có được thành công, chúng ta phải trải qua những thử thách, gian khổ.	0,5 0,5
4	- Học sinh đưa ra được thông điệp ý nghĩa nhất đối với bản thân rút ra từ văn bản. - Bàn luận ngắn gọn về thông điệp đó. ***Hướng dẫn chấm:*** *+ Học sinh trình bày thuyết phục, hợp lí, không vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật: 0,25 điểm.* *+ Học sinh trình bày chưa thuyết phục, chưa rõ ràng: 0,25 điểm.*	0,5
	II. LÀM VĂN (7,0 điểm)	
1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ chia sẻ ***cách ứng xử của bản thân khi gặp thất bại.***	**2,0**

	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận *Chia sẻ cách ứng xử của bản thân khi gặp thất bại.*	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Có thể theo hướng sau: Học sinh có thể triển khai theo cách sau: - Phải đối diện với thất bại và thừa nhận nó. - Tìm hiểu nguyên nhân thất bại. - Từ thất bại rút ra bài học kinh nghiệm, học hỏi thêm để hoàn thiện bản thân. - Có thái độ phù hợp: tích cực, không bi quan. - ….	1,0
	Lưu ý: *Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần chia sẻ cách ứng xử của bản thân khi gặp thất bại. Có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận;có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* *- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.*	0,25
2	*Mình đi, có nhớ những ngày* …… *Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?* (Trích *Việt Bắc*- Tố Hữu) Cảm nhận đoạn trên. Từ đó nhận xét tính dân tộc trong thơ Tố Hữu được thể hiện qua đoạn thơ.	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0,25

	Mở bài nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Cảm nhận đoạn thơ; Nhận xét tính dân tộc trong thơ Tố Hữu được thể hiện qua đoạn thơ.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	❖ **<u>Giới thiệu ngắn gọn</u> về tác giả Tố Hữu, về bài thơ *Việt Bắc*, về đoạn trích và về vấn đề nghị luận.**	0,5
	❖ **<u>Cảm nhận đoạn thơ</u>** Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau: ✔ **<u>Về nội dung</u>:** Đoạn thơ là những lời nhắn nhủ của đồng bào Việt Bắc đối với người cán bộ kháng chiến về những ngày tháng gian khổ, thiếu thốn ở vùng căn cứ địa cách mạng, gắn liền với những sự kiện lịch sử quan trọng, với biết bao ân nghĩa, ân tình. - 12 dòng lục bát đã tạo thành 6 câu hỏi gợi nhớ những kỉ niệm nghĩa tình. Các câu lục đều là lời ướm hỏi. Các câu bát đều là sự gợi nhớ. Chính vì thế, điệp từ *nhớ* được lặp đi lặp lại mang nhiều sắc thái ý nghĩa: *nhớ* là nỗi nhớ, là ghi nhớ, là nhắc nhở... - Thiên nhiên Việt Bắc vô cùng khắc nghiệt: *Mình đi có nhớ những ngày* *Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù* Nhà thơ đã sử dụng hàng loạt những hình ảnh lấy ra từ thực tế. Đó là đặc trưng của Việt Bắc. Câu thơ đã gợi ra những gian nan vất vả của cuộc kháng chiến. Ngoài ra, biện pháp liệt kê cùng 2 từ *những, cùng* cho thấy những khó khăn diễn ra dồn dập, liên tục. - Không chỉ thiên nhiên khắc nghiệt mà cuộc sống Việt Bắc rất nghèo khó, thiếu thốn: *Mình về có nhớ chiến khu* *Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai*	2,0

Biện pháp tiểu đối giữa hai vế trong câu thơ *Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai* làm nổi bật giữa một bên là đời sống thiếu thốn, gian khổ và một bên là lòng căm thù giặc oằn nặng trên vai.

- Những câu thơ tiếp theo lại gợi về hình ảnh thiên nhiên gắn bó với đời sống kháng chiến, ở đó có những con người Việt Bắc rất son sắt, đậm đà tình nghĩa, chói sáng những tấm lòng đối với cách mạng:

Mình về rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già
Mình đi có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son.

Câu thơ đã sử dụng cách nói hoán dụ. *Rừng núi nhớ ai* chính là tình cảm của người Việt Bắc, nỗi nhớ của người Việt Bắc đối với cán bộ kháng chiến. Người đi rồi thì *trám bùi, măng mai* biết dành cho ai? Chỉ để *rụng,* để *già* mà thôi. Câu thơ hay nhất chính là câu: *Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son*. Cái hay trước hết là ở sự chân thực, giản dị. Những mái nhà lợp bằng tranh, bằng lá cọ nghèo nàn, những ngọn lau xám hắt hiu trước gió, những bữa ăn toàn bằng sắn khoai... nhưng tấm lòng của người dân đối với cách mạng, đối với kháng chiến thật *đậm đà lòng son*, thủy chung ân nghĩa.

- Nhớ Việt Bắc là nhớ vùng căn cứ địa cách mạng, mảnh đất chiến khu gắn liền với những địa danh đã đi vào lịch sử:

Mình về, có nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa.

+ Thiên nhiên, mảnh đất và con người nơi đây biết bao ân tình, biết bao kỉ niệm, người ra đi sao có thể quên. Và càng không thể nào quên *khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh.*

+ Trong câu thơ *Mình đi mình lại nhớ mình* từ *mình* xuất hiện 3 lần, có tính đa nghĩa. *Mình* vừa là người ở lại, vừa là người ra đi. Trong lời ướm hỏi ấy, người ở lại muốn nhắc người ra đi đừng quên mình, đừng quên có một giai đoạn mà cuộc đời mình đã gắn bó với Việt Bắc, gắn bó với những năm tháng gian khổ mà hào hùng và đừng đánh mất chính mình.

+ Câu thơ cuối có sự đổi chỗ thú vị: *Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào* thành *Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa*. Câu thơ nhắc tới các địa danh lịch sử, là niềm tự hào của mỗi người Việt Nam.

=> Đoạn thơ gồm 12 câu thơ lục bát tạo thành 6 câu hỏi. Hỏi để níu kéo, hỏi để tỏ bày, đồng thời mượn lời ướm hỏi của người ở lại để diễn tả nỗi nhớ của người miền xuôi. Mỗi câu đều gợi lại những nét tiêu biểu trong chuỗi kỉ niệm về Việt Bắc: Việt Bắc gian khổ, thiếu thốn, Việt Bắc nghĩa tình sâu đậm, Việt Bắc gắn liền với những sự kiện lịch sử trọng đại của cách mạng Việt Nam.

	Hướng dẫn chấm: *Phân tích đầy đủ, sâu sắc (2,0 điểm); phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu (1,0 điểm – 1,5 điểm); phân tích chung chung, chưa rõ các ý (0,5 điểm).*	
	✔ **Về nghệ thuật** Cái độc đáo của đoạn thơ là chất nhạc. Chính nhạc điệu làm cho kỉ niệm trở nên ngân nga, réo rắt, thấm sâu vào tâm trí người đọc. Đặc biệt những câu bát tương xứng với nhau về cấu trúc qua phép tiểu đối hài hòa trong nhịp thơ 4/4 trầm bổng. Hơn nữa, việc sử dụng điệp ngữ kết hợp với biện pháp liệt kê đã gợi nhắc tới biết bao nhiêu kỉ niệm….	0,5
	❖ **<u>Nhận xét tính dân tộc trong thơ Tố Hữu được thể hiện qua đoạn thơ.</u>** - Đoạn thơ như một lời nhắn gửi thiết tha về đạo lí ân nghĩa thủy chung, uống nước nhớ nguồn của dân tộc.Chúng ta không chỉ bắt gặp trong đoạn thơ hình ảnh của thiên nhiên, đất nước mình mà còn thấy cả cuộc sống, con người Việt Nam nghèo khó nhưng ân nghĩa, sắt son.Trong hồi ức của nhà thơ chúng ta thấy hiện lên một hiện thực về những sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước (thành lập mặt trận Việt Minh, ngày đầu kháng Nhật), về những địa danh đã đi vào lịch sử. - Thể thơ lục bát dạt dào những âm hưởng nghĩa tình của hồn thơ dân tộc. Đại từ *mình* được sử dụng một cách nhuần nhị, sáng tạo. Ngôn ngữ thuần việt trong sáng, giản dị, gần gũi đời thường và giàu tính biểu cảm. Các biện pháp tu từ được sử dụng linh hoạt. Đoạn thơ phát huy cao độ tính nhạc phong phú của Tiếng Việt qua việc sử dụng các vần điệu cùng giọng thơ ngọt ngào, tha thiết, lắng sâu.	0,5
	❖ **Khẳng định vấn đề nghị luận. Liên hệ, mở rộng…**	0,25
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25

	Hướng dẫn chấm: *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình cảm nhận; biết so sánh, mở rộng; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* *- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* *- Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.*	0,5
TỔNG ĐIỂM		**10,0**